



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024
KẾT QUẢ SXKD và ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2020-2024
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2025
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ**

PHẦN I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024

1/ Hoạt động SXKD năm 2024:

a. Tình hình chung:

Năm 2024 được đánh giá là năm khó khăn nhất đối với kinh tế thế giới nói chung và ngành chế biến gỗ nói riêng với nhiều khó khăn và thử thách. Cụ thể như sau:

Tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường. Các thị trường xuất khẩu đầu ra của ngành đang có nhiều biến động, do các yếu tố như mức độ tăng trưởng kinh tế tại các thị trường EU và Mỹ hạn chế, lạm phát vẫn còn ở mức cao, chi phí lãi suất vay vốn lớn. Cuộc xung đột Nga - Ukraine và Trung Đông ảnh hưởng trực tiếp tới các chuỗi cung ứng, làm tăng thêm các chi phí sản xuất và vận chuyển.

Thị trường xuất khẩu chính đồ gỗ của Việt Nam như: EU, Hoa Kỳ... đang tiếp tục đối diện với các khó khăn về kinh tế và bảo hộ sản phẩm hàng hoá, cụ thể:

- Tại thị trường Hoa Kỳ, chính phủ nước này đang tích cực hỗ trợ doanh nghiệp trong nước bằng cách gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại thông qua các cuộc điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp.

- Tại EU, thị trường này đã ban hành quy định về không gây mất rừng (EUDR) để thay thế cho Quy chế Gỗ của EU (EUTR). Trong đó, ngoài yêu cầu về tính hợp pháp còn bổ sung thêm quy định về không gây mất rừng hoặc suy thoái rừng kể từ sau ngày 31/12/2020. Quy định này sẽ thực thi từ ngày 30 tháng 12 năm 2024, đây là áp lực rất lớn đối với các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang EU trong việc chuẩn bị sẵn sàng đáp ứng đầy đủ yêu cầu của EUDR.

Lãi suất ngân hàng các nước vẫn cao, rất ít khách hàng lớn có đơn hàng dài hạn. Bởi họ rất lo ngại việc tồn kho, kèm theo đó là phải trả lãi vay ngân hàng. Vì vậy, đơn hàng năm 2024 mang tính chất lấp đầy những phần đã giảm của tồn kho, đồng thời họ đặt thêm một lượng hàng thấp cho những dự báo trong ngắn hạn 1-2 tháng, hầu như không có khách hàng có đơn hàng 6 tháng hay cả năm. “Đơn hàng nhỏ lẻ, thời gian giao hàng gấp, giá mua giảm sâu”. Đây là bức tranh chung của xuất khẩu các ngành hàng, trong đó có ngành chế biến gỗ.

Các thị trường lớn ngày càng khắt khe hơn về tiêu chuẩn chất lượng, an toàn. Do đó, việc đáp ứng yêu cầu này có thể là thách thức lớn đối với nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Thị trường chế biến gỗ đang trở nên cạnh tranh hơn không chỉ giữa các doanh nghiệp trong nước mà còn từ các quốc gia khác như Trung Quốc, Indo và Malaysia. Việc giữ vững ưu thế cạnh tranh là một thách thức lớn.

Hiện tại, một số khách hàng không chấp nhận đặt hàng nếu chúng ta không đạt tiêu chuẩn PCCC cũng như quy định của pháp luật hiện nay yêu cầu đảm bảo về công tác an toàn PCCC rất cao, đòi hỏi chi phí đầu tư lớn. Trong khi nhà máy chúng ta xây dựng theo tiêu chuẩn cũ,

diện tích lớn...Nay tình hình kinh tế khó khăn, đơn hàng sụt giảm công ty chưa thể đầu tư đồng bộ hệ thống PCCC tự động đúng chuẩn yêu cầu.

Đây là nguyên nhân chính làm cho doanh thu của Công ty sụt giảm mạnh trong năm qua, cán bộ CNV và NLĐ công ty đã rất nỗ lực vượt qua khó khăn. Đồng thời, thường xuyên nhận được sự chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời từ ban lãnh đạo Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam, HĐQT công ty trong các tất cả các hoạt động SXKD. Đặc biệt là sự hỗ trợ tiền lương cho người lao động không đủ ngày công, có tiền lương thấp hơn mức lương tối thiểu vùng và các khoản hỗ trợ vật chất nhân ngày lễ, tết ...

b/ Kết quả SXKD:

Trước diễn biến vô cùng bất lợi của thị trường, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp kiểm soát chi phí từ việc nhỏ nhất, công tác tài chính...nhằm duy trì hoạt động sản xuất và bảo toàn vốn. Kết quả SXKD năm 2024 đạt được như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % thực hiện/kế hoạch
1	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	140	119	85%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,0	2,05	103%
3	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	7,3	6,0	82%

Ghi chú: Mức lợi nhuận trên là đã hạch toán dự phòng 30% nợ khó đòi (tương ứng gần 03 tỉ đồng).

Nhận xét:

- Đến thời điểm T12/2024, tổng số CBCNV và NLĐ trong danh sách: 337 người; so với đầu kỳ năm 2024 là: 380 lao động (giảm 43 lao động).
- Năm qua tình hình đơn hàng sụt giảm nhiều dẫn đến công ty rất khó khăn trong việc tạo việc làm và giữ chân người lao động.

c/ Đánh giá tình hình thị trường và kinh doanh:

- Tình hình doanh thu theo quý:

STT	Thời điểm	Doanh thu (USD)		So sánh
		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2024/ Năm 2023
1	Quý I	3.064.517,94	1.377.419,80	45%
2	Quý II	1.250.987,03	923.006,68	74%
3	Quý III	1.040.683,57	414.809,45	40%
4	Quý IV	1.015.474,41	1.923.826,22	189%
5	06 tháng đầu năm	4.315.504,97	2.300.426,48	53%
6	Cả năm	6.371.662,95	4.639.062,15	73%

Trong năm 2024, Công ty gặp rất nhiều khó khăn, thách thức trước tình hình kinh tế thế giới suy thoái. Sau khi khách hàng NBH phá sản, tiếp theo đến khách hàng Ashley, Coop đóng cửa hoặc không đặt hàng hoặc cắt giảm đơn hàng, một số khách hàng (Ploss, Persoon) đã sang nhượng thương hiệu cho các đối thủ. Do vậy, so với năm 2023 thì doanh thu năm 2024 đa số các quý đều giảm. Cụ thể quý I giảm 55% , Quý II giảm 26% , Quý III giảm 60%, Quý IV tăng 89%. Tổng cả năm 2024 giảm 27 % so với năm 2023.

- **Tình hình doanh thu và khách hàng năm 2024 như sau:**

- + 05 khách Mỹ - Nam Mỹ Doanh thu : 2.723.562,28 USD chiếm 59 %
- + 8 khách Châu Âu +Úc+ Châu Á , Doanh thu : 1.915.499,87 USD, chiếm 41 %

Trong đó:

- Xuất EU : 36,6%
 - Xuất Châu Á : 3,6% (Khách hàng MFC bán cho khách UAE/QUATAR)
 - Xuất Úc : 0,8%
- Tổng cộng gồm 13 khách , doanh thu xuất khẩu đạt : 4.639.062,15 USD**
- So sánh doanh thu – số lượng khách hàng năm 2024 và năm 2023 :

Thị Trường	Năm 2023		Năm 2024		Tỷ lệ Năm 2024/ Năm 2023(tăng /giảm)	
	Doanh thu	Số lượng khách hàng	Doanh thu	Số lượng khách hàng	Doanh thu	Số lượng khách hàng
Mỹ	3.783.202,04	3	2.723.562,28	5	72,0%	+66,7%
EU, Úc, Châu Á	2.588.460,91	10	1.915.499,87	8	74,0%	-20%
Tổng :	6.371.662,95	13	4.639.062,15	13	73,0%	0%

Qua số liệu năm 2024, tình hình doanh thu 2024 đạt 73% so với năm 2023. Trong đó thị trường EU, Úc, Châu Á đạt 74% tương đương lượng khách hàng cũng giảm 20% vì chúng ta không có đơn hàng từ Coop, RRR, Tradepoint...mặc dù chúng ta có đơn hàng từ khách hàng mới Aquarius, MGS và Giga nội thất nhưng vẫn không bù được doanh thu thiếu hụt .

Thị trường Mỹ (bao gồm Nam Mỹ) đạt 72% mặc dù tăng 2 khách (66,7%) nhưng doanh thu năm 2024 vẫn không thể bằng năm 2023. Nguyên nhân do khách hàng NBH phá sản, khách hàng Giga mới tiếp quản, cách quản lý đơn hàng và đặt hàng nhiều thay đổi (nhỏ lẻ), chưa ổn định trong quy trình vận hành, đơn hàng không thể bằng đơn hàng của NBH; Ashley không tiếp tục đặt hàng.

- **Chủ động trong phát triển thị trường:** Tình hình báo giá năm 2024 so với 2023
- Lượng báo giá năm 2024 tăng hơn so với năm 2023.Cụ thể :

Dvt: mã sản phẩm			
Quý	Năm 2024	Năm 2023	Mức tăng /giảm %
Quý I	403	428	-6,0%
Quý II	565	461	23,0%
Quý III	452	230	97,0%
Quý IV	295	237	24,0%
Khách mới	581	454	28,0%
Tổng cộng:	1.715	1.356	26,0%

Báo giá năm 2024 hoàn thành 1.715 mã sản phẩm (tăng 26%) so với năm 2023, trong đó khách mới chúng ta báo 581 mã sản phẩm (tăng 28%). Nguyên nhân chính:

- Các sản phẩm của NBH chúng ta phải báo giá lại, thay đổi quy cách sản phẩm, đàm phán giá 2-3 lần mới chốt được giá bán để nhận đơn hàng.
- Tích cực báo giá cho khách hàng mới, tìm kiếm thêm nguồn khách hàng mới buộc chúng ta phải báo giá để mời chào.

=> Đánh giá tổng quan công việc báo giá năm 2024: Với sự phối hợp chặt chẽ (Phòng thiết kế kỹ thuật, Phòng KH&DM, Phòng Vật tư) dù khá nhiều việc trong khi nhân sự thiếu hụt, không ổn định nhưng chúng ta vẫn chủ động sàng lọc khách hàng cũng như các sản phẩm không khả thi, không báo giá tràn lan, chỉ báo giá khách hàng nào thực sự phù hợp với sản xuất của công ty, không chạy theo số lượng.

- Thời gian báo giá đã được cải tiến, trong thời gian qua các phòng ban bộ phận đã từng bước thực hiện đúng như quy trình đã ban hành đặc biệt Phòng vật tư, bộ phận Định mức tiền lương đã cải tiến thời gian báo giá sớm hơn rất nhiều so với trước đây.

➤ Về hàng thành phẩm tồn kho:

Thời điểm tháng 12/2023 lượng hàng tồn kho là 13,3 tỉ đồng, BÐH đã chỉ đạo P.XTKD&BH tích cực theo dõi, đưa ra các giải pháp xử lý tồn kho. Và trong năm 2024, Công ty đã xuất một số lượng lớn hàng tồn tương đương 6,8 tỷ đồng. Đến nay, lượng hàng tồn kho còn lại tương ứng 6,5 tỷ đồng và dự đoán lượng hàng này rất khó bán hết dù đã dùng nhiều giải pháp chào hàng, giảm giá...nhưng vẫn chưa giải quyết được.

Bên cạnh đó, Nợ tồn kho vào thời điểm mùa hàng 2020-2021 vẫn chưa thể xử lý được tương ứng 1,8 tỷ đồng và khả năng xử lý là rất khó khăn.

d/ Công tác quản lý sản xuất:

Năm 2024, sản lượng sản xuất 09 tháng đầu năm đơn hàng sản xuất với sản lượng thấp nên việc sản xuất chỉ mang tính duy trì. Ba tháng cuối năm với nỗ lực cao của các bộ phận nhiều tháng trước đó, nhu cầu khách hàng có chuyển biến tăng cao nên việc sản xuất căng thẳng hơn. Lao động hiện tại của Cty không đáp ứng nhu cầu sản xuất, việc tuyển dụng lao động khó khăn nên Cty đã triển khai việc tăng ca liên tục và từ đó kế hoạch được đảm bảo, không có tình trạng trễ hàng.

đ/ Công tác quản lý chất lượng sản phẩm:

Công tác QLCL năm 2024 được nâng lên rõ rệt nhờ vào chủ trương “Chất lượng phải được ưu tiên hàng đầu” ngay từ đầu năm của Lãnh đạo Cty. Mặc dù có những sai sót nhất định nhưng không ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất của đơn vị. Nhiều khách hàng tỏ ra hài lòng với chính sách thay đổi chất lượng nhằm lấy lại uy tín mà những năm trước đó chúng ta đã dần đánh mất.

Sự phối hợp giữa Phân xưởng, các bộ phận chuyên môn đã có cải thiện rõ rệt. Bên cạnh đó, một số Phân xưởng đôi lúc đôi nơi vẫn có hướng thiên về năng suất, kế hoạch...chưa có hành động cụ thể nhằm đào tạo, bồi dưỡng thêm cho NLĐ nên vẫn có lúc để chất lượng sản phẩm không tốt trong quá trình chuyển giao giữa các công đoạn. Tuy nhiên nhờ sự nghiêm túc trong thực hiện chủ trương chất lượng của Công ty nên đã kịp thời phát hiện và ngăn chặn.

Công đoạn kiểm cuối được triển khai thường xuyên, kịp thời phát hiện và xử lý những sai sót trước khi xuất hàng. Tổng hợp về công và chi phí sửa hàng:

Stt	Đơn vị	ĐVT	Công sửa hàng 2023	Công sửa hàng 2024	Ghi chú
01	Phân xưởng	công	1.363	600	
02	Phòng ban	công	42		
03	Tổng công	công	1.405	600	
04	Tổng chi phí	đồng	309.100.000	132.000.000	

Qua đánh giá số liệu cho thấy:

1/ Số công sửa hàng thực hiện trong năm 2024 giảm rất lớn so với năm 2023 tương ứng với tổng chi phí sửa hàng giảm 57%

2/ Lỗi xảy ra tại các phòng ban đã giảm hẳn (từ 42 công về 0).

Nhìn chung, năm 2024 đã cải thiện đáng kể về chất lượng sản phẩm nên đã ngăn chặn và không để xảy ra những vấn đề quá lớn liên quan đến sản phẩm. Đây là một trong những vấn đề Công ty sẽ tiếp tục rà soát, thay đổi cách kiểm soát để ngày một hoàn thiện hơn về CLSP và tạo niềm tin đối với khách hàng.

e/ Công tác thiết kế:

Với lượng đơn hàng trong năm ít nhưng số mã sản phẩm tương đối nhiều do khách đặt cùng lúc nhiều mã sản phẩm nhưng bộ phận thiết kế đã đáp ứng rất tốt QC, BV phục vụ sản xuất một cách thông suốt.

Sản phẩm mới đa dạng, phù hợp với thị trường xuất khẩu là rất quan trọng và luôn được công ty quan tâm.

Tình hình mẫu phát triển năm 2024 so sánh năm 2023:

So sánh 2024/2023	2023	2024	Tỷ lệ
-Tổng số mẫu	13	20	1,5
+ Mẫu không đạt	6	0	
+ Mẫu đạt trưng bày tại phòng mẫu	7	20	2,9
-Số lượng mã khách yêu cầu báo giá	7	16	2,3
-Số lượng mã khách chọn làm mẫu	1	9	9,0
-Mẫu giới thiệu có đơn hàng	0	4	
-Mẫu giới thiệu dự kiến có đơn hàng	0	1	

Trong năm 2024 chúng ta làm 20 mã sản phẩm tăng 1,5 so với năm 2023. Toàn bộ số mẫu này đều đạt tiêu chuẩn để trưng bày tại phòng mẫu công ty, không có mẫu nào không đạt. Trong khi năm 2023 chúng ta làm 13 mã nhưng có đến 6 mẫu không đạt.

Trong tổng số 20 mẫu chúng ta đưa về trưng bày ở showroom có 16 mã khách hàng để xuất báo giá, tăng 2,3 lần so với năm 2023. Bên cạnh đó, có 9 mã khách lựa chọn làm mẫu, tăng gấp 9 lần so với năm 2023. Trong số 9 mã khách lựa chọn có 4 mã khách đặt đơn hàng, cụ thể 4 mã bán cho Giga ở quý 4/2024 và hiện tại còn 1 mã dự kiến có đơn hàng.

Đây cũng là tín hiệu tích cực, khi tỷ lệ mẫu được khách hàng lựa chọn tăng so với năm 2023. Điều này cho thấy khách hàng đã quan tâm hơn đến việc phát triển mẫu, đồng thời khẳng định khả năng của chúng ta trong việc nắm bắt ý tưởng và xu hướng thị trường. Nhờ đó, chúng ta có thể chủ động thiết kế lại sản phẩm để phù hợp hơn với nhu cầu và thị hiếu của khách hàng.

Nhìn chung, ngoài công tác phục vụ sản xuất mẫu phát triển năm 2024 đã có thay đổi tích cực hơn năm 2023. Số lượng tăng do tình hình chung khách hàng cũng chú trọng phát triển hơn các năm trước. Tuy nhiên chúng ta phải từng bước cải tiến hơn nữa về chất lượng mẫu mã, ý tưởng mới, sản phẩm mới, không chấp nhận bỏ cuộc vì sản phẩm khó trong khi các nhà máy khác làm được mà chúng ta không làm được, loại bỏ những ý tưởng chỉ làm sản phẩm dễ, duy trì sự nghiêm cứu kỹ về tối ưu kết cấu/bản vẽ của P.TKKT trước khi triển khai mẫu.

g/ Sáng kiến cải tiến kỹ thuật và tiết giảm tiết kiệm:

- Ý tưởng cải tiến về hợp lý hóa sản xuất năm 2024: 01 ý tưởng với số tiền làm lợi được là: 9.900.000 đ. So với ý tưởng cải tiến năm 2023 là 05 ý tưởng cải tiến về hợp lý hóa sản xuất với số tiền làm lợi được là : 69.780.500 đ).

- Năm 2024 có 01 tiết giảm tiết kiệm.

Công tác Sáng kiến cải tiến kỹ thuật và tiết giảm tiết kiệm chưa được quan tâm đúng mức. Một phần nguyên nhân là do đơn hàng không nhiều phần nào ảnh hưởng đến tư tưởng, trách nhiệm và thái độ làm việc của NLD nhưng rõ ràng với kết quả trên có thể nói là nội dung này đã bị lãng quên trong cả một năm sản xuất. Các Phân xưởng cần nêu cao tinh thần trách nhiệm để khắc phục cho năm 2025 và các năm tiếp theo.

h/ Các công tác khác:

*** Phòng chống cháy nổ:**

- Công tác PCCN và kiểm tra an toàn về PCCC hàng tuần luôn được triển khai tốt và chặt chẽ. Bộ phận Hành chính đã triển khai kiểm tra định kỳ và báo cáo cụ thể tình trạng hoạt động các thiết bị PCCC và kịp thời tham mưu, đề xuất cho Ban lãnh đạo công ty có hướng khắc phục hoặc thay thế.

- Thực hiện tốt các quy định về Huấn luyện định kỳ và các kiến nghị của Cảnh sát PCCC sau mỗi lần kiểm tra định kỳ.

- Duy trì Đội PCCC tại các cơ sở theo qui định. Mời cơ quan chức năng tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy trực tiếp tại cơ sở theo quy định.

** Bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, nhà xưởng:*

Luôn duy trì việc bảo dưỡng và kịp thời sửa chữa các máy móc thiết bị phục vụ tốt cho công tác sản xuất. Bộ phận cơ điện trong công ty đã thực hiện rất tốt chức năng nhiệm vụ của mình. Cụ thể: kịp thời giải quyết sự cố cho tất cả các MMTB của từng PX đáp ứng tốt sản xuất; kiểm tra vô dầu mỡ các MMTB định kỳ hàng tháng và có báo cáo cụ thể công việc đã làm.

Công tác sửa chữa và chèn chống được triển khai tốt nhằm phục vụ tốt cho việc sản xuất như: chèn dây sắt chống bão; sửa chữa thay thế máng xối mục nát, thay tôn cũ, hệ thống xử lý nước...

** Công tác môi trường, an toàn lao động, bảo hộ lao động:*

- Định kỳ tổ chức đo đạt môi trường theo Bản đăng ký Bảo vệ môi trường (2 đợt) tại 4 cơ sở (1,2,4 & 5). Từ đó có kế hoạch xây dựng phương án cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động được tốt hơn.

- Công tác thu gom xử lý các chất thải nguy hại, sinh hoạt... được thực hiện theo đúng qui định.

- Tổ chức quan trắc môi trường theo qui định và có định hướng cải thiện môi trường làm việc cho NLĐ.

- Tổ chức các lớp huấn luyện về ATVSLĐ: cán bộ công tác ATVSLĐ, cán bộ y tế và lao động khối gián tiếp.

- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở NLĐ tuân thủ về việc mang BHLĐ phù hợp tại vị trí làm việc nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu các tai nạn lao động có thể xảy ra.

- Thực hiện tốt công tác kiểm định định kỳ các thiết bị có yêu cầu về nghiêm ngặt về an toàn để hạn chế TNLĐ có thể xảy ra. Đặc biệt là khu vực Nồi hơi và các thiết bị an toàn điện.

2/ Những khó khăn và tồn tại:

a/ Khó khăn:

- Yêu cầu chất lượng sản phẩm hầu hết các khách hàng đều muốn nâng cao nên phần nào làm cho năng suất, tiến độ chậm đi, tiêu hao nguyên liệu tăng lên. Việc tận dụng nguyên liệu còn lại (sau khi sản xuất các sản phẩm theo kế hoạch) khi đưa vào sản xuất chưa được sử dụng tối đa do không theo đúng qui cách sản phẩm.

- Cạnh tranh giá bán giữa các nhà máy hết sức gay gắt.

- Với những yếu tố khó khăn của thị trường dẫn đến đơn hàng không đáp ứng được việc làm kéo theo thu nhập NLĐ giảm.

- Độ tuổi trung bình của lao động lớn (46 tuổi) nên việc nâng sao năng suất sẽ khó khăn hơn. Lao động mới chỉ làm được một thời gian ngắn rồi nghỉ hẳn, không có sự gắn bó với công ty.

- Hệ thống máy móc nhiều năm chưa được đầu tư để thay thế nên thường xuyên xảy ra tình trạng hư hỏng, tốn thời gian chờ đợi sửa chữa ảnh hưởng đến sản xuất. Đồng thời, một số sản phẩm không đáp ứng được do chưa đủ máy móc nên một phần nào ảnh hưởng đến năng suất.

- Yêu cầu đầu tư theo các quy định về công tác PCCC, môi trường...

b/ Tồn tại:

- Công tác thị trường dù đã được triển khai khẩn trương, quyết liệt bất kể thời gian nhưng đơn hàng vẫn chưa đáp ứng được đầy đủ việc làm cho NLĐ.

- Công tác tuyển dụng: Chưa đáp ứng nhu cầu hiện có của công ty. Với lực lượng lao động hiện nay, công ty cần có lượng lao động trẻ để đào tạo và dần thay thế lao động lớn tuổi nghỉ chế độ theo qui định.

- Công tác đánh giá nhà máy: vẫn nhiều lỗi cần khắc phục theo tiêu chuẩn khách hàng, đặc biệt là về công tác PCCC.

- Nguồn nhân sự kế cận của bộ phận gián tiếp còn rất mỏng, kế hoạch tuyển dụng để đào tạo còn đang vướng do chưa có nhân sự.

Công tác PCCC tại các cơ sở chưa được thẩm duyệt và thi công lắp đặt hệ thống để đáp ứng yêu cầu nghiệm thu theo quy định pháp luật. Chi phí đầu tư cho hạng mục này rất lớn, trong khi thị trường dự báo chưa có dấu hiệu cải thiện trong vài năm tới, khiến công ty đối mặt với không ít khó khăn

PHẦN II

KẾT QUẢ SXKD và ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2020-2024

I/ Kết quả SXKD và Đầu tư giai đoạn 2020-2024:

Giai đoạn 2020-2024, thế giới thực sự có quá nhiều tác động, thay đổi làm ảnh hưởng lớn đến kinh tế của tất cả các nước.

Từ năm 2020 đến 2023, kinh tế thế giới bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid 19 đã làm tê liệt hầu hết các hoạt động của nền kinh tế: Tăng trưởng, việc làm, thu nhập....

Từ năm 2022 đến nay, hậu Covid 19; xung đột vũ trang Nga – Ucraina đã làm thay đổi tình hình thế giới ở mức đáng báo động: lạm phát ở mức cao, lãi suất nguồn vốn vay lớn, các khó khăn từ chuỗi cung ứng làm tăng thêm các chi phí sản xuất và vận chuyển.

Với sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của HĐQT, Công ty đã vượt qua những khó khăn và đạt được những kết quả như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Bình quân	Tỷ lệ
1	Doanh thu kế hoạch	Triệu đồng	270.000	310.000	320.000	250.000	140.000	258.000	
	Doanh thu thực hiện	Triệu đồng	316.140	383.343	278.668	156.092	118.907	250.630	-2,9%
2	Lợi nhuận kế hoạch	Triệu đồng	10	7	7	3	2	5,8	
	Lợi nhuận thực hiện	Triệu đồng	12,2	13,5	7,8	0,5	2,1	7,2	24,1%
3	Cổ tức kế hoạch	%	18	0	5	0	0	4,6	
	Cổ tức thực hiện	%	26,23		3			5,8	26,1%
4	Thu nhập bình quân kế hoạch	triệu đồng/người/tháng	9,28	9,5	10,2	8,8	7,3	9,0	
	Thu nhập bình quân thực hiện	triệu đồng/người/tháng	9,9	10,2	10,6	5,6	6,0	8,5	-5,6%

(Ghi chú: tỷ lệ % cổ tức năm 2020: 26,23% là chi cổ tức bằng cổ phiếu thưởng)

1/ Chỉ tiêu Doanh thu:

Do tác động sâu sắc các vấn đề trên toàn thế giới nên Doanh thu giảm dần qua các năm từ năm 2022, đặc biệt là sự sụt giảm sâu vào năm 2024 chỉ bằng 31% so với năm cao nhất trong nhiệm kỳ là 2021. Bình quân trong 5 năm giảm 2,9% so với kế hoạch đề ra.

2/ Chỉ tiêu lợi nhuận:

Tương ứng với sự giảm sút rõ rệt về Doanh thu nên Lợi nhuận cũng giảm theo. Trong đó, năm 2023 sụt giảm ở mức thấp nhất do đã trích lập dự phòng nợ khó đòi Nouble House phá sản vào tháng 9/2023. Bình quân trong 5 năm tăng 24% so với kế hoạch đề ra.

3/ Chỉ tiêu cổ tức:

Với kế hoạch đề ra, tỷ lệ cổ tức bình quân dự kiến là 4,6%/năm, nhưng thực tế chỉ chi trả bằng tiền mặt ở mức 0,6%/năm, giảm 87% so với kế hoạch. Tuy nhiên, trong năm 2020, công ty đã chi trả cổ tức bằng cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 26,23%. Nếu tính cả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ cổ tức bình quân trong 5 năm qua đạt 5,8%/năm, cao hơn 26,1% so với kế hoạch ban đầu.

4/ Chỉ tiêu thu nhập:

Chỉ tiêu thu nhập được thực hiện tốt và tăng trong 03 năm đầu, 02 năm sau giảm rõ rệt do tác động tình hình kinh tế thế giới nên dẫn đến thu nhập bình quân 5 năm giảm 5,6%.

II/ Đánh giá hoạt động SXKD giai đoạn 2020-2024:

Trong thời gian 5 năm, với nhiều tác động tiêu cực của nền kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của đơn vị. Trên cơ sở bám sát, đánh giá kỹ lưỡng tình hình thị trường và sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, BDH cùng toàn thể NLĐ đã nỗ lực vượt qua khó khăn. Mặc dù các chỉ tiêu không đạt như mong muốn nhưng vẫn bảo toàn vốn của cổ đông, đảm bảo tương đối thu nhập NLĐ (94% so với kế hoạch), đảm bảo các yêu cầu liên quan đến khách hàng, môi trường, và đặc biệt là công tác PCCC, an toàn lao động.

PHẦN III

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2025

1/ Tổng quan chung năm 2025:

- Theo đánh giá thị trường vẫn tiếp tục khó khăn nên hầu hết các khách hàng không có đơn hàng dài hạn. Nguyên nhân chính là khách hàng rất lo ngại việc tồn kho, kèm theo đó là phải trả lãi vay ngân hàng. Đơn hàng nhỏ, thời gian giao hàng gấp, giá mua giảm...đây cũng là xu hướng cho thời gian tới.

- Mặc dù thời gian qua đã có đơn hàng tuy không nhiều nhưng cũng đã có dấu hiệu ấm lên. Tuy nhiên, theo nhận định thì còn quá sớm để có thể khẳng định năm 2025 sẽ tốt và các năm sau sẽ phát triển mạnh mở rộng thị trường vì các sản phẩm bàn ghế trong nhà và ngoài trời không phải là sản phẩm thiết yếu đến mức buộc khách hàng phải mua.

- Bên cạnh đó, bất ổn địa chính trị (xung đột giữa Nga - Ukraine, và Trung Đông...) ảnh hưởng trực tiếp tới các chuỗi cung, làm tăng thêm các vận chuyển, giá nguyên liệu không ổn định...Đây là các yếu tố ảnh hưởng tới tính bền vững của ngành gỗ nói chung trong thời gian tới.

- Về đối thủ cạnh tranh: Mặt hàng đồ gỗ Việt Nam mặc dù đã được người tiêu dùng thế giới biết đến và lựa chọn. Nhưng hiện nay, các công ty sản xuất gỗ không những bị cạnh tranh với các nước như Indo, Malaysia, China...mà còn cạnh với các công ty cùng ngành trong nước. Cụ thể :

* Cạnh tranh về lao động lành nghề, lao động có khả năng vận hành máy móc công nghệ cao và để tránh bị thu hút lao động lành nghề sang các ngành công nghiệp khác thì các công ty chế biến gỗ phải đề ra các chính sách đãi ngộ như: tăng lương, thưởng, chế độ ưu đãi...từ đó dẫn đến chi phí sản xuất tăng.

* Nhiều công ty ngành gỗ ra đời và cố gắng tìm kiếm doanh số và từ đó các công ty thường thu hút khách hàng bằng cách hạ giá, nâng cao chất lượng và cải thiện dịch vụ...

* Mặt hàng gỗ không phải là hàng thiết yếu, nhưng là sản phẩm phổ biến trong mỗi gia đình. Sở dĩ khách hàng lựa chọn hàng gỗ vì giá thành tốt, mẫu mã thiết kế phong phú, sang trọng. Tuy nhiên, ngành gỗ luôn có mối đe dọa sản phẩm thay thế từ các sản phẩm công nghiệp như hàng wicker, nhựa đúc, kim loại giả gỗ.

- Những thách thức hiện nay :

* Do tình hình chính trị bất ổn, Mỹ đã đánh thuế các mặt hàng nhập từ Trung Quốc vào Mỹ rất lớn nên các công ty từ China có xu hướng dịch chuyển qua Việt Nam đầu tư sẽ cạnh tranh trực tiếp tới nguồn lao động và nguyên liệu gây áp lực lên các công ty chế biến gỗ như chúng ta.

* Hiện nay, ngành gỗ nhìn chung lợi nhuận đang giảm, bị thu hẹp do khách hàng giảm giá, tăng chi phí sản xuất. Mức lương bình quân đầu người cũng tăng liên tục đẩy chi phí lao động tăng trong khi nguồn cung lao động không còn rẻ như trước đây, cũng như chi phí vận chuyển tăng cao.

2/ Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025:

Với nhận định chung về tình hình nêu trên, chúng ta thấy rằng thách thức trong năm 2025 là không nhỏ. Không thể đánh giá được hết những khó khăn sẽ xảy ra trong tương lai. Trên các cơ sở đó, Công ty đề ra các chỉ tiêu thực hiện như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2025
1	Doanh thu	Tỷ đồng	150
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	2,5
3	Thu nhập BQ	Triệu đồng/người/tháng	7,5

Một số nhiệm vụ trọng tâm mà công ty cần quyết tâm triển khai trong năm 2025 để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả bao gồm:

- Bảo toàn vốn của Tổng công ty và cổ đông.
- Bằng mọi giải pháp phải giữ được hiệu quả kinh doanh dương nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc giao dịch với các ngân hàng thương mại trong vay vốn kinh doanh để đảm bảo vận hành sản xuất và ổn định kinh doanh.
- Không để phát sinh thêm hàng tồn kho và nợ khó đòi.

3/ Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2025:

a/ Công tác thị trường:

- Tăng cường hơn nữa công tác bám sát, chăm sóc tốt khách hàng hiện có của công ty. Thu hút khách hàng mới bù đắp cho khách cũ bị phá sản, ngừng kinh doanh. Tích cực chào hàng những sản phẩm mới cho khách hàng hiện tại có thể đi kèm chính sách ưu đãi. Đối với các đơn hàng đã ký kết, bám sát khách hàng để xuất hàng và đảm bảo khách hàng thanh toán tiền hàng đúng hạn, không để tồn kho thêm tại nhà máy.

- Phát triển sản phẩm theo xu hướng của thị trường, đẩy mạnh khâu chào mẫu. Tiếp tục duy trì cách làm như hiện nay là làm mẫu có chọn lọc, không làm mẫu tràn lan. Mẫu mới chỉ phát triển sau khi gửi khách hàng tham khảo và nhận được ý kiến tích cực từ phía khách hàng.

- Nghiên cứu để có Chính sách giá cạnh tranh nhằm giữ khách hàng cũ và thu hút khách hàng mới. Linh hoạt trong việc quyết định giá với khách hàng, tùy từng khách hàng và thời điểm để đưa ra mức giá phù hợp.

- Tiếp tục giục khách hàng giải phóng hàng tồn kho đồng thời tìm kiếm thêm khách hàng để giải quyết hàng tồn kho.

- Đối với hàng Nội thất: Hiện nay đang từng bước đã có đơn hàng tuy nhiên chưa đạt được như kỳ vọng, trong thời gian tới tiếp tục tìm kiếm thêm khách hàng mới cùng ngành hàng như đang sản xuất. Tối ưu sản phẩm (nguyên vật liệu, nhân công...) nhằm thu hút khách hàng và đưa mục tiêu “Hoạt động ổn định và liên tục” trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

b/ Ngăn chặn rủi ro:

- Tiếp tục duy trì đánh giá tình hình tài chính khách hàng 2 lần/năm. Nghiên cứu thời gian đánh giá lần 2 tại thời điểm phù hợp cho từng khách hàng. Cảnh báo và có giải pháp kịp thời để xử lý.

- Theo dõi chặt chẽ công nợ khách hàng để đảm bảo không để nợ quá hạn và nợ khó đòi.

- Cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ, mang lại giá trị sản phẩm cho khách hàng là ưu tiên hàng đầu, là trên hết của Công ty nhằm tạo lòng tin, sự yên tâm của khách hàng khi sử dụng sản phẩm.

- Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn nhằm đảm bảo tài chính công ty lành mạnh.

c/ Tiết giảm chi phí:

- Tiếp tục thỏa thuận với nhà cung cấp giảm giá, giãn thời gian thanh toán tiền mua nguyên vật tư, nhằm kéo dài thời gian trả nợ.
- Nguyên vật liệu được mua ở mức hợp lý (theo kế hoạch đơn hàng) đảm bảo phục vụ sản xuất và tồn kho tối thiểu.
- Tận dụng tối đa các loại vật tư nguyên liệu tồn kho.
- Tuỳ tình hình sản xuất thực tế, chủ động cắt giảm thời gian làm việc trong tuần phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh theo từng thời điểm.
- Nâng cấp đầu tư máy móc thiết bị, tăng năng suất, giảm chi phí sản xuất.
- Kiểm soát chặt chi phí các loại và giảm thiểu tối đa mọi chi phí phát sinh chưa thật sự cần thiết.
- Nêu cao tinh thần tìm tòi, học hỏi nâng cao năng suất sản xuất tại các xưởng nhằm tối ưu chi phí tiền lương.

d/ Quản lý tài chính và Năng lực nội bộ:

- Theo dõi, giám sát tình hình tài chính công ty về vấn đề nợ vay ngân hàng nhằm đảm bảo không để xảy ra việc khoản vay quá hạn ảnh hưởng đến uy tín và việc giao thương với ngân hàng.
- Thường xuyên cân đối nguồn tài chính đảm bảo dòng tiền thông suốt cho SXKD.
- Trưởng các phòng ban/phân xưởng tích cực trong việc rà soát tối ưu các định mức kỹ thuật, thiết kế sản phẩm...
- Nêu cao tinh thần tự giác, đoàn kết của toàn thể CBCNV, LĐ trong công ty vượt qua khó khăn và dần tiến đến ổn định và phát triển bền vững.
- Có kế hoạch tuyển dụng lao động kịp thời. Cần xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với từng thời điểm để đảm bảo có đủ lao động đáp ứng nhu cầu sản xuất. Áp dụng các kênh tuyển dụng như: Đăng tin trên các phương tiện truyền thông, liên hệ trung tâm giới thiệu việc làm...
- Tăng cường việc đào tạo, nâng cao tay nghề như đào tạo tại chỗ hoặc liên hệ cơ sở đào tạo.

e/ Công tác đầu tư:

- *Máy móc thiết bị (MMTB):* có kế hoạch đầu tư MMTB nhằm tạo lợi thế cạnh tranh, tối ưu hoá sản xuất, nâng cao năng suất... đồng thời thay thế máy móc đã cũ, lao động chân tay để theo kịp thị trường.

- *Đầu tư hệ thống PCCC:* Đầu tư hệ thống PCCC các cơ sở nhằm đảm bảo theo qui định. Đặc biệt lưu ý, Cơ sở 5 là khu vực sản xuất chính của công ty, việc đầu tư hệ thống PCCC theo qui định là công việc cấp thiết và buộc phải triển khai. Không những đảm bảo điều kiện theo qui định để hoạt động mà còn đảm bảo về con người và tài sản của Công ty.

- *Đầu tư hệ thống xử lý nước thải:* Cơ sở 5 đòi hỏi phải có hệ thống xử lý nước thải theo qui định, hiện công ty chưa có và bắt buộc phải đầu tư. Việc này cần phải được triển khai ngay trong quý I/2025 (*Sau khi đầu tư hệ thống xử lý nước thải cơ sở 5, trên cơ sở đó và một số vấn đề khác thì cơ sở 5 mới đủ điều kiện để cơ quan chức năng để cấp Giấy phép môi trường*).

f/ Về công tác quản lý sử dụng đất.

- Đối với cơ sở 3, do chưa đáp ứng quy định về PCCC và chi phí đầu tư hệ thống PCCC quá lớn, Công ty Cổ phần Cẩm Hà cần từng bước đầu tư phù hợp. Trước mắt, Công ty đã tạm dừng cho thuê từ ngày 01/07/2024 theo Nghị quyết số 336/CT/HĐQT/NQ. Hiện Công ty đang nghiên cứu phương án sử dụng Cơ sở 3 hiệu quả, đảm bảo tuân thủ quy định và phù hợp với định hướng phát triển.

g/ Các vấn đề khác:

- Bảo toàn vốn của cổ đông và vốn góp của Tổng công ty.

- Giữ mối liên hệ thường xuyên với tòa án, luật sư về việc phá sản và công nợ của KH Noble House cho đến khi có kết quả cuối cùng.

- Rà soát bồi dưỡng cán bộ CNV, đặc biệt là Cán bộ kế cận, công nhân kỹ thuật vận hành máy móc hiện đại, tự động nhằm phát huy tối đa hiệu quả, nâng cao năng suất.

- Chú trọng công tác môi trường, ATLĐ, VSLĐ...triển khai thực hiện theo qui định.

- Chú trọng công tác Phòng chống cháy nổ như: định kì kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế thiết bị hỏng...hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động tại các nhà xưởng để đảm bảo tốt công tác phòng và chống cháy nổ. Có kế hoạch tuyên truyền, huấn luyện đến toàn thể NLĐ nâng cao ý thức trong việc PCCN.

- Thường xuyên kiểm tra, đảm bảo công tác phòng chống thiên tai (bão lũ, mưa...).

Kết luận:

Năm 2024 là một năm đầy biến động với tác động từ lạm phát, xung đột vũ trang tại Nga – Ukraine, Trung Đông... cùng những thách thức lớn đối với ngành chế biến gỗ. Trước tình hình đó, Công ty đã chủ động ứng phó, triển khai nhiều giải pháp phù hợp để duy trì việc làm và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Đến thời điểm hiện tại, có thể khẳng định rằng chúng ta đã từng bước vượt qua những khó khăn của năm 2024. Tuy nhiên, chặng đường phía trước vẫn tiềm ẩn nhiều thách thức. Vì vậy, toàn thể công ty cần tiếp tục thận trọng trong từng quyết định, từng bước đi, nhằm đảm bảo sự ổn định tài chính và phát triển bền vững trong năm 2025 cũng như các năm tiếp theo.

Trên đây là bản báo cáo tổng kết đánh giá tình hình SXKD năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ thực hiện năm 2025. Rất mong nhận được đóng góp ý kiến của quý cổ đông nhằm giúp cho Ban lãnh đạo công ty thực hiện tốt hơn trong năm tới.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc



Số: /TTr-BĐH

Hội An, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO
PHƯƠNG HƯỚNG SXKD GIAI ĐOẠN 2025-2030;
TẦM NHÌN ĐẾN 2035

I/ PHƯƠNG HƯỚNG SXKD GIAI ĐOẠN 2026-2030:

Với nhận định thị trường trong thời gian đến có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa hẳn là tốt bởi cuộc xung đột vũ trang Nga – Ucraina chưa biết thời điểm kết thúc. Nhưng rõ ràng rằng, việc cạnh tranh giữa các quốc gia Châu Á, Đông Nam Á chắc chắn sẽ khốc liệt hơn bởi làn sóng dịch chuyển. Bên cạnh đó, sự khó khăn trong việc tuyển dụng lao động, giá cả, các chi phí cố định tăng dần theo thời gian... sẽ là những sức ép vô cùng lớn đối với doanh nghiệp chế biến gỗ. Sự đầu tư mới các thiết bị tự động nhằm đáp ứng năng suất, sự thẩm mỹ của sản phẩm... là một trong những đòi hỏi bắt buộc phải thực hiện trong thời gian đến.

Định hướng của Công ty trong 5 năm đến là tiếp tục duy trì sản xuất xuất khẩu hàng ngoại trời, đồng thời triển khai tốt việc sản xuất hàng Nội thất xuất khẩu theo hướng sản xuất ổn định và phát triển. Đầu tư thiết bị công nghệ mới nhằm tăng năng suất, giảm sự phụ thuộc vào lao động chân tay với nguồn lao động không dồi dào nhằm tăng cường tính cạnh tranh của sản phẩm.

Trên cơ sở những nhận định nêu trên, Công ty đề ra các chỉ tiêu thực hiện những năm đến như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Doanh thu bán hàng và Dịch vụ khác	tỷ đồng	180	220	270	320	380
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	3,0	4,7	8,0	10,8	14,8
3	Đầu tư TSCĐ	tỷ đồng	8,3	11,5	9,1	11,3	6,9
4	Cổ tức	%	0	3	5	8	12

Với những chỉ tiêu đã đề ra, BĐH quyết tâm thực hiện trên cơ sở triển khai mọi biện pháp tốt nhất có thể để đạt được mục tiêu đề ra.

II/ TẦM NHÌN CÔNG TY ĐẾN NĂM 2035:

- 1/ Với mục tiêu “Chất lượng sản phẩm được ưu tiên hàng đầu” nhằm củng cố và phát triển hơn nữa chất lượng sản phẩm bán ra tạo lòng tin và sự hài lòng của khách hàng.
- 2/ Sắp xếp, tổ chức hệ thống sản xuất trôi chảy, ổn định để mang lại hiệu quả cao.
- 3/ Chăm sóc tốt khách hàng hiện có, tìm kiếm khách hàng mới, mở rộng thị trường nhằm đa dạng hoá tránh việc phụ thuộc vào một số khách hàng dễ gây ra sự phụ thuộc.
- 4/ Tìm tòi, khai thác hiệu quả tối ưu hiện có của Công ty về Con người, máy móc thiết bị... để tạo nên sản phẩm có giá thành tốt cạnh tranh với các đối thủ.
- 5/ Ứng dụng sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ trong việc quản lý tất cả các hoạt động của đơn vị.
- 6/ Từng bước tiến đến việc sản xuất dòng sản phẩm chất lượng cao nhằm tạo lợi thế cạnh tranh và phát triển bền vững trong trường hợp thị trường có biến động lớn như thời gian qua.
- 7/ Xây dựng kế hoạch huấn luyện, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, CBCNV cùng toàn thể Người lao động tạo nên một khối đoàn kết với mục tiêu hoàn thành các kế hoạch đề ra.

8/ Tổ chức sản xuất tốt mặt hàng nội thất, từng bước nâng cao tay nghề và dần chuyển sang ổn định và phát triển lâu dài.

Trên đây là phương hướng SXKD giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn 2035. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Đại hội nhằm giúp BDH triển khai thực hiện đạt kết quả cao trong nhiệm kỳ đến.

Trân trọng cảm ơn!

CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ





CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

Số /TTr-HĐQT

ĐẠI HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hội An, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Sử dụng vốn huy động còn lại đầu tư MMTB của Dây chuyền sản xuất Xi nghiệp nội thất – Chi nhánh công ty cổ phần Cẩm Hà tại cơ sở 2

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cẩm Hà được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT thông qua ngày 27/6/2024.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số :203/ĐHĐCĐ-NQ ngày 24/04/2021 thông qua Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu với tổng giá trị đầu tư là : 50,14 tỷ đồng.

Để đảm bảo đủ nguồn vốn thực hiện Dự án đầu tư Dây chuyền sản xuất hàng nội thất, công ty thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tổng giá trị huy động từ đợt chào bán : 22,44 tỷ đồng. Theo phương án sử dụng vốn: số tiền huy động từ đợt chào bán được sử dụng cho mục đích đầu tư 05 hạng mục thiết bị thuộc Dây chuyền sản xuất hàng nội thất. Tuy nhiên, qua đánh giá tình hình thực tế tại thời điểm đầu tư nhằm giảm bớt áp lực về vốn vay vì lãi suất vay quá cao, đồng thời nhằm đảm bảo các hạng mục đầu tư theo đúng tiến độ và mang lại hiệu quả, do đó số tiền huy động để đầu tư khoảng 14,9 tỷ, số tiền huy động còn lại chưa đầu tư MMTB khoảng 7,5 tỷ đồng (đính kèm chi tiết danh mục MMTB), Ban lãnh đạo đã điều chỉnh phân bổ cho mục đích sử dụng để mua MMTB khác và thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của công ty (các nội dung này công ty đã báo cáo và thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và 2023)

Căn cứ tờ trình số 280/2024/TTr-HĐQT đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua, trong đó số tiền huy động còn lại để đầu tư MMTB là 7,5 tỷ đồng công ty dự kiến đầu tư năm 2025 (đầu tư khi thị trường có dấu hiệu phục hồi và nhu cầu tiêu thụ tăng trưởng ổn định; danh mục tài sản đầu tư còn lại đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua). Đính kèm danh mục

Tuy nhiên, qua đánh giá tình hình hình SXKD hiện tại, thị trường xuất khẩu bị giảm mạnh, việc tìm kiếm đơn hàng hiện nay rất khó khăn, người lao động thiếu việc làm trong khi công ty phải trả các chi phí cố định như tiền lương duy trì khối gián tiếp, khấu hao TSCĐ, tiền thuê đất ... thêm vào đó, việc đầu tư trang bị hệ thống PCCC, hệ thống xử lý nước thải là qui định bắt buộc và ưu tiên hàng đầu hiện nay nhằm đảm bảo công ty duy trì hoạt động SXKD, do đó việc đầu tư MMTB còn lại của Dây chuyền sản xuất hàng nội thất



tại cơ sở 2 công ty sẽ cân nhắc, tính toán kỹ hạng mục cần đầu tư và thời điểm đầu tư phù hợp nhằm đem lại hiệu quả cao.

Số tiền huy động còn lại công ty dự kiến sẽ kéo dài thời gian đầu tư (trong vòng 3 năm năm 2025: 2 tỷ; 2026: 2,5 tỷ; 2030: 3 tỷ) thay vì đầu tư trong năm 2025, thì với tổng giá trị còn lại chưa đầu tư khoảng 7,5 tỷ đồng và các chỉ số khác vẫn giữ nguyên thì thời gian hoàn vốn của dây chuyền sản xuất hàng nội thất không đổi; các hệ số IRR, NPV vẫn đảm bảo so với phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua, cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Đvt	Giá trị còn lại chưa đầu tư dự kiến đầu tư năm 2025 (ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua)	Giá trị còn lại chưa đầu tư (dự kiến đầu tư năm 2025,2026,2027)
1	Tổng giá trị đầu tư Dây chuyền	Tỷ đồng	46,6	46,6
2	Thời gian hoàn vốn giản đơn	năm	10,2	10,2
3	Giá trị hiện tại ròng (NPV)	tỷ đồng	13,11	13,61
4	Tỷ số hoàn vốn nội bộ (IRR)	%	10,42	10,55

(Đính kèm bảng tính toán các chỉ số hoàn vốn; tỷ suất chiết khấu là 8%)

Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau :

+ **Hủy danh mục đầu tư máy móc, thiết bị (MMTB) còn lại** của Dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu theo danh mục đính kèm. Lý do: Các MMTB này không còn phù hợp với yêu cầu sản xuất hiện tại. Việc hủy bỏ danh mục này giúp công ty linh hoạt hơn trong chiến lược đầu tư, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và phù hợp với định hướng kinh doanh.

+ **Ủy quyền HĐQT sử dụng số tiền huy động còn lại khoảng 7,5 tỷ đồng** để đầu tư vào các MMTB khác phù hợp với nhu cầu sản xuất của Dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu. Thời gian đầu tư có thể được điều chỉnh linh hoạt tùy theo tình hình thực tế nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn.

+ Tổng số tiền đầu tư trên đảm bảo sử dụng đúng mục đích và không vượt quá số tiền huy động còn lại chưa sử dụng.

+ HĐQT có trách nhiệm báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên cho đến khi hoàn thành đầu tư.

HĐQT kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thống nhất thông qua.

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Chí Dũng

400
CÔ
CỔ
CẢ
AM

Đính kèm danh mục chi tiết MMTB còn lại chưa đầu tư

STT	HẠNG MỤC MÁY	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
I/	Dây chuyền máy sản xuất hộp kéo/cánh cửa	5		1.923.600.000
1	Máy bào 4 mặt 6 trục	1	588.000.000	588.000.000
2	Máy cắt phay 2 đầu tự động băng tải	1	714.000.000	714.000.000
3	Máy cắt bàn đẩy	1	33.600.000	33.600.000
4	Máy làm mỏng mang cá	2	294.000.000	588.000.000
II/	Dây chuyền máy lắp ráp, làm cạnh	7		1.071.600.000
1	Nhám chổi 2 bên	2	34.800.000	69.600.000
2	Máy chà nhám thùng 1m3	1	456.000.000	456.000.000
3	Máy tubi 1 trục	3	42.000.000	126.000.000
4	Cào quay thủy lực 20 cánh	1	420.000.000	420.000.000
III/	Dây chuyền máy sản xuất khung	6		1.522.800.000
1	Máy chà nhám thùng 700	2	223.200.000	446.400.000
2	Máy cắt bàn đẩy	1	33.600.000	33.600.000
3	Mỏng âm cnc 10 đầu	1	828.000.000	828.000.000
4	Máy khoan nằm 2 đầu	1	198.000.000	198.000.000
5	Máy khoan đứng	1	16.800.000	16.800.000
IV/	Dây chuyền máy ra phôi sản phẩm	1		756.000.000
1	Máy cắt chọn phôi	1	756.000.000	756.000.000
V/	Dây chuyền máy sơn UV	8		2.184.000.000
1	Máy sơn rulo 1 trục	1	318.000.000	318.000.000
2	Máy sơn rulo 2 trục	2	414.000.000	828.000.000
3	Máy sấy uv 2 đèn 1,3m	1	234.000.000	234.000.000
4	Máy sấy uv 3 đèn 1,3m	3	258.000.000	774.000.000
5	Băng tải chuyển phôi	1	30.000.000	30.000.000
	Tổng cộng	27		7.458.000.000

1014

GT
HÀ
I H

QUẢN

		2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038
Đầu tư (chưa VAT)		39.146.821	17.098.400	12.565.600	16.420.800	8.388.000	#####	3.355.200									
Xây dựng	Nghỉn đ	11.741.133															
Máy móc, thiết bị	Nghỉn đ	26.058.561															
Hết bụi xưởng 1	Nghỉn đ	4.145.755															
Hết bụi xưởng 2	Nghỉn đ																
Hết bụi xưởng 3	Nghỉn đ																
Chuyên dùng	Nghỉn đ	924.000															
Chuyên lắp ráp-làm cạnh	Nghỉn đ	3.601.000															
Chuyên ra phôi	Nghỉn đ	4.179.000															
Chuyên sản xuất cánh cửa/ mặt học kéo	Nghỉn đ	1.116.000															
Chuyên sản xuất học kéo	Nghỉn đ	340.000															
Đầy chuyên sơn UV	Nghỉn đ	8.670.880															
Máy chuyên vận	Nghỉn đ	2.228.000															
Máy mài dao	Nghỉn đ	74.000															
Nem khí	Nghỉn đ	770.926															
Máy móc, thiết bị	Nghỉn đ		2.000.000	2.500.000	3.000.000												
CP Quản lý, tư vấn, cử phòng	Nghỉn đ	1.341.127															
Chi phí tư vấn nhà xưởng	Nghỉn đ	321.314															
Chi phí tư vấn thiết bị	Nghỉn đ	725.839															
Chi phí tư vấn khác	Nghỉn đ	295.974															
Vốn lưu động sử dụng hàng năm	Nghỉn đ																
Vốn lưu động bổ sung	Nghỉn đ																
Số cont/năm	Nghỉn đ		15.098.400	25.164.000	38.584.800	46.972.800	57.038.400	60.393.600	60.393.600	60.393.600	60.393.600	60.393.600	60.393.600	60.393.600	60.393.600	60.393.600	60.393.600
Cont	Cont		90	150	210	280	340	360	360	360	360	360	360	360	360	360	360
Số cont trung bình/tháng	Nghỉn đ		7,5	12,5	19,2	23,3	28,3	30,0	30,0	30,0	30,0	30,0	30,0	30,0	30,0	30,0	30,0
Doanh thu (không VAT)	Nghỉn đ		83.880.000	139.800.000	214.360.000	260.960.000	316.880.000	335.520.000	335.520.000	335.520.000	335.520.000	335.520.000	335.520.000	335.520.000	335.520.000	335.520.000	335.520.000
Tổng chi phí	Nghỉn đ		82.255.315	135.028.448	205.364.848	249.168.848	301.733.648	319.255.248	319.255.248	319.255.248	319.255.248	319.255.248	319.255.248	319.255.248	319.255.248	319.255.248	319.255.248
CP khấu hao	Nghỉn đ		3.241.448	3.616.448	453.654	453.654	3.866.448	3.866.448	3.866.448	3.866.448	3.866.448	3.866.448	3.866.448	3.866.448	3.866.448	3.866.448	3.866.448
Xây dựng	Nghỉn đ		453.654	453.654	453.654	453.654	453.654	453.654	453.654	453.654	453.654	453.654	453.654	453.654	453.654	453.654	453.654
Máy móc, thiết bị	Nghỉn đ		2.232.033	2.232.033	2.232.033	2.232.033	2.232.033	2.232.033	2.232.033	2.232.033	2.232.033	2.232.033	2.232.033	2.232.033	2.232.033	2.232.033	2.232.033
Máy móc, thiết bị (đầu tư năm 2025)	Nghỉn đ		166.667	166.667	166.667	166.667	166.667	166.667	166.667	166.667	166.667	166.667	166.667	166.667	166.667	166.667	166.667
Máy móc, thiết bị (đầu tư năm 2026)	Nghỉn đ		208.333	208.333	208.333	208.333	208.333	208.333	208.333	208.333	208.333	208.333	208.333	208.333	208.333	208.333	208.333
Máy móc, thiết bị (đầu tư năm 2027)	Nghỉn đ		250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000
PCCC, camera, điện	Nghỉn đ		555.761	555.761	555.761	555.761	555.761	555.761	555.761	555.761	555.761	555.761	555.761	555.761	555.761	555.761	555.761
CP tài chính	Nghỉn đ		1.174.320	1.957.200	3.001.040	3.653.440	4.436.320	4.697.280	4.697.280	4.697.280	4.697.280	4.697.280	4.697.280	4.697.280	4.697.280	4.697.280	4.697.280
CP sơ trực tiếp	Nghỉn đ		62.071.200	103.452.000	158.626.400	193.110.400	234.491.200	248.284.800	248.284.800	248.284.800	248.284.800	248.284.800	248.284.800	248.284.800	248.284.800	248.284.800	248.284.800
CP bán hàng	Nghỉn đ			12.442.200	19.078.040	23.225.440	28.202.320	29.861.280	29.861.280	29.861.280	29.861.280	29.861.280	29.861.280	29.861.280	29.861.280	29.861.280	29.861.280
CP quản lý đầu hành&CP khác	Nghỉn đ			8.136.360	13.560.600	20.792.920	25.313.120	30.737.360	32.545.440	32.545.440	32.545.440	32.545.440	32.545.440	32.545.440	32.545.440	32.545.440	32.545.440
LN trước thuế	Nghỉn đ		(3.241.448)	4.771.552	8.995.152	11.791.152	15.146.352	16.264.752	16.264.752	16.264.752	16.264.752	16.264.752	16.264.752	16.264.752	16.264.752	16.264.752	16.264.752
Lưu kế thuế TNDN	Nghỉn đ		(3.241.448)	3.154.788	12.149.940	23.941.091	39.087.443	55.352.195	71.616.946	87.881.698	104.146.449	120.966.962	137.787.475	156.840.020	176.059.233	195.486.779	195.486.779
Thuế TNDN	Nghỉn đ			630.958	1.799.030	2.358.210	3.029.270	3.252.950	3.252.950	3.252.950	3.252.950	3.252.950	3.252.950	3.252.950	3.252.950	3.252.950	3.252.950
LN sau thuế	Nghỉn đ		(3.241.448)	1.624.685	7.196.121	9.432.921	12.117.081	13.011.801	13.011.801	13.011.801	13.011.801	13.011.801	13.011.801	13.011.801	13.011.801	13.011.801	13.011.801
% LN sau thuế/đầu tư	%		-100,0%	3,0%	3,4%	3,6%	3,8%	3,9%	3,9%	3,9%	3,9%	3,9%	3,9%	3,9%	3,9%	3,9%	3,9%
Khấu hao-LN sau thuế	Nghỉn đ			5.032.800	7.757.042	11.062.570	13.299.370	15.983.530	16.878.250	16.878.250	16.878.250	16.878.250	16.878.250	16.878.250	16.878.250	16.878.250	16.878.250
Khả năng hoàn vốn	Nghỉn đ	1,90															
Thị trường hoàn vốn	Nghỉn đ	10 Năm 2 Tháng															
Hiện giá khấu hao-LN sau thuế	Nghỉn đ			4.314.815	6.157.790	8.131.319	9.051.328	10.072.335	9.848.297	9.118.793	8.443.327	7.817.895	7.191.121	6.658.445	6.001.084	5.545.211	5.121.319
Hiện giá khoản đầu tư	Nghỉn đ			14.659.122	9.974.978	12.069.778	5.708.732	6.343.035	1.957.727								
Khả năng hoàn vốn có chiết khấu	Nghỉn đ	1,15															
Thị trường hoàn vốn có chiết khấu	Nghỉn đ	13 Năm 6 Tháng															
Ngân quỹ theo năm	Nghỉn đ			(12.085.600)	(4.808.558)	(5.358.230)	4.911.370	5.917.930	13.523.050	16.878.250	16.878.250	16.878.250	16.767.097	16.767.097	16.320.691	16.287.357	16.245.691
Hiện giá theo năm	Nghỉn đ			(39.146.821)	(39.146.821)	(39.146.821)	39.146.821	39.146.821	39.146.821	39.146.821	39.146.821	39.146.821	39.146.821	39.146.821	39.146.821	39.146.821	39.146.821
Chi phí sử dụng vốn bình quân-WACC	Nghỉn đ			(10.344.307)	(3.817.188)	(3.938.459)	3.342.596	3.729.300	7.890.570	9.118.793	8.443.327	7.817.895	7.191.121	6.658.445	6.001.084	5.545.211	5.121.319
Giá trị hiện tại thuần-NPV	Nghỉn đ			13.612.885													
Tỷ suất hoàn vốn nội bộ-IRR	Nghỉn đ			10,55%													





TỜ TRÌNH

Về việc: “Thông qua báo cáo tài chính nhiệm kỳ IV (2020-2025) và năm 2024”.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Cẩm Hà
- Căn cứ nghị quyết số 326/CT/ĐHĐCĐ-NQ ngày 27/6/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Cẩm Hà.
- Căn cứ báo cáo kết quả kiểm toán độc lập số: 190225.003/BCTC.KT7 ngày 19/02/2025 của Công ty kiểm toán AASC về việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cẩm Hà kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính nhiệm kỳ IV (2020-2025) và năm 2024 với các nội dung chính sau:

I. Báo cáo tài chính năm 2024

1/ Kết quả sản xuất kinh doanh :

Nội dung	Đvt	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ (%)
Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	156.092	118.907	-23,82%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	481	2.056	327,44%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	364	1.187	226,10%
Cổ tức chia cổ đông (%/năm)	%	0%	0%	
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (lợi nhuận sau thuế/cổ phiếu lưu hành)	Đồng	54	177	227,78%

2//Tình hình tài sản – nguồn vốn

Đvt: VNĐ

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ %
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	58.982.540.709	72.026.349.972	122,1%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.230.325.829	4.483.737.758	364,4%
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	8.488.474.448	23.469.519.563	276,5%
III. Hàng tồn kho	41.592.482.782	34.793.610.409	83,7%
IV. Tài sản ngắn hạn khác	7.671.257.650	9.279.482.242	121,0%
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	55.497.859.626	48.035.181.291	86,6%
I. Tài sản cố định	46.775.157.349	40.755.581.337	87,1%
1. Tài sản cố định hữu hình	46.775.157.349	40.755.581.337	
- Nguyên giá	168.291.300.160	167.868.448.616	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(121.516.142.811)	(127.112.867.279)	
II. Tài sản dở dang dài hạn	-	49.333.333	
III. Tài sản dài hạn khác	8.722.702.277	7.230.266.621	82,9%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	114.480.400.335	120.061.531.263	104,9%
C - NỢ PHẢI TRẢ	32.183.521.430	36.942.496.417	114,8%
I. Nợ ngắn hạn	32.183.521.430	36.942.496.417	
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	82.296.878.905	83.119.034.846	101,0%
I. Vốn chủ sở hữu	82.296.878.905	83.119.034.846	101,0%
1. Vốn góp của chủ sở hữu	67.315.960.000	67.315.960.000	100,0%
2. Quỹ đầu tư phát triển	14.616.425.633	14.616.425.633	100,0%
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	364.493.272	1.186.649.213	325,6%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	114.480.400.335	120.061.531.263	

3/ Một số chỉ tiêu khác về tài chính :

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/ Nợ ngắn hạn)	1,83	1,95
2	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	1,64	2,34
	- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	1,3	0,97
3	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	0,002	0,010
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	0,004	0,014
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	0,003	0,010

4/ Hàng tồn kho: Hàng tồn kho đến ngày 31.12.2024 là: 34.793.610.409, cụ thể:

Đvt: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ (%)
1	Nguyên vật liệu, công cụ	21.688.191.115	17.678.624.926	-18,49%
2	Bán thành phẩm	3.876.790.564	4.672.101.734	20,51%
3	Thành phẩm	16.027.501.103	12.442.883.749	-22,37%
	Cộng	41.592.482.782	34.793.610.409	-16,35%

Hàng tồn kho đa phần đảm bảo chất lượng, nguyên vật liệu được dự trữ vừa đủ để phục vụ sản xuất kinh doanh. Ngoại trừ một số sản phẩm bị tồn kho do các nguyên nhân sau:

-Khách hàng Noble House nộp đơn phá sản vào tháng 9/2023, dẫn đến việc một số thành phẩm sản xuất theo đơn hàng của khách hàng này không thể tiêu thụ.

-Trong những tháng đầu năm, công tác kiểm soát chất lượng tại một số công đoạn trong phân xưởng chưa thực sự chặt chẽ, dẫn đến một số sản phẩm không đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu của khách hàng. Tuy nhiên, sau khi kịp thời chấn chỉnh và cải thiện quy trình kiểm soát, chất lượng sản phẩm đã được nâng cao, lấy lại uy tín và niềm tin từ khách hàng.

1. Hàng thành phẩm tồn kho

Tổng giá trị tồn kho thành phẩm hiện tại là 12,4 tỷ đồng, trong đó 6,5 tỷ đồng là hàng tồn kho của các khách hàng Noble House và Cost Plus. Nhờ triển khai các biện pháp chủ động, Công ty đã xử lý đáng kể lượng hàng tồn của Noble House trong năm 2024. Nhằm thúc đẩy tiêu thụ hàng tồn kho, Công ty đã áp dụng nhiều giải pháp như chính sách giảm giá và tiếp cận các công ty chuyên xử lý hàng tồn. Tuy nhiên, dù đã chủ động giảm giá và tích cực tìm kiếm đối tác, các mặt hàng này vẫn chưa thu hút được sự quan tâm từ thị trường. Hiện tại, lượng hàng tồn kho vẫn chưa được giải quyết triệt để, đòi hỏi những giải pháp linh hoạt và hiệu quả hơn trong thời gian tới.

2. Nệm tồn kho (nguyên vật liệu)

Trong năm 2024, Công ty đã chủ động xử lý một phần hàng tồn kho nệm, hiện còn 1,8 tỷ đồng. Tuy nhiên, do tính chất đặc thù và thị trường tiêu thụ hạn chế, việc giải phóng lượng hàng tồn vẫn gặp nhiều trở ngại. Công ty sẽ tiếp tục áp dụng các giải pháp linh hoạt nhằm thúc đẩy tiêu thụ, từng bước giảm tồn kho trong năm 2025.

3. Phương án xử lý hàng tồn kho trong năm 2025

- Phát triển các dòng sản phẩm phù hợp với kích cỡ nệm tồn kho, đồng thời định hướng khách hàng đến các sản phẩm có thể tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu này.

- Làm việc với khách hàng để điều chỉnh thiết kế sản phẩm, đảm bảo phù hợp với kích thước nệm hiện có, giúp tăng khả năng tiêu thụ và tối ưu hóa sản xuất.

- Tận dụng việc GiGa tiếp quản chuỗi cung ứng của Noble House để tạo thêm đơn hàng, tập trung vào các sản phẩm có đặc điểm tương tự với dòng sản phẩm tồn kho của Noble House, từ đó đẩy mạnh tiêu thụ hàng tồn kho hiệu quả hơn.

- Thực hiện các chính sách bán hàng linh hoạt, đưa ra các chương trình ưu đãi cho khách hàng có nhu cầu sử dụng sản phẩm tồn kho sẵn có, góp phần tăng tốc độ xử lý hàng tồn và cải thiện dòng tiền cho Công ty.

- Thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhằm phản ánh đúng giá trị thực tế trên báo cáo tài chính, đồng thời hạn chế rủi ro suy giảm lợi nhuận do hàng tồn kho kém thanh khoản hoặc bị giảm giá trị theo thời gian.

5/ Tài sản cố định : Giá trị tài sản cố định tính theo nguyên giá đến thời điểm 31.12.2024 là : 167.868.448.616 đ, giá trị còn lại của TSCĐ là : 40.755.581.337 đ.

6/ Về công nợ :

a. Nợ phải thu :

Tính đến ngày 31/12/2024, nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng là 33,7 tỷ đồng. Trong đó, công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với khách hàng Noble House với số dư còn lại là 3,46 tỷ đồng. Năm 2023, công ty đã trích lập 70% dự phòng phải thu khó đòi trên tổng số nợ của khách hàng Noble House. Đến năm 2024, công ty tiếp tục trích lập 30% còn lại, hoàn tất việc trích lập dự phòng cho khoản nợ này.

b. Nợ phải trả :

Tính đến ngày 31/12/2024, tổng nợ phải trả là 36.942.496.417 đồng, bao gồm các khoản nợ vay ngân hàng, nợ phải trả cho người bán và nợ phải trả cho người lao động. Tất cả các

khoản nợ này sẽ được thanh toán theo kế hoạch, đảm bảo đúng tiến độ và có đủ nguồn tài chính để chi trả.

II/Báo cáo tài chính nhiệm kỳ IV (2020-2025)

1/ Vốn chủ sở hữu: Vốn chủ sở hữu bao gồm: Vốn góp của chủ sở hữu, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

- **Vốn góp của chủ sở hữu:** Tăng từ năm 2020 đến 2022 và giữ nguyên mức 67.315.960.000đ từ năm 2022 đến 2024.

- **Quỹ đầu tư phát triển:** giảm mạnh vào năm 2021 do tăng vốn góp thông qua phát hành thêm cổ phần từ quỹ đầu tư. Sau đó, quỹ tiếp tục tăng trong năm 2022 và 2023, và duy trì ổn định trong các năm 2023 và 2024.

- **Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:** Tăng cao vào năm 2021, tuy nhiên, đến năm 2023, lợi nhuận giảm mạnh do khách hàng Nouble phá sản, công ty phải trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi. Đến năm 2024, lợi nhuận có dấu hiệu phục hồi trở lại.

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
-Vốn chủ sở hữu, trong đó:	47.474	57.147	84.443	82.297	83.119
+ Vốn góp của CSH	27.200	44.877	67.316	67.316	67.316
+ Quỹ đầu tư phát triển	10.546	1.004	11.070	14.616	14.616
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9.728	11.267	6.057	364	1.187
-Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	20,5%	18,8%	7,2%	0,4%	1,4%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	5,6%	6,1%	3,3%	0,3%	1,0%

2/ Tài sản cố định

Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tổng cộng
Đầu tư TSCĐ, trong đó:	7.203	7.716	3.180	39.100		57.198
+ Nhà xưởng	-	2.824	1.038	6.779	-	10.641
+ Vật kiến trúc	-	-	-	5.322	-	5.322
+ Máy móc thiết bị	5.998	3.623	667	26.748	-	37.036
+ Phương tiện vận tải	1.205	1.269	1.474		-	3.949
+ Dụng cụ quản lý		-	-	250	-	250

-Trong giai đoạn 2020 - 2024, Công ty chủ yếu đầu tư vào dây chuyền sản xuất hàng nội thất tại Cơ sở 2. Tổng giá trị đầu tư cho dây chuyền sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu tại CS2 là 39.146.820.973 đồng, trong đó:

- Máy móc, thiết bị: 26.795.219.700 đồng
- Tài sản cố định dùng trong quản lý: 250.194.924 đồng
- Nhà xưởng: 12.101.406.349 đồng

- Dựa trên tình hình sản xuất kinh doanh từng năm, Công ty đã thực hiện khấu hao nhanh từ năm 2020 đến năm 2022, đồng thời thanh lý các tài sản không còn phù hợp nhằm tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động.

3/Báo cáo kết quả kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	triệu đồng	316.140	383.343	278.668	156.092	118.907
2	Kim ngạch XNK	Nghìn USD	13.900	17.400	12.200	6.400	4.700
	Trong đó : xuất khẩu		13.500	16.600	11.700	6.400	4.600
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	12.184	13.496	7.783	481	2.056
	Nộp ngân sách Nhà nước	triệu đồng	4.301	6.321	5.587	2.837	1.924
4	Cổ tức, trong đó:						
	- Chia cổ tức bằng cổ phiếu thưởng.	%	26,23%				
	-Chia cổ tức bằng tiền	%			3%		
5	Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế /Vốn góp CSH	%	44,8%	30,1%	11,6%	0,7%	3,1%
6	Hệ số bảo toàn vốn		1,08	1,22	1,71	1,05	1,0

Tổng lợi nhuận giai đoạn 2020-2024 đạt 36 tỷ đồng, giảm đáng kể so với nhiệm kỳ III (55,957 tỷ đồng). Nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm này bao gồm cả yếu tố khách quan từ thị trường và những thách thức nội bộ trong quá trình mở rộng sản xuất.

- Ảnh hưởng từ biến động thị trường quốc tế

Là doanh nghiệp có thị trường tiêu thụ chủ yếu là xuất khẩu, Công ty chịu tác động trực tiếp từ đại dịch Covid-19 và xung đột vũ trang giữa Nga – Ukraine, khiến nhu cầu tiêu thụ hàng hóa giảm mạnh. Những biến động này đã làm gián đoạn chuỗi cung ứng, gia tăng

chi phí logistics và khiến khách hàng quốc tế cắt giảm đơn hàng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, năm 2023 là một năm đặc biệt khó khăn khi Công ty chỉ đạt 16% kế hoạch lợi nhuận, nguyên nhân chủ yếu do đối tác chiến lược Noble House, khách hàng lớn lâu năm, đệ đơn xin phá sản. Việc này không chỉ gây ra tổn thất lớn mà còn làm gián đoạn đáng kể dòng doanh thu của Công ty. Tuy nhiên, đây là yếu tố khách quan, không phản ánh năng lực quản lý hay hiệu suất hoạt động của Công ty mà xuất phát từ những biến động nằm ngoài tầm kiểm soát. Trước tình hình này, Công ty đã chủ động đưa ra các giải pháp ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại và dần ổn định lại hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Ảnh hưởng từ quá trình mở rộng sản xuất nội thất

Song song với những khó khăn từ thị trường, Công ty cũng gặp trở ngại trong giai đoạn đầu mở rộng sang lĩnh vực sản xuất nội thất. Xí nghiệp Nội thất, mới đi vào hoạt động, cần thời gian để hoàn thiện quy trình vận hành, phát triển thị trường và mở rộng hệ thống khách hàng. Vì vậy, trong những năm đầu, hoạt động của Xí nghiệp chưa thể đóng góp đáng kể vào lợi nhuận chung của Công ty.

Đặc biệt, dự án đầu tư dây chuyền sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu, đi vào hoạt động từ tháng 8/2024, lại trùng với thời điểm suy thoái kinh tế toàn cầu. Từ năm 2022 đến nay, ngành sản xuất nội thất liên tục sụt giảm đơn hàng, khiến nhiều doanh nghiệp trong ngành tại Việt Nam chỉ hoạt động dưới công suất. Việc Công ty mở rộng đầu tư vào lĩnh vực này trong giai đoạn thị trường chưa hồi phục đã tạo thêm nhiều thách thức trong việc thu hút khách hàng và gia tăng doanh thu.

Hiện tại, xí nghiệp mới chỉ duy trì hoạt động để đáp ứng các đơn hàng ban đầu, đảm bảo tạo doanh thu và duy trì việc làm cho người lao động. Tuy nhiên, hiệu quả kinh tế thực sự từ dự án này sẽ cần thêm thời gian để cải thiện, khi thị trường dần phục hồi và Công ty xây dựng được hệ thống khách hàng ổn định hơn.

Kết luận:

Trong giai đoạn 2020 - 2024, Công ty đã trải qua nhiều biến động tài chính do ảnh hưởng của suy giảm nhu cầu thị trường, gia tăng chi phí sản xuất và áp lực công nợ. Tuy nhiên, với việc triển khai các biện pháp tài chính hợp lý, Công ty vẫn duy trì được khả năng thanh khoản, kiểm soát tốt dòng tiền và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn.

Để đảm bảo sự ổn định tài chính và cải thiện hiệu quả hoạt động trong thời gian tới, các giải pháp tài chính trọng tâm bao gồm:

- Tăng cường quản lý dòng tiền và tối ưu thanh khoản, đảm bảo khả năng chi trả các khoản nợ ngắn hạn.
- Đẩy mạnh thu hồi công nợ, đặc biệt với các khách hàng lớn, nhằm giảm áp lực tài chính và rủi ro nợ xấu.
- Tiếp tục tối ưu hóa hàng tồn kho, tránh tình trạng ứ đọng vốn và giải quyết hàng tồn lâu năm bằng các chính sách giá linh hoạt.
- Đánh giá lại danh mục đầu tư tài sản cố định, đảm bảo hiệu suất khai thác tài sản đạt mức tối ưu và có kế hoạch khấu hao hợp lý.

Với các biện pháp tài chính được thực hiện, Công ty hướng đến việc ổn định dòng tiền, kiểm soát tốt rủi ro trong giai đoạn tới.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính nhiệm kỳ IV (2020 - 2025) và năm 2024.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn chí Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: TTr-HĐQT

Quảng Nam, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH**Về việc: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024”****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cẩm Hà
- Căn cứ báo cáo kết quả kiểm toán độc lập số: 190225.003/BCTC.KT7 ngày 19/02/2025 của Công ty kiểm toán AASC về việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cẩm Hà, kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1. Kết quả lợi nhuận năm 2024:

- Tổng lợi nhuận trước thuế : 2.055.647.673 đ
- Thuế TNDN phải nộp nhà nước : 868.998.460 đ
- Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2024 : 1.186.649.213 đ

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2024 và với mục tiêu đảm bảo lợi ích của cổ đông cũng như người lao động, Hội đồng Quản trị đã cân nhắc các yếu tố sau:

- Lợi ích cổ đông trong dài hạn: Nếu phân phối ngay lợi nhuận năm nay để chi cổ tức, tỷ lệ chi trả chỉ đạt khoảng 1,48% trên vốn điều lệ, không mang lại giá trị đáng kể cho cổ đông. Thay vào đó, giữ lại phần lớn lợi nhuận sau thuế năm 2024 và cộng dồn với kết quả kinh doanh năm 2025 sẽ giúp tăng tỷ lệ chi trả cổ tức, tối ưu hóa lợi ích cổ đông.

- Đảm bảo phúc lợi cho người lao động: Trong bối cảnh thị trường lao động biến động, cần có chính sách đãi ngộ phù hợp để giữ chân nhân sự và duy trì sự ổn định sản xuất.

Trên cơ sở đó, Hội đồng Quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

- Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15,73%): 186.649.213 đồng
- Lợi nhuận giữ lại để chuyển sang năm sau: 1.000.000.000 đồng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án này.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chí Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



/TTr-HĐQT

Quảng Nam, Ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc: “Phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 và đề xuất mức thù lao năm 2025”.

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Cẩm Hà
- Căn cứ nghị quyết số 326/CT/ĐHĐCĐ-NQ ngày 27/6/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Cẩm Hà.
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cẩm Hà, kính trình đại hội đồng cổ đông phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 và đề xuất mức thù lao năm 2025. Cụ thể như sau:

I/ Chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024.

Thực hiện nghị quyết số 326/CT/ĐHĐCĐ-NQ ngày 27/6/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cẩm Hà năm 2024. Công ty đã chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 số tiền là: 237.000.000đ. Cụ thể :

1- Thù lao HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng

2- Thù lao Ban kiểm soát:

-Trưởng ban : 2.500.000 đồng /người/ tháng

- Ủy viên : 1.500.000 đồng/người/tháng

II/ Đề xuất thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025.

1- Thù lao HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng

2- Thù lao Ban kiểm soát:

-Trưởng ban : 2.500.000 đồng /người/ tháng

- Ủy viên : 1.500.000 đồng/người/tháng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua việc quyết toán số tiền thù lao chi cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 và thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chí Dũng

Số: 11/Tr- HĐQT
“V/v bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của
Công ty CP Cẩm Hà”

Quảng Nam, ngày 13 tháng 3 năm 2025



TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Công ty cổ phần Cẩm Hà”

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông – Công ty cổ phần Cẩm Hà

- Căn cứ luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

HĐQT xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cẩm Hà như sau:

1. Bổ sung Khoản 5 vào Điều 3: Người đại diện theo pháp luật và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.

- Nội dung bổ sung:

“5. Tổ chức là cổ đông của Công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa 04 người đại diện theo ủy quyền, theo quy định tại Điều lệ Công ty.”

- Lý do bổ sung:

Điểm b Khoản 2, Điều 14 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định:

“2. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện theo quy định sau đây:

b) Tổ chức là cổ đông công ty cổ phần có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện theo ủy quyền.”

Việc bổ sung nội dung này giúp cụ thể hóa quy định trong Điều lệ Công ty, đảm bảo tính minh bạch và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành mà không ảnh hưởng đến quyền lợi của cổ đông.

2. Bổ sung Khoản 6 vào Điều 35: Hội đồng quản trị

- Nội dung bổ sung:

“6. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị có đơn từ nhiệm, Hội đồng quản trị có trách nhiệm họp và ra quyết định ghi nhận việc này. Kể từ thời điểm nghị quyết của Hội đồng quản trị có hiệu lực đến thời điểm Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm, thành viên đó không còn chịu trách nhiệm về nghĩa vụ cũng như không được hưởng quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị, trừ trường hợp có quy định khác theo pháp luật”.

- Lý do bổ sung:

+ Quy định này giúp hạn chế rủi ro pháp lý và bảo vệ quyền lợi của công ty trong trường hợp có thành viên Hội đồng quản trị từ nhiệm nhưng Đại hội đồng cổ đông chưa kịp họp đề thông qua quyết định chính thức.

+ Đảm bảo tính liên tục trong hoạt động của Hội đồng quản trị.



(Kèm theo dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cẩm Hà)
Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cẩm Hà xem xét và phê duyệt.
Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chí Dũng





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cẩm Hà số: 326/CT/ĐHĐCĐ-NQ ngày 27/06/2024;
Căn cứ Quyết định số: 328/CT/HĐQT/QĐ ngày 28/06/2024 của HĐQT về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cẩm Hà;

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “*Công ty*” là Công ty cổ phần Cẩm Hà.
 - b. “*Đại hội đồng cổ đông*”, *Hội đồng quản trị*, *Ban kiểm soát*” là Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cẩm Hà.
 - c. “*Giám đốc*, *Phó Giám đốc*” là Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Cẩm Hà.
 - d. “*Luật Doanh nghiệp*” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
 - e. “*Luật chứng khoán*” có nghĩa là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019.
 - f. “*Cổ đông*” là cá nhân hoặc tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.
 - g. “*Cổ đông sáng lập*” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty.
 - h. “*Cổ phần*” là vốn điều lệ của Công ty được chia thành nhiều phần bằng nhau.
 - i. “*Cổ phần có quyền biểu quyết*” là cổ phần mà người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - j. “*Cổ phần đã bán*” là số cổ phần được quyền chào bán đã được các cổ đông thanh toán đủ cho Công ty.
 - k. “*Cổ phần được quyền chào bán*” của Công ty là tổng số cổ phần các loại mà Đại hội đồng cổ đông quyết định sẽ chào bán để huy động vốn.
 - l. “*Cổ phiếu*” là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.
 - m. “*Cổ tức*” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.



n. “*Vốn điều lệ*” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp.

o. “*Vốn có quyền biểu quyết*” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

p. “*Góp vốn*” là việc góp tài sản để tạo thành vốn điều lệ của Công ty. Góp vốn bao gồm góp vốn để thành lập Công ty hoặc góp thêm vốn điều lệ của Công ty đã được thành lập.

q. “*Người quản lý doanh nghiệp*” là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

r. *Người có liên quan* là tổ chức hoặc cá nhân được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và tại Khoản 46 Điều 6 Luật chứng khoán.

s. *Người có quan hệ gia đình* là cá nhân được quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật doanh nghiệp.

2. *Quy định của pháp luật*: là quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các điều luật hiện hành khác có liên quan. Một số từ ngữ khác có liên quan đến công ty cổ phần được giải thích theo Điều 4 Luật doanh nghiệp. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này được giải nghĩa trong các văn bản pháp luật hiện hành thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó.

3. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định của văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, pháp nhân, thời hạn hoạt động, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của Công ty

1. Trụ sở:

- Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ.

- Tên tiếng Anh: CAMHA JOINT STOCK COMPANY.

- Tên viết tắt: CAMHA JSC.

- Trụ sở Công ty: 448-Hùng Vương - Phường Thanh Hà- Thành phố Hội An - Tỉnh Quảng Nam.

2. Chi nhánh

- Tên đầy đủ: Xí nghiệp nội thất Cẩm Hà - Chi nhánh công ty cổ phần Cẩm Hà.

- Tên tiếng Anh: CamHa Furniture Enterprise - Branch of CamHa joint-stock

company

- Địa chỉ chi nhánh: Lô 3, Khu công nghiệp Điện Nam-Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, Thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

3. Công ty có tư cách pháp nhân, hoạt động phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành khác của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Công ty do Hội đồng quản trị thành lập theo yêu cầu sản xuất kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật. Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Công ty hoạt động theo quy định của pháp luật và Quy chế do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức

1. Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc.

Quyền và nghĩa vụ của từng người cụ thể như sau:

a. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, ký các văn bản điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo pháp luật Việt Nam, Điều lệ Công ty và các quy chế, quy định của Công ty;

b. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty, ký các văn bản thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị; ký các văn bản thuộc thẩm quyền người đại diện theo pháp luật –Giám đốc khi Giám đốc vắng mặt tại Công ty mà không có ủy quyền (hoặc ủy quyền không thực hiện được) hoặc trường hợp đặc biệt cần thiết theo quyết định Hội đồng quản trị.

2. Người đại diện theo pháp luật là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công ty.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của pháp luật.

4. Các quyết định của bất cứ người đại diện theo pháp luật nào đều có giá trị thực hiện, nhân danh Công ty. Tuy nhiên, người đại diện theo pháp luật vi phạm nghĩa vụ quy định tại Khoản 3 Điều này phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do các quyết định của người đại diện theo pháp luật đó gây ra.

5. Tổ chức là cổ đông của Công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa 04 người đại diện theo ủy quyền, theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 4. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty

1. Mục tiêu: Bảo toàn và phát triển vốn; tối đa hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh, lợi nhuận cao cho Công ty, cổ tức cao cho cổ đông, việc làm ổn định và chính đáng cho người lao động.

2. Ngành, nghề kinh doanh:

- Chế biến gỗ và lâm sản;
- Cơ khí xây dựng;
- Xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Sản xuất, mua bán các loại gỗ tròn, gỗ xẻ, đồ ộc gia dụng, các loại vật liệu phục vụ ngành gỗ;
- Và các ngành, nghề mà pháp luật không cấm, theo yêu cầu phát triển Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật.

3. Phạm vi kinh doanh

a. Công ty được phép hoạt động kinh doanh trong khuôn khổ pháp luật, theo nội dung ngành nghề đã đăng ký kinh doanh và Điều lệ này. Khi kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh theo quy định của pháp luật.

b. Phạm vi hoạt động kinh doanh được tiến hành cả trong và ngoài nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Con dấu của Công ty

1. Công ty có 01 con dấu. Hình thức, nội dung con dấu do Hội đồng quản trị Công ty quyết định nhưng tối thiểu phải có thông tin về tên và mã số doanh nghiệp của Công ty.

2. Việc quản lý, sử dụng, lưu giữ con dấu do Hội đồng quản trị Công ty quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức chính trị và xã hội của Công ty

1. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của tổ chức đó.

2. Công ty tôn trọng và không cản trở việc thành lập, hoạt động của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; đồng thời tạo điều kiện để người lao động tham gia các tổ chức này.

CHƯƠNG II

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG

Điều 7. Vốn điều lệ:

1. Vốn điều lệ đăng ký hiện nay của Công ty là : 67.315.960.000 đồng (bằng chữ: Sáu mươi bảy tỷ, ba trăm mười lăm triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn) được chia thành 6.731.596 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật .

3. Công ty có quyền phát hành cổ phần, trái phiếu và các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 8. Các loại cổ phần

1. Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, Công ty chỉ có cổ phần phổ thông.

2. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi và do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu cổ phần đó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

4. Cổ phần phổ thông không thể chuyển thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5. Khi có cổ phần ưu đãi thì Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định cụ thể các nội dung ưu đãi và quyền của cổ đông ưu đãi theo quy định tại Điều 116, 117 và 118 Luật Doanh nghiệp.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông của công ty và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có quyền phát hành cổ phần, trái phiếu và các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 9. Cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
- e. Chữ ký của người đại diện pháp luật của Công ty;
- g. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu;
- h. Các nội dung khác theo quy định tại Khoản 5 Điều 8 Điều lệ này.

2. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu cổ phiếu đó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó theo quy định tại Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

Điều 10. Sổ đăng ký cổ đông

1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông Công ty.

2. Sổ đăng ký cổ đông phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
- d. Các thông tin về cổ đông theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 9 Điều lệ này;
- đ. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định của Luật Chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của các cơ quan này.



4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời để Công ty cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.

5. Công ty phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 11. Chào bán, bán và chuyển nhượng cổ phần

1. Theo yêu cầu hoạt động, Công ty có quyền tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán và bán cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.

2. Việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

3. Việc chào bán cổ phần ra công chúng, chào bán cổ phần riêng lẻ thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. Bán cổ phần:

Hội đồng quản trị Công ty quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:

a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;

b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần hiện có của họ ở Công ty;

c. Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định.

5. Chuyển nhượng cổ phần:

a. Cổ phần của Công ty được tự do chuyển nhượng; trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp và hạn chế cụ thể (nếu có) theo quyết định Đại hội đồng cổ đông và chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng;

b. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

c. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

d. Việc chuyển nhượng, thừa kế, cho tặng... cổ phần thực hiện theo Khoản 2,3,4,5,6 và 7 Điều 127 Luật doanh nghiệp.

Điều 12. Phát hành trái phiếu:

1. Công ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Chào bán, phát hành trái phiếu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Hội đồng quản trị quyết định loại trái phiếu (trừ trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm theo chứng quyền), tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình nghị quyết của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.

4. Đại hội đồng cổ đông quyết định về loại, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm chào bán đối với trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm theo chứng quyền. Việc biểu quyết thông qua nghị quyết về chào bán trái phiếu này được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Điều lệ này.

Điều 13. Mua lại cổ phần

Việc mua lại cổ phần của Công ty thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 14. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại

Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 15. Trả cổ tức

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần.

2. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.

3. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty.

Công ty chỉ được chi trả cổ tức khi có đủ các điều kiện sau:

a. Đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

b. Đã trích lập các quỹ và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

c. Ngay sau khi trả hết cổ tức, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

4. Công ty chi trả cổ tức cho toàn bộ cổ đông trong vòng 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán.

5. Hội đồng quản trị thực hiện thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng tiền mặt, cổ phần của Công ty hoặc bằng tài sản khác cho các cổ đông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

6. Trường hợp cổ tức được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông thụ hưởng.

7. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Công ty thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.

8. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.

Điều 16. Phạm vi trách nhiệm của cổ đông

Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

Điều 17. Quyền của cổ đông phổ thông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:

a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật và Điều lệ này quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

c. Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty.

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác theo quy định pháp luật hiện hành, trừ trường hợp quy định tại điểm a, điểm c Khoản 5 Điều 11 Điều lệ này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình.

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật.

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp.

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

1. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5 (năm) % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:

a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp.

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng

ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10 (mười) % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh Nghiệp 2020, Luật chứng khoán và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 18. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại Khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần; thông báo kịp thời về những thay đổi địa chỉ, chứng thực cá nhân.

6. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này.

8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

9. Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:

a. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

b. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY

Điều 19. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

Công ty có cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động sau đây:

a) Đại hội đồng cổ đông;

b) Hội đồng quản trị;

c) Ban kiểm soát;

d) Giám đốc.

Điều 20. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty.
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần.
 - c. Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị.
 - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.
 - e. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
 - f. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - g. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
 - h. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.
 - i. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.
 - j. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
 - k. Xem xét và xử lý các vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty.
 - l. Quyết định tổ chức lại, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty.
 - m. Giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý.
 - n. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
 - o. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu khi cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó thuộc các trường hợp quy định tại Điều 13 và tại Khoản 3 Điều 48 Điều lệ này.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 21. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu.

Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 27 và Điều 30 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 22. Cuộc họp, thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính hằng năm được kiểm toán;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

3. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 17 Điều lệ này;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 3 Điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 17 Điều lệ này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

7. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp.
- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông.
- c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp.
- d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp.
- e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.
- f. Xác định thời gian và địa điểm họp.
- g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp.
- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

8. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 của Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Điều 23. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý Công ty phải cung cấp kịp thời thông tin sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Yêu cầu cung cấp, sửa đổi thông tin trong sổ đăng ký cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý

của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

Điều 24. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 17 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ ít nhất 5 (năm) % cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Điều lệ này; vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 25. Mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

2. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty, trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và của Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết.

3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

b. Phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

4. Việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại Khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và Công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 26. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 2 Điều này.

Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

2. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

Điều 27. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất bằng 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 25 Điều lệ này.

Điều 28. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành như sau:

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b. Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.

b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

Điều 29. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:



- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty.
- b. Định hướng phát triển Công ty.
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm được kiểm toán.
- g. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Điều 30. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất bằng 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 Điều này và Khoản 1 Điều 21 Điều lệ này:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty.
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
- f. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều này và Khoản 1 Điều 21 Điều lệ này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 31. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:



1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp qui định tại Khoản 2 Điều 29 Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định Khoản 1, 2 Điều 23 Điều lệ này; yêu cầu và cách thức lấy ý kiến, tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua;

d). Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu, Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 32. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 33. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông; cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 17 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 34 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Điều 34. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 33 Điều lệ này thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 35. Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu phát hành của Công ty, trừ trường hợp Công ty phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền; Đại hội đồng cổ đông sẽ phê duyệt giá bán và phương thức phát hành trái phiếu;

e) Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng;

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm f Khoản 2 Điều 20 và Khoản 1, 3 Điều 48 Điều lệ này.

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, quyết định lương và các quyền lợi khác...đối với Giám đốc và người có chức danh từ Trưởng phòng và tương đương trở lên; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.

l) Quyết định cơ cấu tổ chức; quyết định quy chế quản lý nội bộ của Công ty (trong đó tối thiểu phải có các quy chế sau: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; Quy chế quản lý tài chính); quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết.

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông.

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty.

q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, và các vấn đề khác.

Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, số lượng và trách nhiệm của thành viên của tiểu ban.

4. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội cổ đông hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

6. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị có đơn từ nhiệm, Hội đồng quản trị có trách nhiệm họp và ra quyết định ghi nhận việc này. Kể từ thời điểm nghị quyết của Hội đồng quản trị có hiệu lực đến thời điểm Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm, thành viên đó không còn chịu trách nhiệm về nghĩa vụ cũng như không được



hưởng quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị, trừ trường hợp có quy định khác theo pháp luật.

Điều 36. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 03 hoặc 05 thành viên, tùy theo yêu cầu từng thời điểm số lượng thành viên Hội đồng quản trị có thể thay đổi và do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 37. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.

2) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

3) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và có thể không phải là cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức) của Công ty.

4) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác.

5) Không thuộc đối tượng quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 155 của Luật doanh nghiệp (áp dụng đối với Công ty con của Tổng công ty, không áp dụng đối với các Công ty cổ phần khác).

6) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị với nguyên tắc Chủ tịch Hội đồng quản trị và người được ủy quyền cùng liên đới chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nội dung ủy quyền. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.



4. Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 hoặc nhiều người làm thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Quyền và nghĩa vụ cụ thể của thư ký Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Hội đồng quản trị Công ty xem xét bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm (đồng thời) làm thư ký Công ty và do Hội đồng quản trị Công ty quy định.

a) Tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị Công ty:

- Có hiểu biết về pháp luật.
- Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

b) Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông.

- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.

- Tham dự các cuộc họp.

- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật.

- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên.

- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty

- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 39. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác.

3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát.

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác.

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 4 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có đủ số thành viên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định, không đủ số thành viên dự họp thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại Khoản 11 Điều này.
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác.
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 10 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết.

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 40. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty.
- b) Mục đích, chương trình và nội dung họp.
- c) Thời gian, địa điểm họp.
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do.
- e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 41. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 42. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 37 của Điều lệ này.
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.
- c) Vi phạm pháp luật, vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Công ty; thường xuyên không hoàn thành nhiệm vụ, ảnh hưởng xấu đến hoạt động của Hội đồng quản trị và hoạt động của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ này.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 43. Giám đốc Công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 162 Luật doanh nghiệp, tại Điều 37 Điều lệ này đối với thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm và theo và quy định cụ thể của Hội đồng quản trị Công ty.

3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e. Kiến nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định lương và các quyền lợi khác...đối với các chức danh : Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng và tương đương tại Công ty;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

4. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây



thiệt hại cho Công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

5. Trường hợp Giám đốc là người do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trong số họ, Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong trường hợp sau:

- a. Khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm là thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Làm việc thiếu trách nhiệm, điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty kém hiệu quả.

6. Trường hợp Giám đốc là người do Hội đồng quản trị thuê, bị miễn nhiệm theo quy định đã thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng.

Điều 44. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc

1. Công ty thực hiện việc trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị; trả lương, thưởng cho Giám đốc và người quản lý khác theo kết quả hoạt động và hiệu quả kinh doanh.

2. Thù lao, tiền lương, thưởng và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc được trả theo quy định sau đây:

a) Thành viên Hội đồng quản trị làm việc thường xuyên trực tiếp tại Công ty được hưởng thù lao hàng tháng và thưởng; Thành viên Hội đồng quản trị không làm việc thường xuyên trực tiếp tại Công ty được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày.

b) Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao, thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Tiền lương, thù lao và các chi phí khác của thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Giám đốc, người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 45. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai hóa lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định tại điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định của Luật chứng khoán.

Điều 46. Trách nhiệm của người quản lý Công

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ này, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.



c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan khác.

e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp Luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty và bên thứ ba.

Điều 47. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc

1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho Công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:

a) Vi phạm nghĩa vụ người quản lý Công ty theo quy định tại Điều 46 Điều lệ này;

b) Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản của Công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh Công ty sẽ tính vào chi phí của Công ty, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.

3. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

Điều 48. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan sau đây:

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ.

b) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người có liên quan của họ.

c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch theo quy định Khoản 1 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch sau đây:

- a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 2 Điều này.
- b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
- c) Hợp đồng, giao dịch khác theo quy định tại Điểm a và b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Khoản này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% (đối với biểu quyết tại cuộc họp) hoặc 50% (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc/Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

5. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 49. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học (hoặc đang theo học Đại học) trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trưởng Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát;
- b) Chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Kiểm soát;
- c) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- d) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;
- e) Chỉ đạo, triển khai và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên;
- f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

4. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được đa số Kiểm soát viên dự họp có quyền tham gia biểu quyết tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát.

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 50. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
2. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/Giám đốc, người quản lý khác và đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 169 Luật Doanh nghiệp; không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
4. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động của Công ty.
5. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 51. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông (Giám đốc có trách nhiệm gửi cho Ban kiểm soát).
4. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết

của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 17 Điều lệ này.

5. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 17 Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 46 của Điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

8. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

9. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

10. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

11. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

12. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

13. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác

14. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

15. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

16. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 52. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

2. Các nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

3. Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

4. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, Chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

5. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 53. Tiền lương, thù lao, thưởng và quyền lợi khác của Kiểm soát viên

Tiền lương, thù lao, thưởng và quyền lợi khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy chế về tiền lương, thù lao và thưởng của Công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao, thưởng và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 54. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 55. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm kiểm soát viên trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 50 của Điều lệ này.

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm kiểm soát viên trong các trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

c) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ, trách nhiệm của Kiểm soát viên theo quy định của pháp Luật và Điều lệ này.

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 56. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các báo cáo và tài liệu sau đây:

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo tài chính (phải được kiểm toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông);

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Các báo cáo quy định tại Điểm a, b, c Khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

3. Báo cáo quy định tại các Khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư hoặc kế toán và kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét các báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 57. Công khai thông tin Công ty

1. Công ty phải gửi báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

2. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của mình các thông tin sau đây:

a) Điều lệ Công ty.

b) Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty.

c) Báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

d) Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hằng năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

3. Công ty thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán; đồng thời phải công bố thông tin định kỳ và thông tin bất thường theo quy định tại Điều 109, 110 Luật doanh nghiệp.

CHƯƠNG IV

TÀI CHÍNH KẾ TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ LƯU GIỮ TÀI LIỆU

Điều 58. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Trường hợp Công ty có mở chi nhánh tại nước ngoài; theo sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 59. Chế độ hạch toán kế toán và báo cáo tài chính hàng năm, bán niên, quý và báo cáo khác

1. Năm tài chính của Công ty:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mô hình Công ty cổ phần và kết thúc vào ngày 31/12 cùng năm.

2. Chế độ hạch toán kế toán:

a) Công ty thực hiện việc hạch toán kế toán theo Luật Kế toán và Luật Thống kê hiện hành.

b) Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

c) Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

3. Báo cáo tài chính hàng năm, bán niên, quý:

a) Công ty phải lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này và gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kế toán và quy định khác của pháp luật có liên quan. Hội đồng quản trị, Giám đốc chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp lý của các Báo cáo tài chính của Công ty.

b) Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét, báo cáo tài chính quý (đã được soát xét nếu có) của Công ty được công bố trên website của Công ty theo quy định của Pháp luật.

c) Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp Báo cáo tài chính năm được kiểm toán, bán niên và quý trong giờ làm việc của Công ty theo quy định của Pháp luật, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

4. Báo cáo thường niên, báo cáo tình hình quản trị 06 tháng

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên, Báo cáo tình hình quản trị 06 tháng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 60. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty phù hợp với quy định tại điều lệ này và quy định của Pháp luật có liên quan. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính (hoặc theo thời gian quy định của pháp luật và đảm bảo thời gian công bố thông tin theo quy định công bố thông tin).

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

Điều 61. Lợi nhuận, phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định trích lập các quỹ trong đó có Quỹ đầu tư phát triển (nếu có), mức cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty do Hội đồng quản trị trình.

2. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 62. Xử lý khi kinh doanh thua lỗ.

Trong trường hợp Công ty kinh doanh thua lỗ kéo dài không thể bù đắp được từ hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị lập phương án xử lý lỗ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định đồng thời phải phân tích làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban Kiểm soát trong việc để Công ty thua lỗ kéo dài.

Điều 63. Chế độ lưu giữ tài liệu của Công ty

Công ty phải lưu giữ tại trụ sở chính các tài liệu sau đây:

1. Điều lệ Công ty; các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm; các loại giấy chứng nhận khác.
3. Các tài liệu và giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của Công ty.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, và các quyết định của Công ty.
5. Báo cáo của Ban Kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán.
6. Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm.
7. Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

CHƯƠNG V

NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY

Điều 64. Quan hệ lao động

Công ty thực hiện các nội dung về quan hệ lao động giữa Công ty (người sử dụng lao động) với người lao động theo quy định của Luật lao động, Luật bảo hiểm xã hội và pháp luật liên quan.

Điều 65. Tiền lương, tiền thưởng của người lao động

1. Người lao động được trả lương theo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty và theo trách nhiệm, năng suất lao động, hiệu quả làm việc của mình.

Quỹ tiền lương của người lao động được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật.

Công ty xây dựng và ban hành Quy chế trả lương của Công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp thực tế và đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Người lao động được xem xét thưởng tiền và hưởng quyền lợi khác theo quy định của pháp luật và của Công ty.

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 66. Tổ chức lại Công ty

Công ty có thể chia; tách; sáp nhập; hợp nhất và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 67. Giải thể Công ty

1. Các trường hợp giải thể Công ty:

a) Số lượng cổ đông nhỏ hơn 03 thành viên trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và Công ty không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài.

3. Trình tự, thủ tục giải thể, thanh lý tài sản và các nội dung khác liên quan đến giải thể Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan.

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể thành lập Ban thanh lý để trực tiếp thực hiện việc thanh lý tài sản Công ty.

Điều 68. Phá sản Công ty

Trường hợp Công ty bị phá sản, việc phá sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

CHƯƠNG VII

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 69. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị hoặc kiến nghị của cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 17 Điều lệ này Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua, nghị quyết việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp.

2. Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền, phải được thông báo và lưu giữ theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

Điều 70. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Việc giải quyết tranh chấp nội bộ có liên quan đến hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phải được thực hiện trên nguyên tắc thương lượng, hòa giải.

2. Trường hợp thương lượng, hòa giải không thành, thì các bên đưa ra cơ quan có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp để giải quyết. Quyết định của cơ quan có thẩm quyền là quyết định cuối cùng, các bên phải có trách nhiệm thực hiện.

CHƯƠNG VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 71. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ này gồm 8 Chương, 71 Điều được sửa đổi tại Điều 2 Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Cẩm Hà được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 326/CT/ĐHĐCĐ-NQ ngày 27/6/2024.

Điều lệ này được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền; được lưu giữ, thông báo và sao chép...theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Tất cả các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, các đơn vị trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định của Điều lệ này.

2. Trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp những quy định tại Điều lệ này chưa phù hợp với các quy định mới của pháp luật thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN CHÍ DŨNG

Quảng Nam, ngày tháng năm 2025

**BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỲ IV-
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ V**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Cẩm Hà được Đại hội cổ đông thông qua ngày 27/6/2024.
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cẩm Hà được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 24/4/2021.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cẩm Hà kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thảo luận và thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025:**1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024:**

1.1. Các chỉ tiêu đạt được: theo số liệu của Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán.

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% thực hiện
Doanh thu và thu nhập khác	140 tỷ đồng	119 tỷ đồng	85%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	2 tỷ đồng	2,05 tỷ đồng	103%
Cổ tức	0%	0%	

-Doanh thu và lợi nhuận :

+ Doanh thu chỉ đạt 85% so với kế hoạch đặt ra, nguyên nhân chính do tình hình thị trường thế giới tiếp tục rất không thuận lợi.

+ Về chỉ tiêu lợi nhuận: hoàn thành chỉ tiêu được giao, có thể khẳng định đây là kết quả rất đáng ghi nhận của tập thể lao động Cẩm Hà.

+ Cổ tức: Năm 2024, trước những thách thức của thị trường, Hội đồng Quản trị đã tập trung bảo toàn vốn, duy trì hoạt động kinh doanh và tìm kiếm giải pháp thích ứng. Công ty quyết định giữ lại 1 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế để bổ sung cho kết quả kinh doanh năm 2025, đảm bảo nguồn lực vững chắc cho việc chi trả cổ tức. Dù còn nhiều khó khăn, công ty cố gắng thực hiện chi trả cổ tức trong những năm tới, đặc biệt quan tâm đến quyền lợi của các cổ đông nhỏ, lẻ, khẳng định sự đồng hành lâu dài với cổ đông.

1.2. Các hoạt động của HĐQT và công tác giám sát năm 2024:

- Năm 2024, Hội Đồng Quản Trị đã họp tổng cộng 05 phiên và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên HĐQT, ban hành tổng cộng 42 Nghị quyết, đề Ban điều hành và các thành viên HĐQT triển khai thực hiện nhiệm vụ và xử lý các tình huống bất thường trong năm 2024. (Đính kèm các Nghị quyết HĐQT đã ban hành trong năm 2024)

- Về Dự án nội thất, đã đi vào hoạt động những tháng cuối năm 2024, tuy nhiên giữa lúc nền kinh tế suy thoái, hầu hết các nhà máy sản xuất nội thất đều thiếu đơn hàng, nên mới phát triển được 01 khách hàng, với số lượng hàng chưa đáng kể, chưa hiệu quả.

- Về tình hình nhân sự gián tiếp và lao động trực tiếp: duy trì ở mức thấp, bằng khoản 64% so với năm 2023 và giảm còn 50% lượng lao động so với năm 2022. Đây tiếp tục là bài toán nan giải của Công ty trong thời gian tới, nếu muốn phục hồi lại sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Về khâu quản lý chất lượng: qua năm 2023 với một số sự cố chất lượng sản phẩm, gây ảnh hưởng đến hiệu quả và thương hiệu Cẩm Hà, HĐQT và Ban điều hành Công ty Cẩm Hà đã quyết liệt vào cuộc xuyên suốt năm 2024. Kết quả đạt được là tốt, thông qua kiểm tra thực tế và đánh giá của khách hàng. HĐQT ghi nhận nỗ lực của Ban điều hành, tập thể QLCL và đội ngũ quản lý phân xưởng.

1.3 Đánh giá của HĐQT đối với BDH:

- Về kết quả SXKD, việc không đạt chỉ tiêu về doanh thu do Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 giao, xuất phát chủ yếu từ nguyên nhân khách quan, trong đó nguyên nhân thị trường toàn cầu suy thoái là nguyên nhân chủ đạo, bên cạnh đó là sự thay đổi về nhân sự chủ chốt (Giám đốc Công ty).

- Về thực hiện Nghị quyết của HĐQT: tuy có sự xáo trộn lớn về mặt nhân sự chủ chốt trong Ban điều hành và HĐQT, HĐQT đánh giá BDH kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ, thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của HĐQT ban hành. HĐQT đánh giá cao Ban điều hành mới đã rất nỗ lực trong công tác sản xuất, kinh doanh, quản lý chi phí, hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận được giao. Bên cạnh đó vẫn đề tiền lương người lao động cần đánh giá lại, đáp ứng yêu cầu duy trì đội ngũ cốt cán, tuyển mới bổ sung lực lượng lao động. Tất cả vì mục tiêu hoạt động SXKD hiệu quả về lâu, về dài của Công ty CP Cẩm Hà.

- Về công tác chất lượng: như đã nêu ở trên, nhờ vào sự quyết liệt, nỗ lực chung bước đầu đã giành lại được niềm tin của khách hàng, hỗ trợ đắc lực cho công tác kinh doanh sắp tới.

- Công tác phòng chống bạo lực, PCCN, bảo vệ tài sản Công ty tiếp tục được thực hiện tốt, nghiêm túc.

1.4. Hợp đồng và giao dịch với người nội bộ :

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
01	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần	Là công ty mẹ	0100102012 Cấp ngày 29/4/2010 do Sở KH & ĐT TP Hà Nội cấp	127 Lò Đúc, phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội	6 tháng cuối năm 2024	Nghị quyết số : 638/CT/HĐQT-NQ ngày 08/11/2024	Nhập gỗ, xuất bán bàn ghế. Giá trị : 2.235.495.716 đ
02	Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng	Cùng là công ty con thuộc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP	0400422373 cấp ngày 10/06/2002	1081 Ngô Quyền, Phường An Hải Đông, Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	Năm 2024	Nghị quyết số : 428/CT/HĐQT-NQ ngày 02/08/2024	Phun thuốc xử lý côn trùng, diệt mối ... Giá trị: 170.885.052 đ

1.5. Thù lao và lợi ích của HĐQT trong năm 2024 :

ST T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TIỀN LƯƠNG, THƯỜNG ...	THÙ LAO	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị				
1	Nguyễn Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT	360.928.700	36.000.000	
2	Phạm Văn Chín	TV HĐQT	313.985.800	18.000.000	Bổ nhiệm từ 27/06/2024
3	Nguyễn Thị Phương Loan	TV HĐQT		36.000.000	
4	Nguyễn Thị Thanh Bình	TV HĐQT	190.531.000	36.000.000	
5	Nguyễn Thị Tranh	TV HĐQT	82.371.800	27.000.000	

2.Kế hoạch hoạt động năm 2025 và các giải pháp:

2.1 Đánh giá tình hình:

Ngành chế biến gỗ Việt Nam, Công ty CP Cẩm Hà nói riêng, hiện nay đang phải đối mặt với một số thách thức lớn, có thể kể đến như sau:

- Nhu cầu tiêu dùng co hẹp: tại các thị trường xuất khẩu chính lạm phát giảm chậm, bất ổn chính trị, mối nguy về chiến tranh thương mại khiến người tiêu dùng chưa thể mạnh dạn chi tiêu.

- Biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường: Các quy định ngày càng nghiêm ngặt về môi trường toàn cầu yêu cầu ngành chế biến gỗ phải tuân thủ những tiêu chuẩn bảo vệ rừng và sử dụng gỗ bền vững.

- Cạnh tranh quốc tế gia tăng: Ngành chế biến gỗ Việt Nam phải cạnh tranh với các quốc gia khác, đặc biệt là từ khu vực Đông Nam Á và các nước sản xuất gỗ lớn như Trung Quốc, Indonesia. Điều này dẫn đến yêu cầu doanh nghiệp phải nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm giá thành sản xuất.

- Khó khăn trong tuyển dụng lao động: với độ tuổi trung bình 46, Cẩm Hà cần bổ sung gấp lực lượng lao động mới, nhưng hiện nay việc thu hút lao động phổ thông cũng đã gặp nhiều khó khăn.

- Các quy định về PCCC, bảo vệ môi trường trong nước: đòi hỏi đầu tư rất lớn.

- Sự xâm nhập của các doanh nghiệp CBG nguồn gốc nước ngoài: việc chính quyền mới của Mỹ đe dọa áp thuế nặng đối với các nước có thặng dư thương mại lớn với Mỹ, khiến nhiều doanh nghiệp nước ngoài ồ ạt vào Việt nam, cạnh tranh gay gắt về đơn hàng, nhân lực và nguyên liệu.

2.2 Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025, và nhiệm vụ trọng tâm:

*** Chỉ tiêu:**

- Doanh thu: 150 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 2,5 tỷ đồng
- Cổ tức: 0%, tập trung cho đầu tư phát triển
- Nộp ngân sách: đúng, đủ theo quy định hiện hành
- Lương bình quân: 7,5tr đồng/ng/tháng
- Đầu tư phát triển: 12,5 tỷ đồng.

*** Nhiệm vụ trọng tâm:**

- Tập trung mọi nguồn lực để tổ chức thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 được giao ở mức cao nhất. Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông.

- Triển khai thực hiện tốt xây dựng kế hoạch SXKD, ĐTPT và nhiệm vụ trọng tâm 5 năm giai đoạn 2026-2030, định hướng đến 2035.

- Tăng cường các biện pháp thu hồi công nợ phải thu khách hàng cũ, và quản lý tốt công nợ phải thu khách hàng nói chung.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí và tiết giảm tối đa các chi phí phát sinh không cần thiết.

-Tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác kinh doanh với các khách hàng hiện có và tìm kiếm, mở rộng quan hệ với những khách hàng mới để đẩy mạnh hoạt động SXKD đồ gỗ nội thất xuất khẩu.

-Đẩy mạnh ứng dụng CNTT 4.0 và chuyển đổi số trong quản lý điều hành. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

-Hoàn thiện hồ sơ pháp lý các cơ sở đất đai, tài sản gắn liền với đất để thực hiện việc quản lý, khai thác và sử dụng đúng theo quy định của pháp luật; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của các cơ sở đất của Công ty.

2.3 Hoạt động và giải pháp:

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra nêu trên và nâng cao hiệu quả và tính cạnh tranh trong ngành, Cty CP Cẩm Hà tập trung vào 1 số giải pháp chính sau:

2.3.1 Đầu tư cho công nghệ:

-Tiếp tục tăng tính tự động hóa quy trình sản xuất: Đầu tư vào máy móc hiện đại giúp tăng năng suất, giảm thiểu lỗi của con người, và cải thiện chất lượng sản phẩm.

-Áp dụng các giải pháp công nghệ tiết kiệm năng lượng giúp giảm chi phí và giảm thiểu tác động đến môi trường, đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao về bền vững.

-Đào tạo và nâng cao kỹ năng cho nhân lực: công nghệ cao không chỉ là về máy móc mà còn về con người. Đầu tư vào chương trình đào tạo để nâng cao kỹ năng cho nhân viên giúp họ vận hành, duy trì và cải tiến công nghệ hiệu quả.

2.3.2 Phát triển các sản phẩm mang tính sáng tạo và thân thiện với môi trường trong ngành chế biến gỗ:

-Đầu tư vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, cải thiện quy trình chế biến gỗ, áp dụng các công nghệ, thiết bị mới để tăng tính cạnh tranh, mục tiêu đạt được các sản phẩm có độ khó gia công cao hơn, tinh tế và thẩm mỹ hơn.

-Duy trì và phát triển công tác thiết kế, phát triển sản phẩm có tính thẩm mỹ cao, đa dạng về thiết kế và chủng loại nguyên liệu kết hợp, đồng thời có tính bền vững về mặt môi trường.

-Đổi mới trong marketing sản phẩm: sử dụng các cách truyền thông mới. Sẵn sàng gia nhập mạng xã hội, thương mại điện tử và các nền tảng trực tuyến để tiếp cận khách hàng.

-Đánh giá và cải tiến liên tục: Liên tục theo dõi và đánh giá các sản phẩm sau khi được đưa ra thị trường, nhận phản hồi từ khách hàng và cải tiến sản phẩm để đáp ứng tốt hơn nhu cầu.

2.3.3 Nâng cao chất lượng nhân lực trong doanh nghiệp:

-Đào tạo chuyên môn: Tổ chức các lớp đào tạo chuyên môn cho công nhân, quản lý chất lượng, quản lý sản xuất. Các lớp này bao gồm kỹ thuật sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, công nghệ mới, an toàn lao động, và bảo trì máy móc.

-Đào tạo kỹ năng mềm: ngoài kỹ năng chuyên môn, nhân viên cũng cần được đào tạo về kỹ năng mềm như làm việc nhóm, giao tiếp, quản lý thời gian và giải quyết vấn đề.

-Cập nhật công nghệ mới: Đào tạo nhân lực về công nghệ hiện đại, như tự động hóa sản xuất, phần mềm thiết kế và máy móc CNC. Nhân viên cần nắm bắt được các công nghệ mới để cải thiện hiệu suất làm việc và chất lượng sản phẩm.

-Khuyến khích học hỏi liên tục: Tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các hội chợ, tham quan các nhà máy, các khóa học chuyên ngành để cập nhật kiến thức mới. Khuyến khích việc chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm trong nội bộ.

-Đánh giá và thưởng cho hiệu suất: Thiết lập hệ thống đánh giá hiệu suất làm việc công bằng và minh bạch. Cung cấp các chế độ đãi ngộ hợp lý và thưởng cho những lao động có thành tích tốt sẽ tạo động lực cho họ phấn đấu hơn.

-Môi trường làm việc tích cực: Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, thân thiện và hỗ trợ, điều này sẽ giúp người lao động cảm thấy thoải mái và gắn bó hơn với công ty. Một môi trường làm việc tích cực cũng thu hút nhân lực chất lượng cao.

-Khuyến khích sự đổi mới và sáng tạo: Khuyến khích người lao động tham gia vào quá trình đổi mới và đề xuất các cải tiến trong quy trình sản xuất. Điều này giúp nâng cao chất lượng sản phẩm và tạo động lực cho nhân viên.

-Đầu tư vào phúc lợi của người lao động: Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe và các hoạt động thể thao, giải trí để nâng cao phúc lợi của người lao động, tạo động lực làm việc tốt hơn.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ IV VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ V:

1. Báo cáo hoạt động HĐQT nhiệm kỳ IV:

1.1 Đặc điểm tình hình giai đoạn 2020-2025:

-*Về thị trường:* thị trường xuất khẩu chính của công ty tại Mỹ và Châu Âu đối diện với khó khăn về kinh tế, tiêu chuẩn chất lượng và an toàn, bên cạnh đó việc bảo hộ sản phẩm thông qua cuộc điều tra chống phá giá, chống trợ cấp, quy định không gây mất rừng ... gây khó khăn cho công ty khi tham gia vào thị trường này.

-*Về tài chính:* Vốn hoạt động của công ty chủ yếu phụ thuộc vào nguồn vốn vay, vì vậy nguy cơ tiềm ẩn rủi ro cao như bị động về vốn phục vụ hoạt động SXKD, tiếp cận vốn vay khó khăn, lãi vay tăng...

Năm 2023, việc khách hàng Noble house phá sản đã ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của công ty, phát sinh số tiền phải thu khó đòi của khách hàng NBH là 9,9 tỷ đồng đến nay công ty vẫn chưa thu hồi được, ngoài ra lô hàng tồn kho của khách hàng này công ty đã nhiều lần làm việc với khách hàng Giga (đơn vị mua lại NBH) đã giải quyết được một nửa lượng hàng tồn, hiện vẫn còn tồn kho hơn 4 tỷ đồng.

-*Về quản lý, sử dụng đất đai:* Do tồn tại lịch sử để lại là các công trình xây dựng trước đây không có đầy đủ hồ sơ pháp lý về xây dựng, ngoài ra khi đó chưa có quy định cụ thể nên công ty chưa hoàn thiện đầy đủ hồ sơ để đưa quyền sở hữu tài sản và công trình xây dựng trên đất vào Giấy chứng nhận QSDĐ tại các cơ sở trong Khu công nghiệp.

-*Về sản phẩm:* thời gian qua bộ phận phát triển sản phẩm đã tăng cường tạo ra những mẫu mã được khách hàng phản hồi tốt, tuy nhiên vẫn chưa có sự đột phá nhiều, những sản phẩm mẫu chưa đa dạng, sản phẩm tỷ lệ có độ khó cao chiếm tỷ lệ thấp, bên cạnh đó sản phẩm đan sợi độ thẩm mỹ chưa cao.

-*Về công tác quản lý chất lượng:* việc tuân thủ quy trình sản xuất vẫn chưa thực hiện tốt, còn xảy ra lỗi trong quá trình sản xuất, mặc dù thời gian qua công tác quản lý chất lượng ngày càng được chú trọng nhưng vẫn xảy ra việc yêu cầu bồi thường từ khách hàng do sản phẩm lỗi. Vì vậy, công ty đã xây dựng quy trình quản lý chất lượng tại các phân xưởng, qui định quyền hạn và trách nhiệm cụ thể của từng bộ phận, phân xưởng trong công tác QLCL.

-*Về cơ cấu tổ chức, lao động:* ngành sản xuất của công ty chủ yếu phụ thuộc vào lao động chân tay mà lực lượng lao động hiện nay đang có xu hướng già hoá (bình quân 46 tuổi), đã ảnh hưởng đến năng suất và hiệu quả công việc. Do đặc thù của ngành gỗ nhiều khói bụi, nóng và tiếng ồn ... ít lợi thế so với một số ngành trong cùng khu vực như giày da, may mặc, du lịch. Bên cạnh đó, tại KCN mở ra nhiều công ty đã thu hút lực lượng lớn lao động trẻ gây khó khăn đến việc tuyển dụng lao động. Khó khăn của thị trường dẫn đến đơn hàng không đáp ứng được việc làm cho người lao động kéo theo thu nhập người lao động giảm.

-*Về đầu tư MMTB:* giai đoạn 2020-2025 do ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới làm đơn hàng công ty bị sụt giảm mạnh, vì vậy giai đoạn này việc đầu tư MMTB chưa được chú trọng, hiện tại một số MMTB công ty đã đầu tư thời gian quá lâu, lạc hậu công nghệ vì vậy năng suất giảm, sản phẩm với độ thẩm mỹ chưa cao, do đó thời gian tới chủ trương của công ty sẽ đầu tư thay thế dần MMTB công nghệ tiên tiến nhằm tăng năng suất, giảm lao động chân tay và đáp ứng sản xuất sản phẩm có độ khó cao, mẫu mã đẹp, chất lượng phù hợp với thị hiếu khách hàng.

-*Về công tác an toàn PCCC:* quy định mới về công tác an toàn PCCC gây nhiều khó khăn cho đơn vị trong hoạt động SXKD, về áp lực tài chính, về thời gian ... Chi phí đầu tư theo qui định quá lớn, công ty sẽ có kế hoạch triển khai thực hiện đầu tư dần từng bước theo từng giai đoạn.

-Về công tác môi trường: sự cần thiết phải đầu tư hệ thống nước thải trong KCN trong thời gian đến sẽ phát sinh thêm chi phí cho công ty. Theo quy định đối với các doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh phải có hệ thống thu gom và xử lý nước thải trước khi thải vào mạng lưới thu gom nước thải chung của khu công nghiệp nhằm giúp giảm thiểu tình trạng ô nhiễm và thể hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp, đảm bảo chất lượng nước thải đạt tiêu chuẩn quy định.

1.2 Kết quả đạt được:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Bình quân 5 năm
1	Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	316.140	383.343	278.668	156.092	118.907	250.630
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.184	13.496	7.783	481	2.056	7.200
3	Kim ngạch XNK	Triệu USD	13.900	17.400	12.200	6.400	4.700	10.920
	<i>Trong đó : xuất khẩu</i>	<i>Triệu USD</i>	<i>13.500</i>	<i>16.600</i>	<i>11.700</i>	<i>6.400</i>	<i>4.600</i>	10.560
4	Cổ tức, trong đó:							0
	-Chia cổ tức bằng tiền.	%			3%			0
	- Chia cổ tức bằng cổ phiếu thưởng	%	26,23%					0
5	Đầu tư phát triển	Triệu đồng	7.203	7.716	3.180	39.100		11.440
6	Lao động bình quân	Người	648	698	661	545	350	580
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	9,9	10,2	10,6	5,6	6,0	8,5

+ Về chỉ tiêu doanh thu: Thực hiện 5 năm 2020-2024 là 1.253 tỷ đồng, đạt 97,1% so với tổng chỉ tiêu kế hoạch hàng năm Đại hội đề ra.

+Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế: thực hiện 5 năm giai đoạn 2020-2024 là 36,1 tỷ, đạt 124,5% so với tổng chỉ tiêu kế hoạch hàng năm Đại hội đề ra.

+ Về chi trả cổ tức:

- Năm 2020, Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 26,23%.
- Năm 2021, mặc dù không chi trả cổ tức, nhưng công ty sử dụng phần lợi nhuận sau thuế để trích quỹ đầu tư phát triển 10 tỷ nhằm tăng vốn điều lệ.
- Năm 2022, công ty chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 3%.
- Năm 2023, tình hình kinh tế toàn cầu gặp nhiều biến động do hậu Covid, xung đột vũ trang, lạm phát cao, khiến hoạt động kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, khách hàng Nouble House đề đơn phá sản, gây áp lực tài chính đáng kể. Trước bối cảnh đó, công ty buộc phải tạm thời không chi trả cổ tức trong năm 2023 (0%).
- Năm 2024, dù vẫn đối mặt với những thách thức từ thị trường và nguồn lao động, Hội đồng Quản trị đã tập trung bảo toàn vốn, duy trì hoạt động kinh doanh và tìm kiếm giải pháp thích ứng. Công ty quyết định giữ lại 1 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, không phân bổ vào bất kỳ quỹ nào, quyết định giữ lại để bổ sung, dồn vào kết quả kinh doanh năm 2025 nhằm đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông.

-Về tình hình đầu tư phát triển thực hiện 5 năm giai đoạn 2020-2024 là 57,2 tỷ (kế hoạch: 110 tỷ), đạt 52% so với kế hoạch đề ra.

Thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ từ năm 2021 công ty đã bắt đầu triển khai đầu tư Dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu tại cơ sở 2 với tổng giá trị 39 tỷ đồng. Để có nguồn vốn đầu tư dự án này công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ 2 đợt là từ nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn vốn huy động từ việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Dây chuyền sản xuất hàng nội thất hoàn thành và bắt đầu bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2024, thời gian đầu sẽ rất khó

khăn vì đây là sản phẩm mới, nguyên liệu mới cùng với lực lượng lao động chưa có kinh nghiệm chuyên sâu về mặt hàng này. Công ty xác định thời gian đầu chấp nhận chưa hiệu quả để triển khai chạy thử đơn hàng nội thất theo mục tiêu đề ra, công ty sẽ cố gắng tìm kiếm thêm nhiều đơn hàng nội thất trong thời gian đến.

Giai đoạn 2021-2022 công ty đã đầu tư MMTB với giá trị đầu tư 11 tỷ đồng. Theo dự kiến ban đầu năm 2025 công ty đầu tư MMTB với tổng giá trị là 17,5 tỷ đồng, tuy nhiên qua đánh giá tình hình trong giai đoạn này công ty cân nhắc, tính toán kỹ những hạng mục cấp thiết cần đầu tư và đã điều chỉnh lại kế hoạch đầu tư năm 2025 với giá trị đầu tư là 12,5 tỷ đồng (giảm 29% so với kế hoạch ban đầu) nhằm phù hợp với tình hình thực tế, trong đó ưu tiên đầu tư hệ thống PCCC, hệ thống xử lý nước thải theo quy định và máy móc thiết bị phục vụ hoạt động SXKD.

-Về công tác quản lý sử dụng đất.

+ Hoàn thành công tác đo đạc, cắm mốc xác định lại ranh giới tại cơ sở 1 tại địa chỉ: 448 Hùng Vương, phường Thanh Hà, TP Hội An. Hoàn thành thủ tục cấp Giấy CNQSDĐ, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất (số GCNQSDĐ số: DK674256 cấp ngày 31/07/2024).

+Tiếp tục hoàn thành hồ sơ thủ tục đưa tài sản gắn liền với đất để cơ quan ban ngành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất các cơ sở trong KCN.

+ Công ty tiếp tục duy trì sử dụng cho mục đích sản xuất chế biến đồ gỗ xuất khẩu tại các cơ sở trong công ty và đầu tư mở rộng nhà máy chế biến đồ gỗ nội thất tại cơ sở 2 nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

+ Đối với cơ sở 3, do chưa đáp ứng quy định về PCCC và chi phí đầu tư hệ thống PCCC quá lớn, Công ty Cổ phần Cẩm Hà cân từng bước đầu tư phù hợp. Trước mắt, Công ty đã tạm dừng cho thuê từ ngày 01/07/2024 theo Nghị quyết số 336/CT/HĐQT/NQ. Hiện Công ty đang nghiên cứu phương án sử dụng Cơ sở 3 hiệu quả, đảm bảo tuân thủ quy định và phù hợp với định hướng phát triển.

-Về công tác sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp:

+ Duy trì cơ cấu tổ chức hiện nay vì đây là mô hình quản lý của công ty đã hoạt động từ lâu, phù hợp với đặc điểm và tình hình thực tế của công ty. Cơ cấu phòng ban trong công ty phù hợp theo thực tế sản xuất kinh doanh, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng cụ thể từng phòng ban chức năng, có mối liên hệ mật thiết và hỗ trợ lẫn nhau trong công việc cùng mục tiêu chung là giúp công ty ngày càng ổn định và phát triển.

+ Thành lập Xí nghiệp nội thất – Chi nhánh công ty cổ phần Cẩm Hà là đơn vị trực thuộc công ty cổ phần Cẩm Hà vào tháng 6/2024 nhằm phục vụ cho sản xuất hàng nội thất xuất khẩu.

+ Chuyển đổi từ Phòng KDXNK thành Phòng xúc tiến kinh doanh và bán hàng, thêm chức năng nhiệm vụ là đánh giá khách hàng, nghiên cứu đánh giá thị trường, đối thủ cạnh tranh nhằm đưa ra chiến lược mang tính đột phá, phù hợp với tình hình thực tế của công ty. Ngoài ra, phòng này có nhiệm vụ tiếp nhận ý kiến phản hồi từ phía khách hàng trên cơ sở nhận xét, đánh giá sự hài lòng của khách hàng về chất lượng sản phẩm, an sinh, trách nhiệm xã hội..., đưa ra chiến lược, giải pháp hành động, cải tiến kịp thời để làm hài lòng khách hàng.

+ Cắt giảm các bộ phận không cần thiết, hợp nhất các phòng ban, phân xường có chức năng tương đồng (hợp nhất 2 phân xưởng hoàn thiện 1 và 2).

+ Áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý để tăng năng suất và giảm thiểu sai sót trong quá trình quản lý như: phần mềm kho, phần mềm kế toán, phần mềm tiền lương, phần mềm quản lý nhân sự... thường xuyên nâng cấp nhằm phù hợp với tình hình thực tế.

- Về công tác quản lý tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

+ Quản lý dòng tiền đảm bảo nguồn tài chính phục vụ hoạt động sản xuất, đầu tư và chi trả cổ tức cho cổ đông.

+ Quản lý các khoản phải thu và phải trả: ban hành quy chế quản lý nợ phải thu nhằm theo dõi chặt chẽ công nợ phải thu và đưa ra giải pháp xử lý kịp thời. Đàm phán kéo dài điều khoản thanh toán với nhà cung cấp để giảm bớt áp lực thanh toán.

+ Cắt giảm các chi phí không cần thiết và những khoản chi không đem lại hiệu quả nhằm tối ưu hóa chi phí sản xuất.

+ Việc tuân thủ các quy định về kế toán, thuế và các yêu cầu tài chính là rất quan trọng để đảm bảo doanh nghiệp không gặp phải các vấn đề pháp lý, đồng thời cũng tạo sự tin tưởng từ các nhà đầu tư và đối tác.

-Về công tác tổ chức cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực.

+ Xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc của CBCNV thông qua các chỉ số đánh giá KPI, đánh giá định kỳ hằng tháng theo các chỉ tiêu cụ thể đối với từng phòng ban, phân xưởng.

+ Đào tạo kỹ năng chuyên môn nhằm nâng cao năng lực chuyên môn của cán bộ, đáp ứng yêu cầu công việc thông qua việc tham gia các khóa học trong nước, các chương trình đào tạo online, offline (lớp đào tạo giám đốc điều hành, lớp hội thảo các chuyên đề về quản trị doanh nghiệp, kế toán, lao động tiền lương, hải quan ...).

+ Định kỳ hằng năm công ty tổ chức lớp đào tạo thi nâng bậc cho công nhân lao động từng phân xưởng sản xuất nhằm nâng cao tay nghề tăng năng suất lao động.

+ Chính sách lương thưởng, phúc lợi hợp lý là yếu tố quan trọng để giữ chân cán bộ có năng lực, lao động có tay nghề cao. Bên cạnh đó, môi trường làm việc, cơ hội thăng tiến, đào tạo, các chế độ phúc lợi và bảo hiểm được công ty chú trọng và duy trì trong những năm qua.

+Tạo dựng môi trường làm việc thân thiện, giúp nhân viên phát triển không chỉ về mặt chuyên môn mà còn về tinh thần và mối quan hệ đồng nghiệp. Trong đó, một trong những tiêu chí để công ty đánh giá chỉ số KPI của nhân viên hằng tháng là tuân thủ quy tắc ứng xử văn hóa trong công ty.

Công tác an ninh : tại công ty luôn duy trì tốt, góp phần quan trọng trong việc bảo vệ tài sản, đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định, đồng thời giữ gìn an ninh trật tự trong cộng đồng và xã hội.

-Tổ chức tốt các biện pháp bảo vệ an toàn cho tài sản, con người trong công ty khỏi các hành vi trộm cắp, gian lận hoặc các hành vi gây rối trong nội bộ công ty. Trong thời gian đại dịch Covid -19 diễn ra, công ty thực hiện triển khai kịp thời công tác phòng ngừa kết hợp với phòng chống dịch, thực hiện giãn cách xã hội vì vậy hoạt động SXKD của công ty không bị gián đoạn.

-Công tác ứng phó khẩn cấp về phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai... luôn được duy trì, tổ chức các cuộc diễn tập và đào tạo để nhân viên có thể ứng phó trong mọi tình huống. Kết hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương thực hiện diễn tập nhằm đảm bảo công tác an toàn PCCC.

An sinh xã hội luôn được công ty chú trọng : chế độ phúc lợi thực hiện theo qui định nhà nước, vận động hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn, chi hiếu hỉ cho gia đình và bản thân người lao động kịp thời.

1.3 Đánh giá, rút kinh nghiệm:

-Sự đoàn kết nhất trí cao trong tập thể lãnh đạo từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Chi ủy, Công đoàn đến Trường, phó phòng ban, phân xưởng tạo sự thống nhất cao trong chỉ đạo thực hiện và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao công ty.

-Cần có chiến lược phát triển trung và dài hạn cụ thể để khai thác tối đa các nguồn lực về vốn, đất đai, đầu tư thiết bị, đầu tư vào con người, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, đặc biệt là công nghệ số, công nghệ 4.0 vào mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

-Không tập trung vào một khách hàng hay thị trường nhất định nhằm giảm thiểu rủi ro, chủ động tìm kiếm thêm khách hàng và thị trường mới.

-Chú trọng trong công tác quản lý chất lượng sản phẩm, đảm bảo công tác chất lượng đi vào chiều sâu, vì chất lượng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh, uy tín của doanh nghiệp, sự hài lòng của khách hàng và gia tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

-Mặc dù công tác thị trường thời gian qua đã triển khai khẩn trương, quyết liệt nhưng đơn hàng vẫn chưa đáp ứng đầy đủ việc làm cho người lao động.

-Tình hình đơn hàng sụt giảm mạnh dẫn đến công ty rất khó khăn trong việc tạo công ăn việc làm và giữ chân người lao động, công ty cần có chính sách lương, thưởng, phúc lợi xã hội phù hợp nhằm thu hút lao động đảm kế hoạch sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tiếp theo.

2.Kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ V:

2.1 Nhận định về thị trường:

+Theo đánh giá thị trường vẫn tiếp tục khó khăn, do lãi suất ngân hàng các nước vẫn cao, nên hầu hết các khách hàng không có đơn hàng dài hạn. Bởi họ rất lo ngại việc tồn kho, kèm theo đó là phải trả lãi vay ngân hàng. Vì vậy, đơn hàng hiện nay mang tính chất lấp đầy những phần đã giảm của tồn kho, đồng thời khách hàng đặt thêm một ít cho những dự báo trong ngắn hạn 1-2 tháng chứ hoàn toàn ít có đơn hàng 6 tháng hay cả năm. “Đơn hàng nhỏ, thời gian giao hàng gấp, giá mua giảm”, đây cũng là xu hướng cho thời gian tới.

+ Mặc dù thời gian qua đã có đơn hàng tuy không nhiều nhưng cũng đã có dấu hiệu ảm lên, tuy nhiên theo nhận định còn quá sớm để có thể khẳng định năm 2025 sẽ tốt và các năm sau sẽ phát triển mạnh mẽ rộng thị trường, vì các ngành hàng của công ty đang có nhiều biến động, do chuỗi sản phẩm nằm ở đoạn cuối, không phải là sản phẩm quan trọng thiết yếu, hơn nữa kinh tế tại các thị trường EU và Mỹ vẫn còn lậm phát. Bên cạnh đó, bất ổn địa chính trị, bao gồm các cuộc xung đột giữa Nga - Ukraine, và Trung Đông.... ảnh hưởng trực tiếp tới các chuỗi cung, làm tăng giá vận chuyển, giá nguyên liệu không ổn định Đây là các yếu tố ảnh hưởng tới tính bền vững của ngành gỗ nói chung trong thời gian tới.

+Về đối thủ cạnh tranh : Gỗ và các sản phẩm gỗ Việt Nam được xuất khẩu đến 150 quốc gia và lãnh thổ trên thế giới. Mặt hàng đồ gỗ Việt Nam vốn đã được người tiêu dùng thế giới biết đến và lựa chọn. Hiện các công ty sản xuất gỗ không những bị cạnh tranh với các nước như Indo, Malaysia , China Mà còn cạnh với các công ty cùng ngành trong nước, cụ thể :

- Cạnh tranh về lao động lành nghề, có khả năng vận hành máy móc CNC, hệ thống tự động. Để tránh bị thu hút lao động lành nghề sang các ngành công nghiệp khác, các công ty gỗ phải tăng lương, chế độ phụ cấp, ưu đãi, chi phí lao động càng tăng do mức lương tối thiểu liên tục tăng, bảo hiểm xã hội , công đoàn sẽ dẫn đến chi phí sản xuất tăng.
- Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nước: Nhiều công ty ngành gỗ ra đời và cố gắng tìm kiếm doanh số, để đạt doanh số, các công ty thường thu hút khách hàng bằng cách hạ giá, nâng cao chất lượng và cải thiện dịch vụ.
- Các công ty nhỏ, vốn thấp nhanh chóng cạnh tranh với công ty, vì có bản thiết kế sản phẩm hàng gỗ cơ bản giống nhau, máy móc thiết bị chế biến cũng khá giống nhau, dễ sao chép, khó bảo vệ bản quyền. Chi phí vận hành nhà máy nhỏ thấp....
- Mặt hàng gỗ không phải là hàng thiết yếu, nhưng là sản phẩm phổ biến trong mỗi gia đình sở dĩ khách hàng lựa chọn hàng gỗ vì giá thành tốt, mẫu mã thiết kế phong phú, sang trọng, tuy nhiên ngành gỗ luôn có mối đe dọa sản phẩm thay thế từ các sản phẩm công nghiệp như hàng wicker, nhựa đúc, kim loại giả gỗ.
- Các công ty từ Trung Quốc có xu hướng dịch chuyển qua Việt Nam đầu tư sẽ cạnh tranh trực tiếp tới nguồn lao động và nguyên liệu gây áp lực lên công ty.

+ Một trong những vấn đề mới và được quan tâm nhất hiện nay đối với hàng hóa xuất khẩu vào EU là Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) mà EU thí điểm áp dụng giai đoạn chuyển tiếp từ ngày 01/10/2024 và thực hiện đầy đủ từ năm 2026. EU đang triển khai kế hoạch nhằm đạt được mục tiêu trở thành lục địa trung hòa khí carbon vào năm 2050. Vì vậy, muốn xuất khẩu vào EU nói chung và các nước Bắc Âu nói riêng, các doanh nghiệp cần nắm bắt các quy định, xu hướng thị trường để điều chỉnh sản xuất và có hướng tiếp cận thị trường mới.

2.2 Định hướng tăng trưởng và kế hoạch, chiến lược phát triển của Công ty:

Căn cứ nhận định tình hình thực tế, tiềm lực của đơn vị, Công ty xác định định hướng, mục tiêu giai đoạn 2026-2030 như sau:

2.2.1 Mở rộng, phát triển lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh chính, thị trường:

- Tiếp tục tập trung vào lĩnh vực sản xuất và chế biến gỗ là nòng cốt. Phát triển sản xuất hàng ngoại thất là mặt hàng chủ lực của công ty, bên cạnh đó tiếp tục triển khai sản xuất hàng nội thất dần đưa mặt hàng này đi vào ổn định về số lượng và chất lượng.

- Tiếp tục duy trì thị trường chủ lực là Mỹ và Châu Âu, hướng đến mở rộng sang các thị trường khác. Tìm kiếm khách hàng mới bù đắp cho khách cũ bị phá sản.

- Phát triển các sản phẩm mang tính sáng tạo và thân thiện với môi trường trong ngành chế biến gỗ:

- Đầu tư vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, cải thiện quy trình chế biến gỗ, áp dụng các công nghệ, thiết bị mới để tăng tính cạnh tranh, mục tiêu đạt được các sản phẩm có độ khó gia công cao hơn, tinh tế và thẩm mỹ hơn.

- Duy trì và phát triển công tác thiết kế, phát triển sản phẩm có tính thẩm mỹ cao, đa dạng về thiết kế và chủng loại nguyên liệu kết hợp, đồng thời có tính bền vững về mặt môi trường.

- Đánh giá và cải tiến liên tục: Liên tục theo dõi và đánh giá các sản phẩm sau khi được đưa ra thị trường, nhận phản hồi từ khách hàng và cải tiến sản phẩm để đáp ứng tốt hơn nhu cầu.

- Đổi mới trong marketing sản phẩm: sử dụng các cách truyền thông mới. Sẵn sàng gia nhập mạng xã hội, thương mại điện tử và các nền tảng trực tuyến để tiếp cận khách hàng.

- Nghiên cứu để có Chính sách giá cạnh tranh nhằm giữ khách hàng cũ và thu hút khách hàng mới. Linh hoạt trong việc quyết định giá với khách hàng, tùy từng khách hàng và thời điểm để đưa ra mức giá phù hợp.

- Tăng cường hơn nữa công tác bám sát, chăm sóc tốt khách hàng hiện có của Công ty. Thu hút khách hàng mới bù đắp cho khách cũ bị phá sản, ngừng kinh doanh. Tích cực chào hàng những sản phẩm mới cho khách hàng hiện tại có thể đi kèm chính sách ưu đãi. Đối với các đơn hàng đã ký kết, bám sát khách hàng để xuất hàng và đảm bảo khách hàng thanh toán tiền hàng đúng hạn, không để phát sinh thêm lượng hàng tồn kho.

2.2.2 Tăng trưởng quy mô tài sản, nguồn vốn, doanh thu lợi nhuận:

- Doanh thu: tổng doanh thu giai đoạn 2026-2030 đạt 1.370 tỷ đồng, tăng 26,1% so với ước thực hiện giai đoạn 2021-2025.

- Lợi nhuận trước thuế: tổng lợi nhuận giai đoạn 2026-2030 đạt 41,3 tỷ, tăng 57% so với ước thực hiện giai đoạn 2021-2025.

- Cổ tức: cổ tức giai đoạn 2026-2030 đạt 28%, giai đoạn năm 2021-2025 công ty sử dụng phần lợi nhuận sau thuế để trích quỹ đầu tư phát triển nhằm tăng vốn điều lệ, bên cạnh đó ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới doanh thu sụt giảm mạnh trong các năm 2023-2024 và 2025, công ty không chia cổ tức, giữ lại để đầu tư phát triển.

2.2.3 Nâng cao trình độ, đời sống, thu nhập người lao động:

- Đảm bảo việc làm và nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động, có chính sách giữ chân người lao động đặc biệt là những lao động có kinh nghiệm, tay nghề cao và có sự gắn bó lâu dài với công ty thông qua chính sách lương, thưởng và phúc lợi xã hội.

- Đầu tư vào phúc lợi của người lao động: Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe và các hoạt động thể thao, giải trí để nâng cao phúc lợi của người lao động, tạo động lực làm việc tốt hơn.

2.2.4 Tăng cường công tác quản lý tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp

+ Rà soát lại các quy định, quy trình công ty đang áp dụng để bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo công tác sản xuất trong công ty được thông suốt và mang lại hiệu quả.

2.3 Các chỉ tiêu chính

TT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	Dự kiến kế hoạch năm					KH 5 năm 2026-2030
			2026	2027	2028	2029	2030	
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	180	220	270	320	380	1.370
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3	4,7	8,0	10,8	14,8	41,3
3	Cổ tức	%	0%	3%	5%	8%	12%	28%

TT	Đầu tư phát triển	ĐVT	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	KH5 năm 2026-2030
1	Hệ thống PCCC	Triệu đồng	6.300	6.500	6.100	6.300	6.900	32.100
2	Đầu tư MMTB	Triệu đồng	2.000	5.000	3.000	5.000	0	15.000
	Tổng	Triệu đồng	8.300	11.500	9.100	11.300	6.900	47.100

2.4 Nhiệm vụ, giải pháp:

2.4.1 Một số nhiệm vụ chính:

-Về phát triển lĩnh vực chế biến gỗ:

+Phát triển công nghiệp chế biến hàng ngoài trời và trong nhà hiệu quả, hiện đại trên cơ sở hội nhập sâu vào thị trường khu vực và toàn cầu.

+Tiếp tục duy trì sản phẩm đồ gỗ ngoại thất là sản phẩm chủ lực và gia tăng tỷ trọng sản phẩm đồ gỗ trong nội thất dần chiếm tỷ trọng cao từng bước tăng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ.

+Mở rộng và phát triển thị trường xuất khẩu, cung cấp các sản phẩm gỗ chất lượng, có nguồn gốc hợp pháp, mẫu mã đẹp, có giá trị cao góp phần vào sự phát triển bền vững trong tương lai.

+Đầu tư máy móc thiết bị công nghệ hiện đại nhằm ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, tăng năng suất lao động đồng thời đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường, an toàn PCCC và an sinh xã hội.

-Về sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp:

+Tiếp tục duy trì tổ chức bộ máy hiện nay là theo mô hình công ty cổ phần hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 và điều lệ công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

+Sắp xếp lại, luân chuyển cán bộ quản lý, nhân sự giữa các phòng ban, phân xưởng; có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo cán bộ kế cận, dự nguồn đáp ứng nhu cầu lao động trong tương lai.

-Về hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế, quy định: rà soát các qui chế, qui định, qui trình sản xuất công ty đang áp dụng để điều chỉnh, bổ sung phù hợp với qui định và thực tiễn nhằm giảm thiểu rủi ro, tối ưu hóa chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh.

-Về đổi mới phương thức quản trị:

+Tăng cường áp dụng tự động hóa trong quản trị nhằm giảm thiểu sai sót trong công việc và nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý.

+Đổi mới trong phương thức quản trị phân quyền giúp các bộ phận và cá nhân trong doanh nghiệp có nhiều quyền tự quyết hơn trong việc ra quyết định. Điều này giúp tăng cường sự sáng tạo, linh hoạt và khả năng phản ứng nhanh chóng.

+ Có mục tiêu rõ ràng, có thể đo lường được và khả thi sẽ giúp tăng cường động lực làm việc cho nhân viên và tạo sự đồng thuận trong tổ chức, đảm bảo tất cả các bộ phận trong công ty đều hướng tới cùng một mục tiêu chung.

-Về áp dụng khoa học công nghệ trong hoạt động SXKD, quản lý:

+Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trên nền tảng công nghệ 4.0 vào hoạt động sản xuất và trong công tác quản lý giúp nâng cao hiệu quả và tối ưu hóa các quy trình quản lý.

+Tiếp tục tăng tính tự động hóa quy trình sản xuất: Đầu tư vào máy móc hiện đại giúp tăng năng suất, giảm thiểu lỗi của con người, và cải thiện chất lượng sản phẩm.

+Áp dụng các giải pháp công nghệ tiết kiệm năng lượng giúp giảm chi phí và giảm thiểu tác động đến môi trường, đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao về bền vững.

-Về tuyển dụng, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực:

+Để đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2026-2030 được thực hiện hiệu quả, công ty xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động gián tiếp tại các phòng ban và lao động trực tiếp, cụ thể :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Dự kiến kế hoạch năm					KH 5 năm
			2026	2027	2028	2029	2030	2026-2030
1	Lao động trực tiếp	Người	335	380	443	509	587	2.254
2	Lao động gián tiếp	Người	105	110	117	121	123	576
	Tổng	Người	440	490	560	630	710	2.830
3	Thu nhập BQ	Tr/ng/tháng	8,8	9,6	10,3	10,9	11,5	51

+ Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận, dự nguồn tại đơn vị nhằm thay thế cán bộ lớn tuổi về hưu, nghỉ việc. Trên cơ sở đó xem xét, đánh giá qua quá trình công tác để đề bạt cán bộ đủ năng lực, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp lên vị trí cao hơn phục vụ công ty được hiệu quả.

+ Xây dựng kế hoạch nhân sự tại các phòng ban, phân xưởng tham gia các khóa đào tạo, tập huấn bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn; tổ chức thi nâng bậc nhằm nâng cao tay nghề cho người lao động giúp họ vận hành, duy trì và cải tiến công nghệ hiệu quả.

-Về công tác môi trường, an toàn PCCC: hoàn thiện hệ thống môi trường, đầu tư đồng bộ hệ thống PCCC để được cơ quan ban ngành cấp phép theo qui định.

2.4.1. Giải pháp:

-Giải pháp quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất:

+ Khai thác tối đa diện tích đất công ty đang quản lý nhằm đem lại hiệu quả cao nhất, hiện tại do tình hình kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn vì vậy trong giai đoạn này công ty chưa có kế hoạch đầu tư mở rộng sản xuất.

+ Rà soát lại cơ sở nhà đất để phân loại từng cơ sở theo tiềm năng, theo quy hoạch vùng và theo thời gian thuê đất để đưa ra định hướng, giải pháp lâu dài, kế hoạch đầu tư trung và dài hạn....

+ Thời gian đến tiếp tục thực hiện, phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương để hoàn thành hồ sơ liên quan đến cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có tài sản gắn liền trên đất đối với các cơ sở còn lại.

-Giải pháp về phát triển chế biến gỗ:

+Duy trì thực hiện nghiêm các qui trình sản xuất công ty đã ban hành, ngoài ra trong quá trình thực hiện sẽ yêu cầu các phòng ban, phân xưởng điều chỉnh, bổ sung, cải tiến các qui trình sản xuất cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm giảm chi phí và tăng hiệu quả kinh doanh.

+Các phân xưởng cần chủ động rà soát và đề xuất mua MMTB phù hợp, công ty sẽ có kế hoạch đầu tư tùy thuộc vào yêu cầu cấp thiết do phân xưởng đề nghị.

+Ban điều hành sẽ xem xét cân nhắc, tính toán kỹ các hạng mục cần đầu tư tránh lãng phí, đầu tư thay thế MMTB mới với công nghệ hiện đại, tự động hóa cao, giảm thiểu lao động chân tay nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và đảm bảo an toàn lao động: máy CNC, hàn bằng lazer, robot...

+Tổ chức cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, đội ngũ quản lý chất lượng ...tham quan trực tiếp các đơn vị chế biến gỗ tại Quy Nhơn, Bình Dương nhằm học hỏi kinh nghiệm, quy trình sản xuất, cách thức quản lý ...

-Giải pháp về sản phẩm, thị trường:

+Đầu tư vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, cải thiện quy trình chế biến gỗ, áp dụng các công nghệ, thiết bị mới để tăng tính cạnh tranh, mục tiêu đạt được các sản phẩm có độ khó gia công cao hơn, tinh tế và thẩm mỹ hơn.

+Chủ động phát triển mẫu, đa dạng mẫu mã sản phẩm với chất lượng cao, ổn định, đáng tin cậy phù hợp với thị hiếu và theo yêu cầu của từng khách hàng, giúp doanh nghiệp duy trì và phát triển ổn định, nâng cao lợi thế cạnh tranh.

+Duy trì và phát triển công tác thiết kế, phát triển sản phẩm có tính thẩm mỹ cao, đa dạng về thiết kế và chủng loại nguyên liệu kết hợp, đồng thời có tính bền vững về mặt môi trường.

+Không quá phụ thuộc vào khách hàng và thị trường nhất định, chủ động tìm kiếm khách hàng mới tại nhiều thị trường khác nhau, chấp nhận làm việc với khách hàng nhỏ lẻ để có đơn hàng. Khai thác triệt để khách hàng đang hợp tác với công ty, tiếp tục bám sát và quan tâm chăm sóc khách hàng cũ chưa có đơn hàng.

+Tham dự hội chợ trong và ngoài nước liên quan đến ngành chế biến để giới thiệu, quảng bá sản phẩm, thông qua hội chợ để tiếp cận công nghệ mới, nguồn nguyên liệu đa dạng và hợp pháp. Thông qua hội chợ không những tạo cơ hội cho các doanh nghiệp trong ngành gặp nhau, trao đổi thông tin, hợp tác kinh doanh mà sâu xa hơn nữa, là tạo ra chuỗi liên kết dọc trong ngành từ các nhà cung ứng nguyên vật liệu, phụ kiện; cung cấp máy móc, công nghệ.

+Tìm kiếm thêm nhà cung cấp thay thế, đa dạng và ít bị ảnh hưởng bởi các biến động bên ngoài.

+Đầu tư vào việc xây dựng hình ảnh quảng bá thương hiệu, giới thiệu tổng quan về công ty, giới thiệu sản phẩm, trên nền tảng xã hội như Alibaba.com, mediastep.com... thông qua đó công ty có thể tiếp cận lượng lớn khách hàng tiềm năng.

+Tận dụng cơ hội từ việc Việt Nam tham gia vào Hiệp định thương mại tự do - Liên minh Châu Âu (EVFTA) tạo ra nhiều cơ hội để đồ gỗ xâm nhập vào thị trường quốc tế ...

-Giải pháp về khoa học công nghệ:

+Áp dụng công nghệ tự động hóa, bao gồm robot và phần mềm tự động, giúp giảm thiểu các công việc lặp đi lặp lại, nâng cao năng suất lao động và giảm thiểu sai sót trong các quy trình trong quản lý sản xuất, kiểm soát chất lượng sản phẩm.

+Đào tạo nguồn nhân lực với trình độ chuyên môn cao có khả năng tiếp cận và ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại.

+Nâng cấp phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương sử dụng công nghệ để quản lý chấm công và tối ưu hóa quá trình tuyển dụng, đào tạo nhân viên.

+Nâng cấp phần mềm kế toán, phần mềm quản lý kho nhằm giảm thiểu rủi ro, giảm chi phí và mang lại hiệu quả cho công ty.

+Việc ứng dụng công nghệ hiện đại đòi hỏi phải có hạ tầng công nghệ phù hợp, bao gồm hệ thống mạng và hệ thống bảo mật thông tin nhằm bảo vệ hệ thống và dữ liệu công ty.

+Tăng cường công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật và ý tưởng cải tiến nhằm hợp lý hóa sản xuất và tiết giảm chi phí.

+Áp dụng các giải pháp công nghệ tiết kiệm năng lượng giúp giảm chi phí và giảm thiểu tác động đến môi trường, đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao về bền vững.

+Áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, có thể giúp dự đoán các xu hướng thị trường, hỗ trợ quyết định và phân tích hành vi khách hàng.

-Giải pháp về tài chính:

+Giữ mối quan hệ tốt, hài hòa với các tổ chức tín dụng nhằm ổn định nguồn vốn vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

+Giám sát, xây dựng kế hoạch tài chính nhằm cân đối dòng tiền đảm bảo đủ tài chính cho các hoạt động sản xuất, đầu tư và chi trả các khoản nợ, không để xảy ra nợ vay quá hạn ảnh hưởng đến uy tín và việc giao thương với ngân hàng.

+Theo dõi chặt chẽ công nợ phải thu của khách hàng theo qui chế quản lý công nợ nhằm thu hồi kịp thời và đầy đủ công nợ, đảm bảo không để xảy ra nợ quá hạn và nợ khó đòi.

+Tiếp tục duy trì đánh giá tình hình tài chính khách hàng 2 lần/năm. Nghiên cứu thời gian đánh giá lần 2 tại thời điểm phù hợp cho từng khách hàng nhằm đưa ra cảnh báo và có giải pháp kịp thời để xử lý.

+Dự trữ nguyên vật liệu ở mức hợp lý đảm bảo phục vụ sản xuất. Chủ động trong công tác chuẩn bị nguyên liệu, trong tổ chức sản xuất, tránh bị động khi đơn hàng xuống gấp, lãng phí cơ hội trong điều kiện khó khăn thị trường như hiện nay.

+Cắt giảm các chi phí không cần thiết và những khoản chi không đem lại hiệu quả nhằm tối ưu hóa chi phí sản xuất.

+Đàm phán với nhà cung cấp kéo dài thời gian trả nợ.

+Đề ra giải pháp nhằm xử lý hàng tồn kho và có kế hoạch dự phòng giảm giá khi hoạt động kinh doanh của công ty có hiệu quả.

+Chính sách chia cổ tức hợp lý sẽ giúp duy trì sự hài lòng, niềm tin của cổ đông mà không làm ảnh hưởng đến dòng tiền của doanh nghiệp.

+Việc tuân thủ các quy định về kế toán, thuế và các yêu cầu tài chính là rất quan trọng để đảm bảo doanh nghiệp không gặp phải các vấn đề pháp lý, đồng thời cũng tạo sự tin tưởng từ các nhà đầu tư và đối tác.

-Giải pháp về tổ chức lao động, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực.

+Xây dựng phương án tuyển dụng lao động mới và đề bạt nhân sự tại chỗ đối với từng chức danh trong công ty thông qua các tiêu chí cụ thể về năng lực chuyên môn, trình độ nghiệp vụ, tuổi đời, thời gian công tác và đạo đức nghề nghiệp. Đối với các chức danh quản lý yêu cầu thêm tiêu chí về kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành, am hiểu về lĩnh vực hoạt động của công ty, ưu tiên nhân sự trong công ty.

+ Xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động cụ thể phù hợp với từng thời điểm đảm bảo đủ lao động đáp ứng nhu cầu sản xuất. Tuyển dụng lao động thông qua các phương tiện truyền thông : đài, báo, trang web công ty, zalo, liên hệ trung tâm giới thiệu việc làm, tham gia vào nhóm tuyển dụng phù hợp với lĩnh vực tìm kiếm ứng viên trên Facebook, Fanpage, Group uy tín – nơi mà có nhiều thành viên tham gia, lượng tương tác đăng tuyển dụng nhiều.

+ Xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ công nhân viên thông qua các chỉ số đánh giá KPI, đánh giá định kỳ hàng tháng theo các chỉ tiêu cụ thể đối với từng phòng ban, phân xưởng.

+ Đào tạo kỹ năng chuyên môn nhằm nâng cao năng lực chuyên môn của cán bộ, đáp ứng yêu cầu công việc thông qua việc tham gia các khóa học trong nước, các chương trình đào tạo online, offline (lớp đào tạo giám đốc điều hành, lớp hội thảo các chuyên đề về quản trị doanh nghiệp, kế toán, lao động tiền lương, hải quan ...). Tổ chức người lao động, cán bộ quản lý tham quan thực tế sản xuất các đơn vị cùng ngành để học hỏi kinh nghiệm, qui trình hợp lý hóa sản xuất..

+ Đề ứng dụng công nghệ hiện đại, doanh nghiệp cần đầu tư vào công tác đào tạo nhân lực để người lao động sở hữu trình độ chuyên môn cao, am hiểu về công nghệ và kỹ thuật. Tổ chức đào tạo nội bộ hoặc liên hệ trung tâm đào tạo nghề uy tín tại đại phương ... nhằm nâng cao tay nghề, tăng năng suất lao động góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm.

+ Chính sách lương thưởng, phúc lợi hợp lý là yếu tố quan trọng thu hút lao động, giữ chân cán bộ có năng lực, lao động có tay nghề cao. Theo kế hoạch đến năm 2030 thu nhập bình quân người lao động 11,5 triệu đồng/người/tháng.

+Tạo dựng môi trường làm việc thân thiện, giúp nhân viên phát triển không chỉ về mặt chuyên môn mà còn về tinh thần, việc tuân thủ qui tắc ứng xử văn hóa trong công ty là một trong những tiêu chí để công ty đánh giá chỉ số KPI của nhân viên hằng tháng.

-Giải pháp về quản trị doanh nghiệp:

+ Tiếp tục thực hiện quản trị công ty theo mô hình Công ty đại chúng.

+ Tuân thủ qui chế quản trị nội bộ công ty ban hành nhằm đảm bảo công tác quản trị thực hiện đúng đắn, thúc đẩy tính minh bạch, trách nhiệm và tuân thủ các qui định của pháp luật về chứng khoán, về doanh nghiệp.

+Rà soát các qui trình, quy định, quy chế nội bộ công ty đang áp dụng nhằm sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với qui định hiện hành và phù hợp với thực tế đang áp dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh: qui chế tài chính, qui trình mua hàng, qui chế tăng cường quản lý nợ, qui trình sản xuất, qui trình quản lý chất lượng, qui trình xử lý sự cố tại các phân xưởng..

+Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ nhằm kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả kinh doanh, rà soát các định mức tiêu hao nguyên liệu, vật tư, tiền lương trong từng công đoạn sản xuất nhằm tối ưu hóa chi phí.

+HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm Soát để tăng cường giám sát hoạt động quản trị, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong điều hành. Đồng thời, hai bên sẽ cùng đánh giá rủi ro, kiểm soát chi phí, tối ưu hóa nguồn lực và đề ra các giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, bảo vệ quyền lợi cổ đông.

-Giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí :

+ Công tác đầu tư, mua sắm được cân nhắc cân trọng, xuất phát từ nhu cầu thực tế, đáp ứng kịp thời, phục vụ hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Lựa chọn nguồn cung ứng nguyên liệu chất lượng đảm bảo, chi phí thấp.

+ Áp dụng hình thức thanh toán chuyển khoản qua hệ thống ngân hàng cho nhà cung cấp, lương cho CBCNV.... không dùng tiền mặt gần như tuyệt đối.

+ Cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty luôn nêu cao tính tiên phong, gương mẫu thực hiện trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Phối hợp với công đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

+Thông qua các buổi họp định kỳ trực tiếp của chi bộ, BCH công đoàn, đối thoại người lao động, cuộc họp giao ban để lồng ghép các nội dung liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

+Tuyên truyền về Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; các trường bộ phận, đảng viên có nhiệm vụ tuyên truyền, nhắc nhở đến nhân viên, công nhân thuộc bộ phận mình được nắm.

+Ngoài ra, Công ty thực hiện tuyên truyền bằng hình thức thông báo email, dán bảng tin tại công bảo vệ, nhà ăn về kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của công ty.

-Giải pháp về công tác an toàn PCCC :

+Hoàn thiện hệ thống PCCC để được cơ quan ban ngành cấp phép theo qui định.

+Duy trì công tác kiểm tra kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy và báo cáo định kỳ công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy để kịp thời đề xuất, tham mưu cho Ban lãnh đạo công ty có hướng khắc phục hoặc thay thế.

+Xây dựng nội quy và sơ đồ về an toàn phòng cháy, chữa cháy tại các cơ sở.

+Lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở được huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và tổ chức thường trực sẵn sàng để đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ cho cơ sở.

+Tuy các quy định về đầu tư PCCC có thể làm tăng chi phí và phức tạp hóa quy trình quản lý của các doanh nghiệp, nhưng chúng đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ tài sản, đảm bảo an toàn cho người lao động và duy trì hoạt động bền vững. Do đó, các doanh nghiệp cần chủ động thích ứng với các quy định này để đảm bảo hoạt động an toàn và hiệu quả.

-Giải pháp về công tác môi trường, an toàn lao động :

+Định kỳ tổ chức đo đạc môi trường theo Bản đăng ký môi trường tại các cơ sở, từ đó có kế hoạch xây dựng phương án cải thiện điều kiện làm việc của người lao động.

+Thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy trình kỹ thuật, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

+Nghiêm cấm việc xả nước thải, xả khí thải chưa được xử lý ra môi trường; Nghiêm cấm sử dụng nguyên liệu, vật liệu chứa yếu tố độc hại vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

+Hàng năm công ty thực hiện đo kiểm môi trường lao động, các chỉ số như về bụi, nhiệt độ nhà xưởng, khí thải, nước thải nằm ở ngưỡng cho phép và cải tạo, sắp xếp nhà xưởng được thông thoáng. Công ty duy trì, cải tiến dần dần hệ thống hút bụi, hạn chế bụi phát tán ra ngoài.

+Tổ chức lớp tập huấn về an toàn vệ sinh lao động đối với cán bộ về ATVSLĐ, cán bộ y tế và nhân viên nhà ăn.

+Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở NLĐ tuân thủ người lao động mang bảo hộ lao động phù hợp tại vị trí làm việc nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu tai nạn lao động.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, chương trình hoạt động năm 2025; kết quả nhiệm kỳ IV và kế hoạch nhiệm kỳ V. Hội đồng quản trị tin tưởng Đại hội đồng cổ đông sẽ thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến giá trị giúp cho hoạt động của Công ty hiệu quả hơn.

Kính chúc quý vị cổ đông sức khỏe. Chúc Đại hội thành công.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chí Dũng

ĐÍNH KÈM CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	03/CT/HĐQT/NQ	02/01/2024	HĐQT thống nhất thông qua đề xuất của BDH về việc duy trì thanh toán trả chậm 30 ngày tính từ ngày xuất hàng cho khách hàng Ashley Furniture Trading Company LLC.	100%
2	21/CT/HĐQT/NQ	13/01/2024	HĐQT thống nhất về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng công ty - bà Nguyễn Thị Bích Xi	100%
3	40/CT/HĐQT/NQ	18/01/2024	HĐQT thống nhất thông qua đề xuất của BDH về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với công nợ KH Noble house.	100%
4	43/CT/HĐQT/NQ	20/01/2024	HĐQT Thống nhất thông qua đề xuất của BDH về việc trích lập quỹ dự phòng tiền lương	100%
5	44/CT/HĐQT/NQ	22/01/2024	HĐQT thống nhất phê duyệt xây dựng đơn giá tiền lương trên doanh thu năm 2024	100%
6	60b/CT/HĐQT/NQ	27/01/2024	HĐQT thống nhất thông qua nội dung phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2023	100%
7	70/CT/HĐQT/NQ	01/02/2024	HĐQT thống nhất thông qua đề xuất sửa đổi Quy chế công bố thông tin	100%
8	73/CT/HĐQT/NQ	02/02/2024	HĐQT thống nhất thông qua chỉ Quỹ phúc lợi cho NLD nhân dịp Tết Giáp Thìn 2024	100%
9	75/CT/HĐQT/NQ	05/02/2024	HĐQT thống nhất thông qua đề xuất sửa đổi Quy chế dân chủ nơi làm việc của Cty CP Cẩm Hà	100%
10	90/CT/HĐQT/NQ	15/02/2024	HĐQT thống nhất thông qua đề xuất của BDH về việc nhập gỗ xẻ Keo phục vụ cho mùa hàng 2023-2024	100%
11	101/CT/HĐQT/NQ	22/02/2024	HĐQT thống nhất thông qua đề xuất sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Cẩm Hà	100%
12	102/CT/HĐQT/NQ	22/02/2024	HĐQT thống nhất phê duyệt dự kiến thời gian, địa điểm và chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
13	154/CT/HĐQT/NQ	14/03/2024	HĐQT thống nhất một số nội dung nhằm triển khai mạnh mẽ và đồng bộ một số giải pháp cụ thể về việc hợp tác với khách hàng Giga Cloud thông qua ký kết thỏa thuận khung hợp tác về mua bán sản phẩm giữa Công ty CP Cẩm Hà và Giga Cloud	100%
14	155/CT/HĐQT/NQ	14/03/2024	HĐQT thống nhất điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2303707266, chứng nhận thay đổi lần 2 ngày 30/11/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	174/CT/HĐQT/NQ	26/03/2024	<p>HĐQT thống nhất các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về dự kiến kết quả SXKD quý I/2024, tình hình kinh doanh Q2/2024 và BCTC đã kiểm toán 2023. - Về công tác QLCL trong tình hình mới - Về tình hình kinh doanh trong thời gian tới - Về Quy định tăng cường quản lý nợ - Chi khen thưởng LĐTT năm 2023 từ Quỹ khen thưởng. - Thông qua các nội dung về công tác tổ chức ĐHĐCĐ 2024 	100%
16	177/CT/HĐQT/NQ	26/03/2024	HĐQT thống nhất về việc cho thuê nhà xưởng, nhà kho tại Cơ sở 1, 448 Hùng Vương, Hội An.	100%
17	197/CT/HĐQT/NQ	08/04/2024	HĐQT thống nhất về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi còn lại đối với công nợ KH Noble house (30%)	100%
18	198b/CT/HĐQT/NQ	09/04/2024	HĐQT thống nhất về việc dừng cho thuê nhà xưởng, nhà kho trên mặt bằng cho thuê tại Cơ sở 1, 448 Hùng Vương, Hội An, đồng thời chấm dứt hiệu lực Nghị quyết số 177/CT/HĐQT/NQ của HĐQT đã ban hành ngày 26/03/2024 với cùng nội dung trên.	100%
19	203/CT/HĐQT/NQ	11/04/2024	HĐQT thống nhất thông qua hạn mức tín dụng tại các ngân hàng	100%
20	218/CT/HĐQT/NQ	17/04/2024	HĐQT thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Đề án cơ cấu lại công ty cổ phần Cẩm Hà giai đoạn 2021-2025	100%
21	219/CT/HĐQT/NQ	17/04/2024	HĐQT thống nhất phê duyệt dự kiến thay đổi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ năm 2024	100%
22	225/CT/HĐQT/NQ	22/04/2024	HĐQT thống nhất thông qua mức chi Quỹ phúc lợi nhân dịp Lễ giải phóng miền nam 30/04 và Quốc tế lao động 01/05 cho NLD công ty.	100%
23	226/CT/HĐQT/NQ	22/04/2024	HĐQT Thống nhất thông qua đề xuất sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ của Cty CP Cẩm Hà	100%
24	234b/CT/HĐQT/NQ	25/04/2024	HĐQT thống nhất đăng ký chỉ tiêu hoàn thành và vượt mức kế hoạch được giao năm 2024	100%
25	278/CT/HĐQT/NQ	30/05/2024	HĐQT thống nhất thông qua các nội dung phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
26	301/CT/HĐQT/NQ	07/06/2024	HĐQT thống nhất thông qua các nội dung về phân công nhiệm vụ của Ban điều hành và các phòng ban chức năng trong thời gian tới.	100%
27	326/CT/ĐHĐCĐ/NQ	27/06/2024	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Cẩm Hà nhất trí thông qua các nội dung tại Đại hội.	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
28	336 /CT/HĐQT/NQ	28/06/2024	<p>HDQT thống nhất thông qua các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm chức danh Giám đốc đối với ông Dương Phú Minh Hoàng theo nguyên vọng cá nhân từ ngày 01/7/2024. - Bổ nhiệm có thời hạn theo nhiệm kỳ 2020-2025 đối với ông Phạm Văn Chín - Phó Giám đốc công ty giữ chức danh Giám đốc thay ông Dương Phú Minh Hoàng từ ngày 01/07/2024. - Bổ nhiệm có thời hạn theo nhiệm kỳ 2020-2025 đối với ông Nguyễn Đức Tiến -trưởng phòng XTKD & BH giữ chức danh là Phó Giám đốc từ ngày 01/07/2024. - Giao phòng Kế toán tài chính chịu trách nhiệm thực hiện hồ sơ pháp lý, quyết toán 6 tháng đầu năm 2024 phục vụ công tác bàn giao Giám đốc. -Giao phòng HC-QC-NS lập văn bản thông báo cho các cơ quan, đơn vị liên quan, đồng thời lập thủ tục đăng ký kinh doanh thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty cổ phần Cẩm Hà. - Bổ nhiệm có thời hạn theo nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Bà Bùi Thị Nhung – Phó phòng KH-ĐM giữ chức danh Trưởng phòng KH-ĐM thay cho Bà Nguyễn Thị Thanh Bình từ ngày 01/07/2024. - Điều động Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - trưởng phòng KH-ĐM sang công tác tại phòng HC-QT-NS và bổ nhiệm có thời hạn theo nhiệm kỳ 2020-2025 giữ chức danh trưởng phòng HC-QT-NS từ ngày 01/7/2024. - Bàn giao công việc Thư ký HĐQT và Phụ trách quản trị nội bộ công ty từ bà Nguyễn Thị Tranh chuyển sang bà Nguyễn Thị Thanh Bình từ ngày 01/7/2024. - HĐQT thống nhất nhất uỷ quyền giao cho BDH thực hiện các nội dung về kế hoạch SXKD năm 2024; về ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024 và một số nội dung khác. <p>HDQT thống nhất thông qua đề xuất của BDH về việc nhập gổ Bạch Đàn phục vụ cho mùa hàng 2024-2025</p>	100%
29	368/CT/HĐQT/NQ	03/07/2024	HDQT thống nhất thông qua việc: Thế chấp tài sản đảm bảo tại NH Ngoại thương - CN Đà Nẵng	100%
30	377/CT/HĐQT/NQ	05/07/2024	HDQT thống nhất thông qua việc: Thế chấp tài sản đảm bảo tại NH Ngoại thương - CN Đà Nẵng	100%
31	409/CT/HĐQT/NQ	29/07/2024	HDQT thống nhất thông qua nội dung ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Xí Nghiệp Nội thất Cẩm Hà – Chi nhánh Công ty cổ phần Cẩm Hà	100%
32	428/CT/HĐQT/NQ	02/08/2024	Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch dịch vụ về phun thuốc xử lý côn trùng, diệt mối ... tại các cơ sở trong công ty với bên liên quan là công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
33	474/CT/HĐQT/NQ	24/08/2024	HĐQT thống nhất thông qua mức chi Quỹ phúc lợi nhân dịp Lễ Quốc khánh 2/9 cho CBCNV.	100%
34	478/CT/HĐQT/NQ	26/08/2024	Thống nhất điều chuyển toàn bộ tài sản thuộc dây chuyền sản xuất hàng nội thất tại cơ sở 2 từ Công ty cổ phần Cẩm Hà sang Xí nghiệp nội thất Cẩm Hà – Chi nhánh công ty cổ phần Cẩm Hà từ ngày 01/09/2024.	100%
35	527/CT/HĐQT/NQ	26/09/2024	HĐQT Công ty cổ phần Cẩm Hà tiếp nhận đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Bà Nguyễn Thị Tranh.	100%
36	538/CT/HĐQT/NQ	29/09/2024	HĐQT thông qua các nội dung: + Báo cáo về kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2024, ước thực hiện năm 2024 và xây dựng kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2025. + Điều chuyển Ông Nguyễn Văn Thân – Quản đốc PX Định hình đến công tác tại Xí Nghiệp Nội thất Cẩm Hà – Chi nhánh Công ty cổ phần Cẩm Hà. + Thông qua danh mục MMTB, PTVT hư hỏng, không sử dụng đã khấu hao hết, cần thanh lý + Và một số giải pháp triển khai nhằm phấn đấu đạt kết quả SXKD năm 2024, tạo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động.	100%
37	542/CT/HĐQT/NQ	30/09/2024	HĐQT nhất trí phê duyệt quy hoạch chức danh Trưởng phòng, quản đốc PX đối với nguồn nhân sự tại chỗ nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ 2026-2031	100%
38	562/CT/HĐQT/NQ	04/10/2024	Thông qua đề xuất của BDH về việc nhập gỗ Bạch Đàn phục vụ cho mùa hàng 2024-2025	100%
39	602/CT/HĐQT/NQ	22/10/2024	Miễn nhiệm chức danh Quản đốc Phân xưởng hoàn thiện 1 đối với Ông Ngô Phúc kể từ ngày 01/11/2024 theo nguyện vọng cá nhân.	100%
40	638/CT/HĐQT/NQ	08/11/2024	Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng mua bán, giao dịch: nguyên liệu gỗ, bàn ghế...với bên liên quan là Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP.	100%
41	660/CT/HĐQT/NQ	30/11/2024	Miễn nhiệm chức danh Quản đốc đối với ông Đỗ Hồng Phong kể từ ngày 01/12/2024 theo nguyện vọng cá nhân.	100%
42	709/CT/HĐQT/NQ	21/12/2024	HĐQT thống nhất thông qua các nội dung: + Thông qua báo cáo về dự kiến kết quả SXKD năm 2024 và đầu tư năm 2025 + Thanh lý TSCĐ + Đầu tư hệ thống PCCC, hệ thống xử lý nước thải và máy xẻ gỗ + Giải pháp xử lý hàng tồn kho + Điều chỉnh tỷ lệ xây dựng quỹ tiền lương năm 2024 + Chi quỹ phúc lợi cho người lao động nhân dịp Tết Dương lịch năm 2025 + Chi thi đua khen thưởng năm 2024	100%

Quảng Nam, ngày ... tháng ... năm 2025



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024
VÀ NHIỆM KỲ IV (2020-2025)**

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cẩm Hà**
- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam;
 - Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cẩm Hà được Đại hội cổ đông thông qua ngày 27/6/2024.
 - Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cẩm Hà được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 24/4/2021.
 - Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cẩm Hà xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện công tác kiểm soát tại Công ty cổ phần Cẩm Hà trong năm 2024 và nhiệm kỳ IV (2020-2025) như sau:

I. BÁO CÁO NĂM 2024:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thưởng ...	Thù lao	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng BKS	129.196.800	30.000.000	
2	Bùi Thị Hà	TV BKS	139.020.700	18.000.000	
3	Nguyễn Thị Ngọc Hà	TV BKS		18.000.000	

Ghi chú:
Thù lao của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Năm 2024 Ban kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp và làm việc, gồm:
- Ngày 06/3/2024 họp thống nhất kết quả công tác kiểm soát năm 2023, nội dung gồm:
 - + Thẩm tra BCTC, báo cáo kết quả SXKD năm 2023 nhằm đánh giá tính trung thực số liệu của kế toán và kiểm toán.
 - + Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, trung thực trong công tác điều hành trong hoạt động kinh doanh và trong tổ chức công tác kế toán.
 - + Ban kiểm soát chưa phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ Công ty nào của các thành viên HĐQT, Ban điều hành
 - + Ban kiểm soát chưa phát hiện có hiện tượng vi phạm trong công tác tài chính, kế toán trong kỳ.
 - + Triển khai kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát.
 - Ngày 26/7/2024 họp thống nhất kết quả công tác kiểm soát 6 tháng đầu năm 2024, nội dung gồm:
 - + Thẩm tra BCTC, báo cáo kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2024 nhằm đánh giá tính trung thực số liệu của kế toán và kiểm toán.

+ Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, trung thực trong công tác điều hành trong hoạt động kinh doanh và trong tổ chức công tác kế toán.

+ Triển khai kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát.

- Ngày 08/8/2024 Ban kiểm soát họp cùng với HĐQT và Ban điều hành về một số ý kiến đề xuất sau khi thực hiện công tác kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty.

- Ban kiểm soát tham gia 05 cuộc họp cùng HĐQT, giám sát việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản.

- Các cuộc họp, kiểm soát trực tiếp của Ban kiểm soát đều có sự tham gia của 3/3 thành viên. Ngoài ra, các thành viên Ban kiểm soát cũng thường xuyên thực hiện việc trao đổi thông tin qua e-mail, điện thoại với các nội dung theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.

3.1. Kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động:

Về sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2024, trước tình hình khó khăn đối với kinh tế thế giới nói chung và ngành chế biến gỗ nói riêng, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp kiểm soát chi phí nhằm duy trì hoạt động sản xuất và bảo toàn vốn.

Kết quả SXKD năm 2024 đạt được như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % thực hiện/ kế hoạch
1	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	140	119	85%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2	2,05	103%
3	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	7,3	6	82%

Doanh thu và lợi nhuận: Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong kỳ báo cáo và đánh giá hiệu quả thực hiện của từng hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Tổng doanh thu năm 2024: 119 tỷ đồng, đạt 85 % so với KH năm 2024

+ Lợi nhuận năm 2024: 2,05 tỷ đồng, đạt 103 % so với KH năm 2024, hoàn thành chỉ tiêu được giao.

Về công tác quản lý sản xuất:

Năm 2024, sản lượng sản xuất 09 tháng đầu năm đơn hàng sản xuất với sản lượng thấp nên việc sản xuất chỉ mang tính duy trì. Ba tháng cuối năm, do nhu cầu xuất hàng tăng cao nên việc sản xuất căng thẳng hơn, lao động hiện tại của Công ty không đáp ứng nhu cầu sản xuất, việc tuyển dụng lao động khó khăn nên Công ty phải tăng ca để đảm bảo kế hoạch, giao hàng đúng hạn, không có tình trạng trễ hàng.

Công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, nhà xưởng và PCCN:

- Phòng chống cháy nổ: Công tác PCCN và kiểm tra an toàn về PCCC hàng tuần luôn được triển khai tốt và chặt chẽ. Thực hiện công tác huấn luyện PCCC theo quy định.

- Bảo dưỡng, sửa chữa máy móc: Luôn duy trì việc bảo dưỡng và kịp thời sửa chữa các máy móc thiết bị phục vụ tốt cho công tác sản xuất.

- Công tác sửa chữa và chèn chống nhà xưởng được triển khai tốt nhằm phục vụ cho việc sản xuất như: chèn dây sắt chống bão; sửa chữa thay thế máng xối mục nát, thay tôn cũ, hệ thống xử lý nước...

Chế độ chính sách: Công ty thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động.

3.2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2024:

Chúng tôi thống nhất số liệu quyết toán của Công ty lập đã được công ty TNHH hãng kiểm toán AASC xác nhận ngày 19 tháng 02 năm 2025. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Công ty tại ngày

31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

*Số liệu Báo cáo tài chính chủ yếu tại thời điểm 31/12/2024 như sau :

Đvt: VNĐ

Nội dung	Năm 2024	Năm 2023
I- TÀI SẢN NGẮN HẠN	72.026.349.972	58.982.540.709
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4.483.737.758	1.230.325.829
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	23.469.519.563	8.488.474.448
3. Hàng tồn kho	34.793.610.409	41.592.482.782
4. Tài sản ngắn hạn khác	9.279.482.242	7.671.257.650
II- TÀI SẢN DÀI HẠN	48.035.181.291	55.497.859.626
1. Tài sản cố định	40.755.581.337	46.775.157.349
2. Tài sản dở dang dài hạn	49.333.333	-
3. Tài sản dài hạn khác	7.230.266.621	8.722.702.277
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	120.061.531.263	114.480.400.335
III- NỢ PHẢI TRẢ	36.942.496.417	32.183.521.430
1. Nợ ngắn hạn	36.942.496.417	32.183.521.430
IV- VỐN CHỦ SỞ HỮU	83.119.034.846	82.296.878.905
1. Vốn chủ sở hữu	83.119.034.846	82.296.878.905
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	120.061.531.263	114.480.400.335
V- Doanh thu và thu nhập khác	118.907.468.630	156.092.098.166
VI- Lợi nhuận trước thuế	2.055.647.673	480.918.750
VII- Lợi nhuận sau thuế	1.186.649.213	364.493.272

Công ty đã thực hiện:

- Thanh toán kịp thời và đầy đủ các khoản nợ phải trả.
- Nộp đúng và đầy đủ các khoản ngân sách theo quy định hiện hành.
- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách của người lao động.

***Hàng tồn kho:** Hàng tồn kho đến ngày 31/12/2024 là: 34.793.610.409 đồng, giảm 16% so với năm 2023, cụ thể:

Đvt: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ (%)
1	Nguyên vật liệu, công cụ	21.688.191.115	17.678.624.926	-18%
2	Bán thành phẩm	3.876.790.564	4.672.101.734	21%
3	Thành phẩm	16.027.501.103	12.442.883.749	-22%
	Cộng	41.592.482.782	34.793.610.409	-16%

Trong đó, số lượng hàng thành phẩm tồn kho tương ứng 6,5 tỷ đồng, nệm tồn kho tương ứng 1,8 tỷ, dự đoán lượng hàng tồn kho này rất khó tiêu thụ trong thời gian đến, nguyên nhân chính là do khách hàng Noble House phá sản và do ảnh hưởng chung của thị trường xuất khẩu.

3.3. Việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và Nghị quyết của HĐQT:

Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ của Cổ đông giao, thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của cổ đông và Công ty.

4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan với người nội bộ nêu trên:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần	Là công ty mẹ	0100102012 Cấp ngày 29/1/2010 do Sở KH & ĐT TP Hà Nội cấp	Số 127 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	6 tháng cuối năm 2024	Nghị quyết số: 638/CT/HĐQT/NQ, ngày 08/11/2024	Nhập gỗ, xuất bán bàn ghế. Giá trị: 2.235.495.716 đ
2	Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng	Cùng là công ty con thuộc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP	0400422373 Cấp ngày 10/6/2002	1081 Ngõ Quyền, Phường An Hải Đông, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Năm 2024	Nghị quyết số: 428/CT/HĐQT/NQ, ngày 02/08/2024	Phun thuốc xử lý côn trùng, diệt mối... Giá trị: 170.885.052 đ

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện hợp đồng giao dịch với các bên liên quan gồm: Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần (Là Công ty mẹ), Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng (Cùng là công ty con thuộc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP). Các hợp đồng giao dịch nêu trên đều được HĐQT xem xét thông qua theo quy định tại Điều 48 Điều lệ Công ty (tương ứng với 02 Nghị quyết của HĐQT) và được Công ty công bố thông tin đúng quy định.

5. Kết quả giám sát đối với hoạt động của HĐQT và Ban điều hành:

5.1. Đối với HĐQT:

- HĐQT đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Trong Năm 2024, HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên HĐQT, ban hành tổng cộng 42 Nghị quyết, đề các thành viên HĐQT, Ban điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ và xử lý các tình huống bất thường trong năm 2024.

- Việc giám sát của HĐQT với Giám đốc trên cơ sở chỉ đạo điều hành bằng chủ trương, đường lối, đặc biệt là việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, trên cơ sở Giám đốc báo cáo, HĐQT chỉ đạo và giám sát.

5.2. Đối với Ban điều hành:

- Ban điều hành đã triển khai các biện pháp kiểm soát chi phí, công tác tài chính... nhằm duy trì hoạt động sản xuất.

- Về kết quả SXKD, việc không đạt chỉ tiêu doanh thu chủ yếu do nhu cầu thị trường, không đủ đơn hàng để sản xuất.

- Ban điều hành đã nỗ lực trong công tác sản xuất, kinh doanh, quản lý chi phí, hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận được giao.

- Về Dự án sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu, đi vào hoạt động từ tháng 8/2024, tuy nhiên mới chỉ duy trì hoạt động để đáp ứng các đơn hàng ban đầu, đảm bảo tạo doanh thu và duy trì việc làm cho người lao động, số lượng hàng chưa đáng kể, chưa hiệu quả.

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành và các cổ đông:

- Hội đồng quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát thông qua e-mail, Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng quản trị công ty, Ban kiểm soát, Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhận xét chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban điều hành và các Phòng ban, Phân xưởng trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội cổ đông giao; trong năm Ban Kiểm soát không có nhận khiếu nại liên quan đến hoạt động của Công ty và công tác điều hành của HĐQT và Ban giám đốc.

II. BÁO CÁO NHIỆM KỶ IV (NĂM 2020-2025):

1. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát:

- Nhiệm kỳ 2020-2025, Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên:

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Trưởng ban

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà - Thành viên

Bà Bùi Thị Hà - Thành viên

- Ban kiểm soát thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

- Hàng năm Ban kiểm soát lập phương hướng hoạt động cho từng năm và triển khai hoạt động phù hợp với kế hoạch đề ra.

- Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị công ty, giám sát việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản.

- Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong việc:

+ Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

+ Tuân thủ chế độ chính sách pháp luật, Luật doanh nghiệp của Nhà nước; Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty trong quản trị và điều hành.

+ Tính hợp lý và hợp pháp trong việc chấp hành và thực hiện các quy chế, quy định của Công ty đã ban hành.

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm và các Báo cáo khác theo quy định.

- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

2. Đánh giá về kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động và tình hình tài chính:

- Các số liệu báo cáo tài chính trong các năm của công ty phản ánh trung thực trên các nội dung chủ yếu, phản ánh chính xác tình hình hoạt động của công ty trong từng năm và trong nhiệm kỳ. Việc ghi chép sổ kế toán, lưu giữ chứng từ và báo cáo tài chính tuân thủ theo quy định của chuẩn mực kế toán.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính hàng năm nhằm đánh giá tính chính xác hợp lý của các số liệu tài chính phù hợp báo cáo tài chính hàng năm.

- Ban kiểm soát kính trình đại hội một số chỉ tiêu chủ yếu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2020 đến năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Bình quân
Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	316.140	383.343	278.668	156.092	118.907	250.630
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.184	13.496	7.783	481	2.056	7.200
Cổ tức	%	26,23	0	3	0	0	5,8
Lao động bình quân	Người	648	698	661	395	350	550
Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/ tháng	9,9	10,2	10,6	5,6	6,0	8,5

(Ghi chú: tỷ lệ % cổ tức năm 2020 là chi cổ tức bằng cổ phiếu thưởng)

3. Kết quả giám sát đối với hoạt động của HĐQT và Ban điều hành:

3.1. Đối với HĐQT:

- HĐQT đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Trong nhiệm kỳ IV (2020-2025) HĐQT đã ban hành tổng cộng 125 Nghị quyết, đề Ban điều hành và các thành viên HĐQT triển khai thực hiện nhiệm vụ và xử lý các tình huống bất thường.

- Hội đồng quản trị hàng năm đã họp và đã đưa ra các quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.

- Việc giám sát của HĐQT với Giám đốc trên cơ sở ban hành các Nghị quyết, Giám đốc thực hiện và báo cáo cho Hội đồng quản trị để chỉ đạo và giám sát.

3.2. Đối với Ban điều hành:

- Ban điều hành đã triển khai các biện pháp từ công tác thị trường đến quản lý chi phí nhằm thúc đẩy kết quả sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện theo Nghị quyết của ĐHCĐ từ năm 2021 công ty đã bắt đầu triển khai đầu tư Dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu tại cơ sở 2 với tổng giá trị 39 tỷ đồng. Để có nguồn vốn đầu tư dự án này công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ 2 đợt là từ nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn vốn huy động từ việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Dây chuyền sản xuất hàng nội thất hoàn thành và bắt đầu bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2024.

- Ngày 12/9/2023 Công ty cổ phần Cẩm Hà nhận được thông báo của toà án về việc khách hàng Noble House nộp đơn xin bảo hộ phá sản theo chương 11 ở Quận Nam Houseton Texas, Hoa Kỳ và các hồ sơ liên quan. Tại thời điểm đệ đơn phá sản khách hàng Noble House còn nợ công ty số tiền: 703.192,21 USD. Số công nợ khách hàng Noble House nợ đến 31/12/2023 là: 9.940.751.352 đồng, tương ứng 412.821,90 USD. Số tiền nợ này Công ty đã trích lập dự phòng 100% theo quy định.

III. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Dự kiến tình hình năm 2025 thị trường vẫn tiếp tục khó khăn, Ban kiểm soát đề xuất một số nội dung trong năm 2025 để hoàn thành mục tiêu đặt ra như sau:

- Bảo toàn vốn của cổ đông và vốn góp của Tổng công ty.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc và thu hồi công nợ, bám sát vụ kiện đối với Khách hàng Noble House.

- Đẩy mạnh công tác giải phóng hàng tồn kho còn tồn đọng để thu hồi vốn, nhất là hàng tồn kho của khách hàng Noble House để giảm chi phí lãi vay, hơn nữa hàng tồn kho để lâu ngày mất phẩm chất, giảm giá trị.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá hàng tồn kho, xem xét trích lập dự phòng trong thời gian đến theo quy định.

- Đề nghị BDH tiếp tục tìm các biện pháp quản lý nợ, phòng ngừa rủi ro như: thuê đơn vị uy tín đánh giá tài chính khách hàng, mua bảo hiểm tín dụng thương mại...

- Bám sát tình hình tài chính công ty nhất là vấn đề thanh toán nợ vay ngân hàng, đảm bảo không có nợ quá hạn.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí và giảm thiểu tối đa mọi chi phí phát sinh không cần thiết và tăng các nguồn thu để tăng hiệu quả SXKD cho công ty.

- Công ty phải tăng cường tìm kiếm thêm khách hàng và thị trường mới để tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, tăng doanh thu và lợi nhuận đảm bảo việc thực hiện kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Đối với hàng Nội thất: Năm qua đơn hàng hầu như rất thấp, thời gian tới tiếp tục tìm kiếm thêm khách hàng mới, đưa mục tiêu hoạt động ổn định và liên tục trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh công tác thị trường, luôn duy trì và phát triển nhiều mẫu mã mới, quảng bá hình ảnh sản phẩm mẫu bằng nhiều hình thức để thu hút được nhiều khách hàng.

- Hiện nay, độ tuổi lao động bình quân tại công ty rất cao (46 tuổi), việc tuyển dụng lao động đối với công ty rất khó khăn, nên Ban điều hành cần tính toán và có kế hoạch đào tạo, tuyển dụng thêm lao động, sắp xếp cơ cấu quản lý, bố trí sản xuất lao động hợp lý, quan tâm đến chế độ, tiền lương đối với NLĐ, tạo môi trường làm việc thân thiện để NLĐ an tâm làm việc và gắn bó lâu dài với công ty.

- Chú trọng công tác Phòng chống cháy nổ như: định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế thiết bị hỏng...hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động tại các nhà xưởng để đảm bảo tốt công tác phòng và chống cháy nổ. Và có kế hoạch cụ thể về việc đầu tư hệ thống PCCC các cơ sở nhằm đảm bảo theo quy định.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025:

- Ban kiểm soát thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

- Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong việc:

+ Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

+ Tuân thủ chế độ chính sách pháp luật, Luật doanh nghiệp của Nhà nước; Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty trong quản trị và điều hành.

+ Tính hợp lý và hợp pháp trong việc chấp hành và thực hiện các quy chế, quy định của Công ty đã ban hành.

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm và các Báo cáo khác theo quy định.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2024 và nhiệm kỳ IV (2020-2025), chương trình hoạt động năm 2025.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Kính chúc quý vị cổ đông sức khỏe. Chúc Đại hội thành công.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Số: /CT/BKS/TTr

Quảng Nam, ngày tháng năm 2025

**TỜ TRÌNH****“Về việc: Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025”****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cẩm Hà**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cẩm Hà;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cẩm Hà kính trình Đại hội xem xét, thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành và niêm yết;
- Không xung đột các quyền và lợi ích hợp pháp khi thực hiện kiểm toán cho Công ty;
- Đáp ứng các yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có kinh nghiệm, uy tín về chất lượng kiểm toán và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm; có mức phí phù hợp với chất lượng trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán;
- Ưu tiên đối với công ty kiểm toán am hiểu về hoạt động của Công ty, đã có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lĩnh vực kinh doanh tương tự Công ty.

2. Danh sách các Công ty kiểm toán trình Đại hội đồng cổ đông:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà số 167, Phố Bùi Thị Xuân, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
- Công ty TNHH Kiểm Toán Và Định giá Quốc Tế
Địa chỉ: LK21, Khu nhà ở Bắc Hà, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Tp Hà Nội, Việt Nam.

3. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025:

- Căn cứ tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán tại mục 1, Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn **Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC** là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty cổ phần Cẩm Hà.
- Trong trường hợp Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC không thể thực hiện kiểm toán, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán khác trên cơ sở đáp ứng được các tiêu chí đã đề xuất và phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Thanh Thuỷ

QUY CHẾ

ĐỀ CỬ- ỨNG CỬ- BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cẩm Hà được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thông qua ngày 27/6/2024.

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cẩm Hà được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/6/2024.

Căn cứ nghị quyết số 159/CT/HĐQT/NQ ngày 25/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cẩm Hà về việc phê duyệt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Cẩm Hà tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ V theo các quy định sau:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1.1. Nguyên tắc bầu cử:

a. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

b. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

1.2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Ban Tổ chức / văn bản có nội dung đáp ứng được Luật Doanh nghiệp) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt theo danh sách ngày 21/3/2025;

Điều 2. Số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát

2.1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 05 thành viên

2.2. Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu là 03 thành viên.

2.2 Số lượng ứng viên tối đa: không hạn chế.

Điều 3. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

3.1. Việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo Luật doanh nghiệp, Điều Lệ công ty, và Quy chế nội bộ về quản trị công ty cổ phần Cẩm Hà, quy định như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên, số cổ phần phổ thông có quyền đề cử người vào HĐQT và BKS.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên.

3.2 Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử bầu vào HĐQT và BKS phải được gửi về cho Ban tổ chức đại hội chậm nhất 10 ngày trước khi ĐHĐCĐ chính thức khai mạc.

Điều 4. Tiêu chuẩn ứng cử vào HĐQT và Ban kiểm soát.

4.1/ Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty):

- Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.
- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và có thể không phải là cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức) của Công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác.
- Không thuộc đối tượng quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 155 của Luật doanh nghiệp (áp dụng đối với Công ty con của Tổng công ty, không áp dụng đối với các Công ty cổ phần khác).

4.2/ Thành viên Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty)

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/Giám đốc, người quản lý khác và đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 169 Luật Doanh nghiệp; không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
- Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động của Công ty.
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Nguyên tắc bầu cử:

- Đúng luật, đúng điều lệ và bỏ phiếu kín.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một số đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đại hội đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và Ban kiểm soát.

Điều 6. Phương thức tiến hành bầu cử

6.1. Phiếu bầu cử:

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu biểu quyết ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp Phiếu bầu cử bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát (“Phiếu bầu cử”), trên đó có ghi số cổ phần và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT và Ban kiểm soát theo danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT và BKS.

6.2. Quy định về cách ghi và tính hợp lệ của Phiếu bầu cử:

a. Cách ghi Phiếu bầu cử:

- Các cổ đông điền số cổ phần tín nhiệm cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số cổ phần tín nhiệm của các ứng viên cộng lại phải bằng hoặc thấp hơn số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông. Số lượng phiếu biểu quyết bầu cho các thành viên không nhất thiết phải bằng nhau. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để xin cấp lại phiếu bầu cử mới và nộp lại phiếu cũ.

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.

- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Thùng phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

b. Phiếu bầu cử hợp lệ:

- Là Phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát ra
- Phiếu bầu cử có dấu treo của Công ty;
- Phiếu bầu cử không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
- Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên không vượt quá số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu.

c. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử không có dấu treo của Công ty;
- Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
- Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

6.3 Nguyên tắc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát

a. Ban kiểm phiếu sẽ lập các Hòm phiếu và tiến hành kiểm tra Hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

1407-C
- TY
- AN
- HÀ
- UNG N

c. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, kiểm phiếu ở một phòng riêng dưới sự giám sát của Đại diện cổ đông.

d. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa Đại hội giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

e. Phiếu bầu cử và tài liệu kiểm phiếu sẽ được trưởng ban kiểm phiếu niêm phong lại sau khi kiểm và chỉ được mở ra khi có yêu cầu của Đại hội cổ đông của Công ty.

d. Toàn bộ hồ sơ bầu cử kết thúc Đại hội ban kiểm phiếu giao lại cho ban tổ chức Đại hội.

Điều 7 : Nguyên tắc trúng cử:

Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

Người trúng cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT bầu là 05 thành viên và BKS là 03 thành viên. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 8: Hồ sơ đề cử, ứng cử vào HĐQT và BKS:

(Biểu mẫu được đăng tải trên website của Công ty cổ phần Cẩm Hà: www.camhafurniture.com)

- Đơn đề cử/ ứng cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.
- Sơ yếu lý lịch ứng viên.
- Bản sao hợp lệ CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp;

Điều 9: Thời hạn nộp hồ sơ đề cử/ ứng cử:

Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện nêu trên tham gia đề cử / ứng cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát vui lòng nộp hồ sơ trước ngày 11/4/2025 theo địa chỉ:

- Công ty cổ phần Cẩm Hà: 448 Hùng Vương – Phường Thanh Hà – TP Hội An – Tỉnh Quảng Nam .

+ Thư ký HĐQT: Nguyễn Thị Thanh Bình : 0786 676 311; email: thanh.binh@camhafurniture.com

+ Phòng hành chính quản trị nhân sự: Ngô Thị Tuyết: 0901.163.692; email: nhansul@camhafurniture.com

- Hồ sơ gửi sau 17h00 ngày 11/4/2025 sẽ không hợp lệ và các ứng viên gửi sau sẽ không được đưa vào danh sách bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên 2025.

Điều 10: Quy chế bầu cử gồm 10 Điều và có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trên đây là toàn bộ nội dung Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử TVHĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-2030, kính trình ĐHCĐ thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

Số: / Ttr- HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v Miễn nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cẩm Hà

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cẩm Hà;

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Công ty Cổ phần Cẩm Hà đã kết thúc. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

1. Thông qua miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

- | | |
|-----------------------------|-----------------------------|
| - Ông Nguyễn Chí Dũng | - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT; |
| - Ông Phạm Văn Chín | - Chức vụ: Thành viên HĐQT; |
| - Bà Nguyễn Thị Phương Loan | - Chức vụ: Thành viên HĐQT; |
| - Bà Nguyễn Thị Thanh Bình | - Chức vụ: Thành viên HĐQT; |
| - Bà Nguyễn Thị Tranh | - Chức vụ: Thành viên HĐQT. |

2. Thông qua miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

- | | |
|----------------------------|----------------------------|
| - Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy | - Chức vụ: Trưởng BKS; |
| - Bà Bùi Thị Hà | - Chức vụ: Thành viên BKS; |
| - Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà | - Chức vụ: Thành viên BKS. |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét!
Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Chí Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc



Số: /TTr-HĐQT

Quảng Nam, Ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2030

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cẩm Hà

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cẩm Hà;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

1. Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT : 05 người
- Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

2. Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030:

- Ông/Bà.....
- Ông/Bà.....
- Ông/Bà.....
- Ông/Bà.....
- Ông/Bà.....

(Sơ yếu lý lịch của các ứng viên đính kèm)

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 được áp dụng theo quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Chí Dũng

Quảng Nam, Ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH**V/v Bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cẩm Hà**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cẩm Hà;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:**1. Bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:**

- Số lượng thành viên BKS : 03 người
- Số lượng ứng viên BKS tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia BKS (Theo Điều 169 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14, Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

2. Thông qua danh sách ứng viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030:

- Ông/Bà.....
- Ông/Bà.....
- Ông/Bà.....

(Sơ yếu lý lịch của các ứng viên đính kèm)

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 được áp dụng theo quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Chí Dũng

Quảng Nam, ngày tháng năm 2025



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cẩm Hà;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Cẩm Hà ngày 26 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 Công ty cổ phần Cẩm Hà nhất trí thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024, Kế hoạch SXKD 2025, phương hướng SXKD giai đoạn 2025-2030; tầm nhìn đến 2035.

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

- Doanh thu thực hiện: 119 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 2,05 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 1,18 tỷ đồng.

1.2 Kế hoạch SXKD năm 2025:

Chỉ tiêu cụ thể:

- Bảo toàn vốn của Tổng công ty và cổ đông
- Doanh thu: 150 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 2,5 tỷ đồng
- Cổ tức: 0%
- Thu nhập bình quân NLĐ: 7,5 triệu đồng/người/tháng
- Đầu tư phát triển: 12,5 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: đúng, đủ theo quy định hiện hành

2. Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2024 và nhiệm kỳ IV- Kế hoạch hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ V.

3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý công ty của Hội đồng quản trị và Ban điều hành năm 2024 và nhiệm kỳ IV.

4. Thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

4.1 Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán ngày 19/02/2025.

4.2 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15,73%): 186.649.213 đồng
- Lợi nhuận giữ lại để chuyển sang năm sau: 1.000.000.000 đồng



5. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024 và mức thù lao năm 2025:

5.1 Thông qua chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024.

5.2 Thông qua mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025

a-Thù lao Hội đồng quản trị : 3.000.000 đồng/ người/ tháng.

b-Thù lao Ban kiểm soát :

+ Trưởng ban : 2.500.000 đồng/người/ tháng.

+ Thành viên : 1.500.000 đồng/người/ tháng.

6. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025:
là Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, Địa chỉ: 01 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội. .

- Trong trường hợp Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC không thể thực hiện kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán khác trên cơ sở đáp ứng được các tiêu chí đã đề xuất và phù hợp với quy định của pháp luật.

7. Thông qua tờ trình về việc sử dụng vốn huy động còn lại để đầu tư MMTB của dây chuyền sản xuất Xí nghiệp nội thất – chi nhánh công ty cổ phần Cẩm Hà tại cơ sở 2

8. Thông qua tờ trình về việc bổ sung Điều lệ công ty.

9. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2020-2025).

10. Thông qua Tờ trình về việc Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030

11. Thông qua Tờ trình về việc Bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030

12. Thông qua kết quả bầu TV HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-2030 , cụ thể:

STT	Họ và tên	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1			

Điều 2: Tổ chức thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cẩm Hà triển khai các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 Công ty cổ phần Cẩm Hà thông qua và có hiệu lực từ ngày 26/4/2025.

***Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- UBCKNN;
- Sở GDCKHN;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Chí Dũng

